

Tạ Ngọc Ái

K Trí tuệ **HÔNG TỬ**



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Table of Contents

[Lời mở đầu](#)

[KHỔNG TỬ BÌNH SINH](#)

[\(Cuộc đời của Khổng Tử\)](#)

[LÚC NHỎ TÔI CŨNG NGHÈO KHỔ](#)

[MƯỜI LĂM TUỔI QUYẾT CHÍ HỌC TẬP](#)

[TAM THẬP NHI LẬP](#)

[\(Ba mươi tuổi đứng vững trong trường đời\)](#)

[TỨ THẬP BẤT HOẶC](#)

[\(Bốn mươi tuổi không còn điều gì phải nghi hoặc\)](#)

[NGŨ THẬP TRI MỆNH](#)

[\(Năm mươi tuổi đã biết mệnh trời\)](#)

[LỤC THẬP NHĨ THUẬN](#)

[\(Sáu mươi tuổi nghe được mọi lẽ\)](#)

[THẤT THẬP DU TÂM](#)

[\(Bảy mươi tuổi lòng thanh thản\)](#)

[BẠC TRIẾT NHÂN SẮP KHÔ KIẾT](#)

[ĐẠO LÝ VỀ AN MỆNH](#)

[BỊ TRẦN, THÁI LÀM KHÓ](#)

[CẢM XÚC CHƠI THU](#)

[CHUYỆN VỀ CÁI Y KHÍ](#)

[CÁC HỌC GIẢ XƯA VÀ NAY](#)

[MỖI NGÀY TỰ XÉT MÌNH VỀ BA ĐIỀU](#)

[THẾ NÀO ĐƯỢC GỌI LÀ THÔNG ĐẠT](#)

[NỖI ÂU LO CỦA TƯ THỊ](#)

[KHỔNG TỬ HỌC NHẠC](#)

[ĐỂ MƯU VIỆC LỚN PHẢI BIẾT ỨNG BIẾN LINH HOẠT](#)

[SỞ CHIÊU VƯƠNG MỜI TRỌNG NI VỀ](#)

[KHỔNG TỬ KÉN RẼ](#)

[THẦN LINH Ở ĐÂU?](#)

[TẶNG TỬ HỎI VỀ CHỮ TÍN](#)

[BUỒN VUI HÒA QUYÊN](#)

[RÙA THẦN KHÔNG THIÊNG](#)

[MỘT MÌNH ĐI VỀ THIÊN CỔ](#)

NGUYÊN HIẾN VỀ SỐNG ẨN DẬT
BA NGƯỜI HỌC TRÒ BÀN VỀ LỄ
QUÂN TỬ NGHỈ NGƠI RA SAO

ĐẠO LÝ GIÚP ĐỜI

ÔN CŨ BIẾT MỚI
THÁI BÁ NHƯỜNG NGÔI
CHUYỆN CŨ BỎ QUA
THÔI TRỮ GIẾT VUA
VÀI NÉT CHẤM PHÁ
ÁN TỬ ĐI NƯỚC LỖ
VÀO SỞ ĐÁNH LUI TẦN
TỬ LỘ CAN THẦY
LƯƠNG THỰC GIÚP ĐỜI
TỬ DỮ THĂM NƯỚC LỖ

ĐẠO LÝ LÀM CHÍNH TRỊ

DI HUẤN CỦA NGHIÊU, THUẤN
AI CÔNG HỎI VIỆC CHÍNH TRỊ
KỲ HỀ TIẾN CỬ NGƯỜI HIỀN
VỘI VÀNG SẼ HỎNG VIỆC
NGƯỜI NƯỚC LỖ, NƯỚC VỆ ĐUỔI VUA
PHẦN TRÌ VỠ LỄ
KHÔNG THAM MỚI LÀ CỦA BẦU
TẶNG TỬ "BẤT HIẾU"
VUA CHÚA CŨNG GỤC NGÃ
HỌA TỬ TRONG NHÀ
CHÍNH SÁCH HÀ KHẮC DỮ HƠN HỒ
MẬT TỬ HUÝCH TAY
VUA LỖ PHÓNG SINH
TRỜI KHÔNG LẠNH Ư
TỬ SẢN ANH MINH
VĂN CÔNG NGHỊ BÁ
CON CHÓ CỦA LINH CÔNG
ÁO TÍA CỦA HOÀN CÔNG
MỘT LỜI NÓI LÀM MẤT NƯỚC
CẤT GIẤU Ở TRONG DÂN

ĐẠO TRỊ HỌC

HỌC Ở NHIỀU THẦY

DAY CHO MỌI LOẠI NGƯỜI

THẦY TRÒ MẠN ĐÀM

TẾ DỮ CHẤT VẤN

NGƯỜI LỖ BỊ NGỬA

THIỆU CÔNG BIẾT LỄ

DIỆP CÔNG THÍCH RỒNG

THẦY TRÒ PHỤ TỬ

NÓI ĐÙA

DAY VÀ HỌC CÙNG GIÚP NHAU

TRẦN CANG ĐA NGHỊ

HỎI MỘT ĐƯỢC BA

TỬ CỐNG BẢO VỆ ĐẠO LÝ

KHỔNG TỬ HỌC DỊCH

ĐỆ TỬ TỪ BIỆT QUAY VỀ

"ĐẠO" Ở NƠI ĐÂU?

CHỌN NGƯỜI QUA LỜI NÓI ĐIỆN MẠO

LÀM VIỆC THIÊN THẾ NÀO

NIỀM VUI CỦA KHỔNG TỬ VÀ NHAN HỒI

GIAO DU CHI ĐẠO

CÓ MỘT NHÀ NHO

NGƯỜI BIẾU CÁ

TIẾP DƯ- NGƯỜI ĐIÊN NƯỚC SỞ

TỬ LỘ HỎI ĐƯỜNG

ÔNG GIÀ LÀM RUỘNG

LÃO TỬ BÀN VỀ NHÂN NGHĨA

LỜI CHỈ GIÁO CỦA TẤU CÔNG

HẬU KÝ (LỜI KẾT)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời mở đầu

Khổng Tử là nhà triết học, nhà tư tưởng và nhà giáo dục lớn của nước Trung Hoa cổ đại. Tác phẩm của Khổng Tử cùng với tác phẩm của các thời đại viết về ông và học thuyết của ông xưa nay đã có nhiều và khá quen thuộc với đông đảo bạn đọc Việt Nam.

Tuy nhiên, để giúp bạn đọc tìm hiểu triết lý của Khổng Tử với các góc độ khác nhau, nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin trân trọng giới thiệu cuốn **“Trí tuệ Khổng Tử”**. Cuốn sách được sưu tầm từ nhiều tư liệu cổ - kim, kết hợp với một số truyện ngụ ngôn để biên soạn thành từng câu chuyện có kèm lời bình vừa nghiêm túc, vừa phóng khoáng theo nhận thức và đánh giá mới để bạn đọc tham khảo.

Hy vọng cuốn sách sẽ làm phong phú thêm kiến thức của bạn đọc về con người và nền văn hoá cổ Trung Hoa.

KHỔNG TỬ BÌNH SINH

(Cuộc đời của Khổng Tử)

Đức Khổng Tử nói rằng: "Khi ta mười lăm tuổi đã để hết tâm trí vào học tập, ba mươi tuổi đứng vững trong trường đời, bốn mươi tuổi không còn điều gì phải nghi hoặc, năm mươi tuổi biết mệnh trời, sáu mươi tuổi nghe được mọi lẽ, bảy mươi tuổi muốn sao làm vậy mà không vượt qua khuôn phép".

- "**Luận ngữ**". Chương ***Vi chính***.

Đức Khổng Tử gọi Tử Cống mà hỏi rằng: "Này Tử, con cho rằng ta học nhiều mà biết hết phải không? Không phải thế. Ta từ biết một để thông hiểu được tất cả".

- "**Luận ngữ**". Chương ***Vệ Linh Công***.

Đức Khổng Tử nói rằng: "Đức hạnh mà không trau dồi, học vấn mà không tinh tường, nghe biết điều nghĩa mà không làm theo, bản thân có điều chẳng phải mà không sửa, đây là điều ta lo lắng lắm vậy".

- "**Luận ngữ**". Chương ***Thuật Nhi***.

Đức Khổng Tử nói rằng: "Không biết mệnh trời chẳng đáng gọi là quân tử. Không biết lễ, làm sao đứng ở cõi đời. Không biết phân biệt lời nói của người thì chẳng hiểu người được".

- "**Luận ngữ**". Chương ***Nghiêu Viết***.

Vào một buổi sáng, Đức Khổng Tử tay chống gậy, đứng lặng trước cửa và hát rằng: "Thái Sơn sắp sụp đổ rồi sao? Xà nhà kia sắp hỏng rồi sao? Bậc triết nhân sắp khô kiệt rồi sao?".

- "**Lễ ký**". Chương ***Đàn cung***.

LÚC NHỎ TÔI CŨNG NGHÈO KHỔ

Cha của Khổng Tử là Thúc Lương Hột, là một vị quan bình thường ở một vùng quê nhỏ, tương đương với người đứng đầu một trấn hoặc một hương xã ngày nay. Đến tuổi 60 ông mới cưới một cô gái chưa đầy 20 tuổi tên là Nhan Thị Chính Tại, ta hiểu cặp chồng già vợ trẻ này mong có được một cậu con trai đến nhường nào!"

Tương truyền khi Nhan Thị Chính Tại mang thai, theo tập quán lúc đó, hai ông bà đưa nhau đến núi Ni Khưu phía đông nam thành Khúc Phụ để cầu thần núi, sau đó đến một cái động ở gần đó để nghỉ, không ngờ lại trở dạ và sinh được một quý tử ở ngay trong động. Để tỏ lòng cảm ơn thần linh ở núi Ni Khưu, họ lấy tên núi đặt tên cho con, tên là Khưu lấy tự là Trọng Ni. Đây là chuyện ra đời của Khổng Tử.

Khi Khổng Tử lên 3 tuổi, thân phụ không may qua đời.

Thân mẫu, bà Nhan Thị Chính Tại lúc đó mới 20 tuổi không quản khó khăn vất vả đã đưa Khổng Tử đến sống ở Khúc Phụ - quốc đô nước Lỗ, mong con được lớn lên trong một điều kiện tốt hơn. Từ đó hai mẹ con sống ở chốn này.

Khi còn nhỏ, Khổng Tử ham chơi như những đứa trẻ cùng trang lứa khác, thường bày đồ tế lễ và tập cúi đầu hành lễ. Ngày nay mà nghe chuyện này sẽ thấy lạ, nhưng lúc đó xã hội hết sức coi trọng nghi thức tế lễ nên đây là chuyện hết sức tự nhiên. Tất nhiên điều này còn có sự hướng dẫn của mẹ Khổng Tử! Để con trai mình sau này có thể gia nhập tầng lớp quý tộc, mẹ Khổng Tử đã bỏ bao tâm huyết!"

Khổng Tử trong trí óc thơ ấu đã cảm thụ được điều này một cách tự nhiên. Biết bao lần Khổng Tử mắt lệ nhòa khi nhìn thấy bóng mẹ sớm tối tảo tần vất vả! Cậu bé Khổng Tử sớm

biết giúp mẹ làm việc nhà như quét nhà, nấu ăn, giặt giũ, trồng rau... Đến 10 tuổi, Khổng Tử giúp mẹ làm một số công việc nặng hơn như gánh gồng, đẩy xe, mua bán rau, đi chăn cừu chăn bò thuê, thậm chí khi nhà người ta có chuyện ma chay, cưới xin, Khổng Tử cũng đến xin chân gỗ trống thổi kèn... để kiếm miếng ăn.

Chính trong hoàn cảnh nghèo khó này, Khổng Tử đã hiểu được cuộc sống là bể khổ và trưởng thành từ đây!"

** Ngày 28 tháng 5 năm 551 trước Công nguyên là ngày Khổng Tử chào đời. Khổng Tử là một triết gia tiền bối vĩ đại. Cuộc sống thời niên thiếu của ông cũng khó khăn vất vả, ông đã từng nói rằng: "Tôi lúc nhỏ cũng nghèo khó". Cổ nhân nói: "Hàn môn sinh quý tử, bạch ốc xuất công khanh". Tế tướng, tướng quân vốn không phải có giống nòi, nam nhi phải tự cường. Nếu có ý chí phấn đấu không ngừng thì cuối cùng sẽ giống như Khổng Tử, có ngày nổi danh, xuất chúng, trở thành thánh nhân.*

MƯỜI LĂM TUỔI QUYẾT CHÍ HỌC TẬP

Thân mẫu Khổng Tử là một bà mẹ hiền hiếm thấy! Một mình bà chịu biết bao vất vả đắng cay để nuôi Khổng Tử trưởng thành! Gánh nặng trên vai quá sức chịu đựng đối với thân hình mảnh mai gầy yếu của bà. Vào một tối mùa đông rét đậm, bà mẹ mới ngoài 30 tuổi đã vội vàng ra đi, để lại Khổng Tử cô cút!"

Lúc này Khổng Tử mới chỉ là cậu thiếu niên mười sáu, mười bảy tuổi. Mẹ qua đời, ông vô cùng đau đớn, nhưng ông không gục ngã, không than thân trách phận mà từ sâu thẳm lòng mình, ý thức tự lập tự cường trỗi dậy mạnh mẽ.

Mẹ Khổng Tử mất không lâu, dòng quý tộc họ Quý Tôn nước Lỗ mở hội chiêu mộ "Đãi sĩ" (đây là cấp thấp nhất trong tầng lớp quý tộc lúc bấy giờ). Khổng Tử cho rằng đây là cơ hội rất tốt để ông bước vào tầng lớp quý tộc. Là con trai của võ sĩ Thúc Lương Hột đã mất, ông hoàn toàn có đủ tư cách để tham gia thi tuyển. Nào ngờ dòng họ Quý Tôn có một vị quan tên là Dương Hổ lại tỏ ra khinh thường, mắng Khổng Tử rằng: "Nhà họ Quý thiết tiệc mời hiền sĩ, coi bộ dạng mi thế này mà cũng dám tham gia sao? Hãy gia nhập đám người thuộc tầng lớp của mi thì hơn!". Đây thực sự là một đòn giáng mạnh vào Khổng Tử, nhưng ông vẫn lặng lẽ chịu đựng. Điều này càng giúp ông ý thức rằng, phải mài sắc ý chí vươn lên.

Thời trẻ Khổng Tử đặc biệt yêu thích văn hoá cổ đại. Càng học tập nghiên cứu ông càng cảm thấy văn hóa cổ đại cao xa và sâu sắc, càng cảm nhận được tấm lòng cao thượng của cổ nhân. Những điều này đã giúp thay đổi tâm trí, khí chất của Khổng Tử. Nếu nói sự qua đời của thân mẫu Khổng Tử và việc từ chối mang tính sỉ nhục của Dương Hổ đối với Khổng Tử khiến ông phấn đấu vươn lên - điều này mang sắc thái ý thức cá nhân tương đối đậm nét - thì sự rèn giũa của văn hoá cổ đại, ảnh hưởng của văn hoá cổ đại đã hướng tư tưởng phẩm chất của Khổng Tử đến một trình độ tự giác mới: Quyết chí học tập, phát huy văn hoá truyền thống, chịu trách nhiệm trước lịch sử, lập chí cho sự nghiệp lớn, sống vì thiên hạ!"

Từ đây Khổng Tử bắt đầu bước lên con đường tự giác, tự lập của cuộc sống!"

** Trong xã hội ngày nay có nhiều người được tạo điều kiện thuận lợi, học tập liên tục từ bậc phổ thông tới đại học, nghiên cứu sinh, e rằng phần lớn đều chỉ là vâng lời cha mẹ và gia đình, hoặc xuất phát từ mong muốn có một nghề nghiệp ổn định sau này, đương nhiên điều này không có gì phải chê trách, chỉ có điều rất khó có thể gọi đó là tinh thần tự giác, quyết chí học tập vì nghĩa cả! Ngay việc nói những người có chí lớn, nguyện kế thừa cha ông sống làm gương cho hậu thế, quyết mở đường đến tương lai như Khổng Tử e rằng không nhiều!"*

TAM THẬP NHI LẬP

(Ba mươi tuổi đứng vững trong trường đời)

Không ai có thể tưởng tượng, chính Dương Hổ - người đã khước từ không cho Khổng Tử tham gia hội chiêu sĩ ngày nào - sau đó phải tìm mọi cách để làm lành với Khổng Tử! Sự việc xảy ra như sau (về thời gian không hạn chế ở giới hạn năm "tam thập"):

Dương Hổ vốn chỉ là một vị quan nhà họ Quý nhưng vì biết lôi kéo bè cánh giành tư lợi nên sau này đã thâm tóm được trong tay toàn bộ quyền hành nhà họ Quý. Ngoài ra, y còn dựa vào quyền thế của gia đình họ Quý ở nước Lỗ, gián tiếp khống chế cục diện chính trị của nước Lỗ. Để củng cố và nâng cao địa vị của mình, Dương Hổ đã từng nhiều lần muốn cầu kiến, lôi kéo Khổng Tử - lúc đó đã có danh vọng - nhưng đều bị ông từ chối.

Rốt cuộc Dương Hổ cũng nghĩ ra một kế, y rất lấy làm đắc ý. Một hôm, nhân lúc Khổng Tử vắng nhà, y đem một con lợn đến, để lại nhà Khổng Tử.

Theo lẽ nghĩa lúc đó, Khổng Tử tất phải thăm lại Dương Hổ. Làm thế nào đây? Khổng Tử cũng phải suy nghĩ, tìm cách nào đó vừa đúng lẽ nghĩa lại vừa tránh phải gặp lại Dương Hổ. Ông cử một học trò đi theo dõi hành tung của Dương Hổ, biết được ngày y vắng nhà, bèn sang "thăm lại" ông ta. Không ngờ, người tính không bằng ông trời sắp đặt, trên đường từ nhà Dương Hổ về, Khổng Tử lại gặp y. Dương Hổ không bỏ lỡ thời cơ, y nói với Khổng Tử: "Ông bước lại gần một chút, tôi có chuyện muốn nói với ông". Tiếp theo, y nói một cách ngạo mạn: "Một người bụng đầy kinh luân, giống như túi chứa đầy đồ quý vậy, nhưng khi đất nước có động loạn, anh ta lại không muốn đứng ra dùng tài năng của mình để cứu nước, giúp đời, như vậy có thể nói là người nhân nghĩa không?".

Khổng Tử trả lời: "Không thể coi là nhân nghĩa".

Dương Hổ lại hỏi: "Một người không những có tư tưởng tốt, có phương pháp mà còn rất muốn làm việc cho đất nước, nhưng người đó đã bỏ qua các cơ hội, thậm chí đã nắm cơ hội trong tay nhưng lại không sử dụng nó, người như vậy có thể được coi là người có trí tuệ không?"

Khổng Tử trả lời: "Không thể".

Lúc này Dương Hổ rất đắc ý, bèn nói những lời nói đầy thi vị: "Mặt trời, mặt trăng mỗi ngày đều chuyển động, thời gian không ngừng trôi đi. Người ta cũng không ngừng đi tới tuổi già, thời gian rất vô tình, không đợi ai!".

Dương Hổ nói những lời này xem chừng rất đúng, người quân tử không nên bỏ ngoài tai lời nói hay. Khổng Tử đành trả lời một cách bị động: "Đúng rồi! Tôi phải ra làm việc thôi".

Lần dạo sức giữa đường này xem ra Dương Hổ chiếm ưu thế. Cuối cùng Khổng Tử ra làm đại tư khấu cho nước Lỗ, còn Dương Hổ do làm phản đã bị đuổi khỏi nước Lỗ.

** Nếu đem so sánh câu chuyện sau này với câu chuyện kể trước có thể thấy Khổng Tử lúc này khác với Khổng Tử ngày nào. Khổng Tử trước đây không chịu nổi lời công kích (bị người ta từ chối không cho vào, phải đứng ngoài cổng), còn Khổng Tử ngày nay đã đứng vững trong xã hội, hơn nữa còn có những ảnh hưởng tương đối lớn. Đúng là có thể nói rằng: "Thứ nhất thời, bị nhất thời đã" (xưa Khổng Tử như vậy, nay ông đã khác rồi).*

TỨ THẬP BẤT HOẶC

(Bốn mươi tuổi không còn điều gì phải nghi hoặc)

Vào mùa hạ Lỗ Định Công thứ 10 (500 năm trước Công nguyên), vua của hai nước Tề, Lỗ là Tề Cảnh Công và Lỗ Định Công hẹn gặp nhau ở một thung lũng (nay thuộc huyện Lai Vu, Sơn Đông, Trung Quốc). Khổng Tử lúc này giúp công việc nghi lễ cho vua nước Lỗ (giống như người đọc lời khai mạc trong các hội nghị hoặc nghi lễ ngày nay).

Lúc này nước Tề mạnh còn nước Lỗ yếu, nước Tề muốn qua lần gặp này thể hiện sức mạnh của mình, uy hiếp nước Lỗ, làm cho nước Lỗ trở thành nước phụ thuộc nước Tề vô điều kiện.

Vì vậy, không khí buổi gặp hết sức căng thẳng và phức tạp, nhưng Khổng Tử đã dựa vào trí tuệ của mình, ứng phó như thần. Nước Tề thoát đầu cho tấu nhạc khắp bốn phương để lấy thanh thế, rồi gươm giáo súng ống cờ xí từ bốn phía kéo đến hòng uy hiếp, khuất phục vua nước Lỗ. Nhưng Khổng Tử đã sớm đề phòng, ông cho tướng sĩ bảo vệ vua, còn mình đứng lên bục cao, nhìn thẳng vào Tề Cảnh Công, vẫy tay áo mà mắng rằng: "Vua của hai nước chúng ta hện nhau ở đây gặp mặt hữu hảo, có sao phải tấu nhạc của các nước Di Địch? Xin hãy thôi đi cho".

Tề Cảnh Công nghe vậy tỏ ra lúng túng, tự thấy mình không đúng, liền vẫy tay ra hiệu cho đội nhạc rút lui, còn tỏ ý xin lỗi mà rằng: "Quả nhân sai rồi!".

Khi hai nước Tề, Lỗ cùng xây dựng thệ ước (cam kết), vua tôi nước Tề lại thêm vào thệ ước một điều khoản, yêu cầu một khi thấy nước Tề xuất quân, nước Lỗ phải phái 300 binh xa phối hợp, nếu không, coi như phá vỡ thệ ước.

Điều này hiển nhiên ép nước Lỗ phải thừa nhận mình là nước chư hầu, lệ thuộc vào nước Tề. Khổng Tử nắm thời cơ, đưa ra một yêu cầu: "Nếu yêu cầu nước Lỗ xuất quân thì nước Tề trước tiên phải trả lại những nơi đã chiếm của nước Lỗ, nếu không cũng coi là phá vỡ thệ ước". Tề Cảnh Công cảm thấy hết sức khó xử, đành phải trả lại cho nước Lỗ những phần đất đai mà mình đã chiếm đóng.

Như vậy, trong lần gặp gỡ kết bạn giữa hai nước lần này, nước Lỗ đã giành được thắng lợi. Đó chủ yếu là nhờ vào mưu lược của Khổng Tử.

** Khổng Tử nói bản thân: "Tứ thập bất hoặc", đại ý là: Ở tuổi bốn mươi, đối với mọi việc, người ta có được phán đoán chính xác; đối với bản thân cũng đã hiểu rõ được mình. Câu chuyện kể trên phần nào đã phản ánh mưu lược và trí tuệ trên lĩnh vực quân sự và ngoại giao của Khổng Tử. Từ đây chúng ta thấy, Khổng Tử không chỉ là một nhà giáo dục vĩ đại mà còn là một nhân tài Ngoại giao.*

NGŨ THẬP TRI MỆNH

(Năm mươi tuổi đã biết mệnh trời)

Khổng Tử tới nước Tống, nghe nói Tống Tư mã Hoàn Khôi lo hậu sự cho mình đang cho làm cỗ quan tài bằng đá, tốn kém rất nhiều công của, quan tài làm ba năm vẫn chưa xong, Khổng Tử vô cùng tức giận, mắng rằng: "Làm lãng phí như vậy thà rằng chết quách đi cho rồi!".

Nào ngờ người nói không để tâm nhưng kẻ nghe thì ghi lòng. Câu nói đến tai Hoàn Khôi, hằn ghi tạc mỗi hận vào lòng.

Một hôm, nhân Khổng Tử cùng các đệ tử tập nghi lễ dưới một gốc đại cổ thụ, Hoàn Khôi vội cho người bao vây tấn công Khổng Tử. Tình thế thật nguy hiểm, đệ tử của Khổng Tử muốn ông nhanh chóng rút chạy nhưng Khổng Tử lại bình thản nói: "Trời cho ta đức nhân hậu, xem thử Hoàn Khôi làm gì được ta?". Nói rồi Khổng Tử cải trang, mưu trí rút ra khỏi vòng hiểm họa. Mưu hại bất thành, Hoàn Khôi vô cùng xấu hổ và tức giận, y cho người chặt cây và đào gốc đi!"

Vào năm thứ 6 Lỗ Định Công (504 trước Công nguyên), Dương Hổ đem quân xâm chiếm nước Trịnh, cướp đất Khuông, người đất Khuông rất căm giận. Tám năm sau, tức là vào năm thứ 14 Lỗ Định Công, Khổng Tử cùng các đệ tử đến nước Trần, đường đi phải qua đất Khuông. Người đất Khuông nghe nói có một đoàn người ngựa sắp qua liền cho người đi dò hỏi xem có phải Dương Hổ đến không. Thật lạ, Khổng Tử nhìn bề ngoài giống Dương Hổ nên thầy trò Khổng Tử bị vây chặt mấy ngày liền và bị coi là người của Dương Hổ.

Tử Lộ nổi nóng, muốn quyết chiến với người đất Khuông, Khổng Tử can rằng: "Sau khi Chu Văn Vương mất, di sản văn hoá lịch sử đang được lưu giữ ở chỗ ta, ông trời nếu muốn vứt bỏ di sản văn hoá lịch sử này thì ta cũng chẳng cần phải giữ nữa. Nhưng hôm nay vận mệnh của lịch sử vẫn còn, xem thử người đất Khuông dám làm gì ta!".

Tử Lô nghe nhưng vẫn tỏ ra bất bình, Khổng Tử lại dạy rằng: "Tử Lô, là người quân tử, sao còn thô lỗ như vậy?" Nếu không luyện thi thư, không tu lễ nhạc mà dẫn đến việc các con đức nghiệp không khả lên được thì đây là lỗi tại ta! Nhưng nếu vì ta giống Dương Hổ mà phải chịu rầy rà thì đây không phải lỗi tại ta. Đây là mệnh trời!".

Khổng Tử nói đến đây, thấy nét mặt Tử Lô đã dịu đi nhiều, liền nói: "Người hát đi, ta sẽ hát theo!".

Thế là thầy trò người hát người họa theo, chẳng mấy chốc, người đất Khuông phát hiện ra mình hiểu nhầm, liền tự động giải tán.

** Khổng Tử nói "Bất tri mệnh, vô dĩ vi quân tử" (Không biết mệnh trời, không phải là người quân tử). Có thể thấy, "tri mệnh" đối với cuộc đời của một người rất quan trọng! Khổng Tử nói, bản thân lúc năm mươi tuổi hiểu được thiên mệnh, vậy hàm ý của từ "thiên mệnh" mà Khổng Tử nói là gì? "Vận mệnh" ngày nay mọi người nói là gì? Mỗi người nhận thức như thế nào về việc nắm "vận mệnh" của mình? Đây đều là những vấn đề đáng suy nghĩ. Vận mệnh con người gắn liền với đường đời của họ. Có lời dạy rằng: "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Hãy dốc sức làm tốt công việc của bốn phận!"*

LỤC THẬP NHĨ THUẬN

(Sáu mươi tuổi nghe được mọi lẽ)

Lỗ Ai Công hỏi Khổng Tử: "Nhạc sư Quỷ khi sinh ra chỉ có một chân, có đúng thế không?".

Khổng Tử đáp rằng: "Ngày xưa vua Thuấn muốn dùng lễ nhạc để giáo hóa thiên hạ, bèn lệnh cho Trọng Lê tuyển chọn nhạc sư. Trọng Lê làm theo trọng trách thầy giao, đã tìm được nhạc sư giỏi và tiến cử vị này cho vua Thuấn, vị nhạc sư này chính là Quỷ. Vua Thuấn liền giao cho ông đảm nhiệm lễ nhạc cổ đại, kết quả là bàn dân thiên hạ đều tâm phục. Lúc này Trọng Lê lại muốn đi tìm thêm nhạc sư nữa, Thuấn biết, liền khuyên rằng: "Lễ nhạc là tinh hoa của trời đất, là bằng chứng của sự được mất. Chỉ thánh hiền mới có thể chỉ huy được lễ nhạc, bình trị được thiên hạ. Hôm nay Quỷ đã làm được việc này, chẳng phải đã có thánh hiền rồi sao? Nhạc sư như Quỷ, có được một là đủ rồi!"

Khổng Tử kể xong điển tích liền kết luận: "Cho nên, khi nói rằng "Quỷ nhất túc" tức là có một ông Quỷ là đủ rồi (tiếng Trung Quốc, "túc" nghĩa là "đủ"), chứ không phải nói Quỷ chỉ có một chân" (tiếng Trung Quốc, âm "túc" còn có nghĩa là "chân").

Khi Khổng Tử đến nước Trần, có một con chim ưng (đây là loài chim hung dữ) rơi xuống trước sân Trần Hầu rồi chết. Chim bị trúng tên, thân của mũi tên được làm bằng gỗ cây, đầu mũi tên làm bằng đá, dài một thước tám (một thước bằng 1/3 mét). Trần Hầu chưa từng nhìn thấy loại tên này, muốn biết lai lịch của nó, liền cho người mời Khổng Tử đến xem giúp. Khổng Tử đến, vừa nhìn mũi tên đã cho rằng nó có từ lâu: "Chiếc tên này có từ thời bộ lạc cổ đại họ Túc Thận. Từ sau khi Chu Võ Vương lật đổ nhà Thương, nhà Chu đã có sự giao lưu với các bộ lạc, trong đó có bộ lạc họ Túc Thận. Bộ lạc này đã tiến cống nhà Chu loại tên này. Về sau, Chu Võ Vương gả con gái lớn là Đại Cơ cho Ngụ Hồ Công, lấy tên của Túc Thận tiến cống làm quà cưới tặng cho Ngụ Hồ Công, Ngụ Hồ Công chính là thủy tổ của nước Trần.

Từ đó Khổng Tử suy ra, ở phủ cũ của nước Trần có thể còn loại tên này. Qua kiểm tra quả đúng như Khổng Tử dự đoán. Quân thần nước Trần thực sự kính phục kiến thức bác học của Khổng Tử!"

** "Nhĩ Thuận" chỉ tầm nhìn xa trông rộng, uyên bác mà Khổng Tử có được: Bất kể người khác nói gì, ông đều nắm được bản chất sự việc, không vì nghe người khác khen mà vui, chê mà buồn. Có lần nghe người ta bình luận về bản thân, nói rằng mình giống như con chó mất chủ, Khổng Tử cảm thấy "nhĩ thuận" (thuận tai), ông cười vui vẻ mà rằng: "Đúng rồi! Đúng rồi!"*

THẬT THẬP DU TÂM

(Bảy mươi tuổi lòng thanh thản)

Khổng Tử ngồi trong phòng khách với dáng vẻ khoan khoái dễ chịu, cạnh ông là Tử Lộ, Tăng Điểm, Nhiễm Hữu và Công Tây Hoa.

Khổng Tử vào đề rất tự nhiên: "Các con đừng nghĩ rằng ta lớn hơn các con mấy tuổi mà cho rằng ta giỏi giang. Trên thực tế, ta cũng bình thường như các con thôi. Thường ngày các con thường than vãn sau lưng ta rằng: "Thật buồn vì thầy không hiểu mình!" Giả sử nói là ta hiểu các con, thế thì các con sẽ sao đây? Bây giờ mời mọi người nói ý chí của mình!"

Khổng Tử vừa nói xong, Tử Lộ liền buột miệng rằng: "Nếu có một nước tầm trung, lại nằm giữa hai nước lớn, phải chịu đựng chiến tranh liên miên, ở đó còn liên tục xảy ra thiên tai đói kém, tài chính đất nước gặp khó khăn, nếu giao đất nước như vậy cho con trị vì thì chỉ cần 3 năm, con có thể khiến cho trăm họ có trí có dũng, biết mình phải làm thế nào".

Khổng Tử nghe rồi nhếch mép cười, không nói gì.

Nhiễm Hữu nói tiếp: "Nếu cho con trị vì một nước nhỏ khoảng 60, 70 lý hoặc nhỏ hơn nữa thì chỉ cần 3 năm là có thể làm cho trăm họ có cuộc sống sung túc. Con sẽ mời một vị quân tử giỏi giang để chăm lo văn hóa lễ nhạc".

Khổng Tử nghe rồi cũng không nói gì.

Đến lượt Công Tây Hoa nói: "Con bản thân bất tài, chỉ muốn được học hỏi. Nếu có công việc tế lễ tổ tông, hoặc là giữa các quốc gia gặp gỡ bang giao, con chỉ muốn mặc lễ phục, đội mũ làm một vị quan tổ chức nghi lễ mà thôi".

Khổng Tử nghe ba người nói ý chí của mình xong, cuối cùng hỏi Tăng Điểm: "Tăng Điểm, con hãy nói ý nguyện của mình xem!"

Tăng Điểm đang thư thái gẩy đàn, nghe thấy thầy hỏi mình liền vuốt nhẹ mặt đàn rồi dùng ngón tay gẩy mạnh, làm ngân lên một âm lớn. Sau đó buông đàn lễ phép đứng dậy trả lời: "Thưa thầy, tâm nguyện của con không giống ba vị vừa nói".

Khổng Tử chậm rãi nói: "Điều này không có quan hệ gì, con cứ việc nói lên tâm nguyện của mình".

Tăng Điểm thưa: "Khi mùa xuân đến, con muốn thay đi bộ đồ mùa đông, được khoác lên mình bộ y phục mùa xuân, thật nhẹ nhàng thoải mái cùng mọi người bơi lội vẫy vùng trong dòng sông Nghi, được cùng nhau ca hát trong gió xuân, vừa đi vừa ngâm nga những âm điệu vui vẻ trên đường về".

Khổng Tử nghe xong bỗng thốt lên: "Đây chính là điều ta hằng mong muốn!"

Mỗi người đều đã nói lên chí hướng của mình, Tử Lộ, Nhiễm Hữu và Công Tây Hoa lần lượt đi ra, Tăng Điểm đi sau cùng, khi sắp ra khỏi cổng, Tăng Điểm còn ngoái đầu liếc nhìn thầy lần nữa.

Khổng Tử nhìn các học trò của mình ra về, sau đó ngồi tĩnh tại trên ghế, suy ngẫm lại những câu trả lời của bốn học trò, cảm thấy vui vui và thoải mái.

** Tại sao Khổng Tử lại đồng ý với tâm nguyện của Tăng Tử? Ông cho rằng: Xã hội ổn định, thiên hạ thái bình thì con người mới có được sự hưởng thụ tinh thần chân chính. Xã hội không ổn định, nước nhà không ổn định thì mong muốn của Tăng Điểm không thể thực hiện được. Thời đại có biến động thì nhà tan cửa nát, gia đình ly tán, đây là điều đau lòng! Khung cảnh mà Tăng Tử mô tả chính là một xã hội ổn định, thiên hạ thái bình, trong xã hội ấy, già trẻ gái trai được hưởng cuộc sống yên bình, hưởng cái chân, thiện, mỹ đang hoà quyện vào thiên nhiên.*

BẠC TRIẾT NHÂN SẮP KHÔ KIẾT

Khi Khổng Tử 67 tuổi, người vợ đi cùng ông gần nửa thế kỷ qua đời, hai năm sau, người con trai là Khổng Lý cũng ra đi trước ông. Đối với một người đang ở tuổi xế chiều như Khổng Tử, đây thực sự là điều vô cùng bất hạnh!

Điều làm cho Khổng Tử đau đớn thêm là năm ông 70 tuổi, người học trò thân yêu nhất của ông - Nhan Hồi lại ra đi trước ông! Trong đầu Khổng Tử lại hiện về hình ảnh hai thầy trò gặp lại nhau sau nhiều năm mất tin Nhan Hồi từ thời Đông Chu liệt quốc: Khổng Tử vui ra mặt, nói: "Nhan Hồi, thầy nghĩ con đã chết rồi!". Nhan Hồi trả lời thắm đượm tình cảm: "Thầy ơi, thầy đang khoẻ mạnh, con làm sao dám đi trước thầy!". Hôm nay Nhan Hồi ra đi, những lời nói hôm nào lại vọng về bên tai Khổng Tử.

Hai năm sau, khi Khổng Tử 72 tuổi, lại một học trò nữa của ông - Tử Lộ bị hại khi nước Vệ có chính biến! Khi nghe được tin này, Khổng Tử đã đổ bỏ thức ăn ông đang ăn, đây thực sự là nỗi đau không nói được thành lời!

Liên tiếp bị các tin buồn chà xéo, trái tim già yếu của Khổng Tử chỉ biết âm thầm một mình chịu đựng! Trong con mắt của các học trò thì người thầy kính mến của mình vẫn bình an như thế, nhưng Khổng Tử biết mình đã thực sự già yếu, chẳng bao lâu nữa sẽ phải từ giã thế giới này!

Vào một buổi sáng sớm, Khổng Tử chống gậy lê bước ra cửa, đứng nhìn về phương xa như đang mong đợi ai, hay cũng chỉ nhìn mà không có mục đích gì. Không biết ông đã đứng như thế bao lâu, bỗng một cơn gió nhẹ lướt qua, Khổng Tử như thấy có luồng gió mạnh thổi vào lòng mình, đánh thức dây trong ông niềm tâm sự gì đó, Khổng Tử bỗng lẩm nhẩm hát: "Ngọn núi Thái Sơn sắp sụp đổ rồi sao? Cây xà nhà kia sắp mục gãy rồi sao! Bạc triết nhân sắp khô kiệt rồi sao?"

Bảy ngày sau, Khổng Tử quy tiên!

** Khổng Tử mất ngày 4 tháng 3 năm 479 trước CN, thọ 72 tuổi. Thái Sử Công Tư Mã Thiên từng ca ngợi ông: "Núi cao cúi phục, thiên nhiên cũng kính nể ngừng khoe sắc đẹp. Thiên hạ biết không đuổi kịp được ông nhưng luôn hướng theo ông!" Từ bậc quân vương đến thường dân đều ca ngợi ông. Tuy chỉ là người mặc áo vải nhưng ông đời đời được tôn vinh, những người có học đều coi ông là thầy, là thánh hiền!. Bạn đọc thân mến, xin hãy tìm hiểu sâu hơn nữa Khổng Tử bằng thái độ đồng tình, hãy làm quen với Khổng Tử, hy vọng điều đó sẽ giúp ích cho cuộc sống của bạn!*

ĐẠO LÝ VỀ AN MỆNH

Đức Khổng Tử than rằng: "Ôi, đời ta chẳng ai biết ta!" Tử Cống hỏi: "Tại sao thầy than chẳng ai biết thầy?". Khổng Tử đáp: "Ta không oán trời, ta không trách người. Còn về đạo lý thì ta khởi học từ mức thấp để đạt dần lên mức cao. Biết ta chẳng chỉ có trời!".

- "**Luận ngữ**". Chương **Hiền Vấn**.

Khổng Tử nói rằng: "Phải để tâm chí vào đạo lý, phải giữ gìn đức hạnh, phải dựa vào điều nhân, vui chơi theo nghề nghiệp".

- "**Luận ngữ**". Chương **Thuật Nhi**.

Diệp Công hỏi Tử Lộ về đức Khổng Tử, Tử Lộ không trả lời. Biết chuyện, Khổng Tử nói rằng: "Ta là người, hề có việc gì nghĩ chưa ra thì nghĩ đến quên ăn, nghĩ ra được thì vui quên cả lo, không biết cái già sắp đến vậy".

- "**Luận ngữ**". Chương **Thuật Nhi**.

Đức Khổng Tử nói: "Quân tử giữ lấy đức còn kẻ tiểu nhân thì thích đất đai, quân tử ưa hình pháp còn tiểu nhân thì thích ân huệ".

Đức Khổng Tử nói: "Người quân tử thì thẳng thắn vô tư, kẻ tiểu nhân thì vòng vo thiên theo".

Đức Khổng Tử nói: "Quân tử đòi hỏi ở bản thân mình, còn tiểu nhân thì đòi hỏi ở người khác".

- Trích "**Luận ngữ**".

BỊ TRẦN, THÁI LÀM KHÓ

Lại nói, Khổng Tử khi qua hai nước Trần, Thái đã ở lại đây một vài ngày, nhưng chưa có điều kiện thực hiện dự định sửa đổi tập tục xã hội thì lại sắp phải sang nước Sở. Nhưng không ngờ ông lại bị hai vua Trần, Thái cho người bao vây làm khó dễ giữa đường, sáu, bảy ngày liền không có cơm ăn, bầu đoàn đệ tử phải chịu đói rét, ốm yếu. Duy chỉ có Khổng Tử vẫn như thường ngày, đọc kinh văn, gảy đàn, làm bài hát. Tử Lộ nóng nảy, không chịu được liền hỏi Khổng Tử: "Lẽ nào quân tử cũng có lúc phải khốn cùng như thế này sao?".

Khổng Tử không trả lời ngay, tiếp tục gảy đàn cho hết bài mới trả lời: "Quân tử đương nhiên có thể gặp lúc khó, nhưng giữ nghiêm kỷ cương, còn kẻ tiểu nhân gặp lúc khó thì không từ việc gì không làm".

Tử Lộ nghe rồi lặng im, nhưng Tử Cống ngồi cạnh, nghe xong trong lòng như có điều gì muốn nói mà không dám nói ra. Khổng Tử nhận ra, liền gợi ý: "Này Tử (Tử Cống), có phải con nghĩ rằng ta học rộng biết nhiều không?"

Tử Cống trả lời ngay rằng: "Vâng. Lẽ nào lại không phải là như vậy?"

Khổng Tử biết Tử Cống chưa hiểu được ý mình, liền nói thêm: "Học rộng biết nhiều chẳng qua là vẻ bề ngoài, cái cốt lõi của học vấn của thầy là lấy một mối để làm thông suốt tất cả". Nói rồi Khổng Tử nhìn vào không gian sâu thẳm. Tử Lộ, Tử Cống lần lượt rút lui.

Nhưng Khổng Tử biết các học trò của mình học chưa tới nơi tới chốn, khi phải đối mặt với khó khăn thì chưa thể yên lòng. Ông bèn gọi Tử Lộ đến và nói rằng: "Lẽ nào chủ trương của ta sai? Vì sao ta lại đến bước này?"

Tử Lộ không trả lời mà hỏi lại Khổng Tử: "Quân tử không thể gặp hiểm nguy. E rằng thầy vẫn chưa đủ nhân ái chăng? Vì vậy gặp khó mà không giải thoát được. Trước đây con nghe thầy nói: làm điều thiện được báo phúc, làm điều ác bị báo họa. Thầy tích đức hành thiện cũng đã lâu, thế mà giờ đây lại không tránh được cảnh ngộ khó khăn, chúng con đi theo thầy giờ sắp chết

đổi cả. Vậy là sao?"

Khổng Tử trả lời: "Do này (Do là Tử Lộ), con cho rằng người có nhân nghĩa tất phải được người đời tin cậy, thế thì Bá Di, Thúc Tề vì sao lại chết đói ở núi Thủ Dương? Con cho rằng người trí tuệ uyên bác tất phải vượt qua mọi khó khăn hiểm nguy, thế vì sao Vương tử Cán lại phải chịu họa mổ bụng? Cần biết tao ngộ là thời cơ, phẩm hạnh bất hảo là phẩm chất. Quân tử học rộng nghĩ sâu nhưng không gặp thời đâu chỉ có mình ta! Hơn nữa, chi, lan (hai loài cỏ thơm) mọc ở rừng sâu không vì không có người đến thưởng thức mà không thơm nữa, quân tử tu đức lập thân không vì khó khăn mà làm điều xằng bậy. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Chẳng phải con biết đạo lý này rồi sao?"

Tử Lộ lui rồi, Khổng Tử cho gọi Tử Cống vào gặp. Khổng Tử nêu lại vấn đề như với Tử Lộ. Tử Cống nói: "Đây là vì học thuyết tư tưởng của thầy sâu mà rộng, vì vậy thiên hạ không thể dung nạp được thầy. Thế thì thưa thầy, tại sao thầy không ứng biến, không nhượng bộ?"

Khổng Tử trả lời: "Người dân lành có thể trồng trọt nhưng chưa tất đã được thuận việc, quân tử có thể tích đức tu đạo hợp với trời đất nhưng chưa tất đã được thế tục hiểu và chấp nhận. Con không muốn tu luyện cho tinh thông hơn nữa mà lại mong thiên hạ dung nạp, điều này chứng tỏ tâm chí của con không đủ sâu rộng".

Tử Cống vừa lui, Khổng Tử bèn cho gọi Nhan Hồi vào gặp. Khổng Tử nhắc lại vấn đề của Tử Lộ một lần nữa. Nhan Hồi trả lời: "Thưa thầy, học thuyết tư tưởng của thầy tinh vi mà uyên bác, thầy đi cùng trời cuối đất gian nan vất vả vì nghĩa cả nhưng chưa được thiên hạ dung nạp, đó là do các nước chư hầu đều muốn tính toán cho riêng mình, học thuyết tư tưởng của thầy không vì thế mà bị vấy bẩn, ảm đạm; ngược lại, càng thấy thầy kiên định, vững vàng ý chí! Đây là mệnh trời sắp đặt! Quân tử sống theo mệnh trời, hà tất phải trách cứ trời đất, trách cứ người đời?".

Khổng Tử nghe xong cảm khái nói: "Rất ít người có thể hiểu được sâu sắc quan hệ giữa thiên mệnh và nhân sinh. Nhưng Nhan Hồi, con đã làm được việc này".

** Đời Đường có vị hoàng đế viết một bài thơ theo luật ngũ ngôn để ca ngợi Khổng Tử. Hai câu đầu của bài thơ viết: "Phu tử hà vi giả? Thê thê nhất đại trung!" (Khổng Tử là ai mà suốt đời long đong phiêu bạt?). Đúng vậy, cuộc đời Khổng Tử, đặc biệt là trong thời kỳ đi chu du các nước, có thể nói là bôn ba khắp nơi, thay trời hành đạo, chứa đựng triết lý về "thiên mệnh" và "nhân sinh" sâu sắc. Theo Khổng Tử thì "thiên mệnh" chính là sự sắp đặt ngay trong "nhân sinh", cái vĩ đại của "nhân sinh" được thăng hoa vào "thiên mệnh". Thiên mệnh và nhân sinh hòa hợp thành thể thống nhất, đó là "thiên nhân hợp nhất", tuy bình thường nhưng vĩ đại, thực tế mà cao xa!"*

CẢM XÚC CHƠI THU

Tiết thu trong lành, trời thu xanh lồng lộng, Khổng Tử đi chơi đến một nơi sơn dã. Nghe nói năm đó Chu Công cũng từng đến nơi này du ngoạn.

Khổng Tử đứng trước gió, mắt nhìn về phía trời xa, những suy nghĩ của ông đang bỗng bồng bềnh trong gió. Khi nghĩ đến việc Chu Công cũng từng đứng ở đây, trước mắt Khổng Tử bỗng hiện lên hình ảnh của Chu Công, như trong mơ vậy! Khổng Tử nhìn cảnh vật nghĩ đến người, trong lòng thương cảm vô hạn: "Người đi không trở lại, không gian thu mênh mông!"

Chính vào giờ khắc ấy ông bỗng nhìn thấy trên ngọn núi xa xa phía trước có một chú gà rừng rất đẹp vỗ cánh bay lên rồi nhẹ nhàng sà xuống bụi cỏ hoa. Một cảnh tượng sinh động mê hồn.

Khổng Tử bỗng xúc động buột lời: "Chú gà rừng trên núi kia thật đặc thời, đặc lạc!".

Tử Lộ đứng bên cạnh liền vỗ tay nhìn về phía có chú gà rừng và kêu lên: "Ồ!".

Sau đó Khổng Tử và Tử Lộ đi đến bên một dòng sông lớn. Khổng Tử nhìn xuống dòng nước cuộn cuộn chảy, tức cảnh sinh tình, xúc động nói: "Dòng sông cuộn chảy suốt ngày đêm miệt mài không nghỉ, vạn vật trong vũ trụ lẽ nào lại không giống như vậy!"

** Thời gian là kẻ đa tình nhưng cũng rất vô tình! Bạn xem câu "Trường Giang cuộn cuộn chảy về phía đông, dòng nước xóa đi các sự tích anh hùng. Thất bại, thị phi bỗng chốc biến thành hư không". Đây chẳng phải quá vô tình sao? Nhưng "Non xanh vẫn còn đó như ngày nào, mặt trời nhuộm hồng trời chiều bao độ" thì chẳng phải quá đa tình sao? Cho dù Khổng Tử cảm xúc trước chú gà rừng chốn sơn dã hay với dòng nước miệt mài cuộn cuộn chảy thì trên thực tế, ông đều nói đến thời gian, nói tới cuộc đời! Từ đây ta thấy, việc nắm thời cơ như thế nào là một nghệ thuật kỳ diệu!"*

CHUYỆN VỀ CÁI Y KHÍ

Khổng Tử dẫn mấy đồ đệ đến thăm miếu thờ Lỗ Hoàn Công. Ở đó có một chiếc bình trông rất đơn giản nhưng được thiết kế đặc biệt khiến Khổng Tử chú ý. Bề ngoài của bình rất bình thường, nhưng Khổng Tử biết rằng trong đó chứa đựng một triết lý sâu xa.

Để gây chú ý cho các học trò, Khổng Tử cố ý hỏi người coi miếu: "Cái bình này rất đặc biệt, thực ra nó là gì vậy?".

Người coi miếu trả lời: "Ở đây người ta gọi nó là y khí, người xưa thường đặt nó gần bên phải bàn học để nhắc nhở và cổ vũ mình".

Khổng Tử nói tiếp: "Ồ, tôi nghĩ ra rồi! Nghe nói Chu Công năm đó để nó lại có phải không? Cũng có thể nói là lâu rồi. Chỉ tiếc để nó ở lại đây lâu không dùng, hằng ngày ít người nhìn thấy nó nên cái ý nghĩa chứa đựng trong đó ít ai biết đến, lâu dần cũng bị người ta lãng quên!".

Các học trò nghe ông nói đều cảm thấy lạ, liền hỏi: "Thưa thầy, đây là một vật dụng bình thường, có thể mang được ý nghĩa gì đặc biệt trong đó?".

Khổng Tử nghiêm mặt nói: "Hãy chú ý quan sát! Cái bình này không đựng gì, đang để không nên nó đứng không vững, cứ nghiêng về một phía. Nếu đổ đầy nước vào, nó bị lật nhào, chỉ khi để nó chứa nước ở mức độ vừa phải thì nó mới có thể đứng vững trên bàn được".

Khổng Tử nói xong liền nhờ người coi miếu làm thử để cho các học trò cảm nhận được sâu sắc lời nói của mình. Người coi miếu đồng ý, liền lấy nước đổ vào bình. Quả nhiên khi bình đựng nước vừa phải thì nó đứng rất vững, khi nước đầy thì bị lật, không có nước thì nghiêng. Khổng Tử nói với học trò của mình: "Cái y khí này giống như một người lập thân xử thế vậy. Nếu không có học vấn thì giống như cây không có gốc rễ, chỉ là trống rỗng, nghiêng ngả. Nếu kiêu ngạo tự mãn coi thường hết thảy, tự cho mình là ghê gớm, ở trên tất cả thì người ấy sẽ ngã lộn nhào. Chỉ có khiêm tốn, không tự mãn thì mới đứng vững trong xã hội!".

** Tục ngữ có câu "Khiêm tốn thì có ích, tự mãn thì có hại", đây là triết lý trong câu chuyện kể trên! Trong xã hội hiện nay, những người không có học vấn, không có gốc, nghiêng ngả... thật sự không ít! Loại người kiêu ngạo cho mình là giỏi giang hơn người cũng thấy ở mọi nơi! Người biết làm theo lời dạy của cổ nhân "Khiêm tốn thì có ích, tự mãn thì có hại" lại không nhiều! Thật buồn!"*

CÁC HỌC GIẢ XƯA VÀ NAY

Lúc này, thầy trò Khổng Tử lại tập trung để đàm đạo về sự khác nhau giữa những người đọc sách xưa và nay.

Khổng Tử nói: "Các học giả xưa học hành là để nâng cao học vấn đạo đức của mình, còn ngày nay, các học giả học hành là để thỏa mãn, thích ứng với nhu cầu của người khác".

Tử Cống phụ họa theo: "Ngày nay có một số người có học tự cho rằng học hành là để tìm chân lý, nhưng vừa gặp chút khó khăn đã cảm thấy mất thể diện, không vừa lòng rồi. Như vậy họ có đáng nói đến chân lý không?".

Khổng Tử nói: "Quân tử ngày xưa ăn không cần no, ở không cần nhà đẹp, làm việc cần cù chịu khó, ăn nói thì thận trọng, họ thường đến các bậc tiên sinh có học vấn để học hỏi, không ngừng

phần đầu tiên bộ. Như thế mới xứng đáng là người ham học hỏi. Ngày nay Nhan Hôi cũng là một tấm gương tốt. Mọi người đều không chịu nổi cuộc sống thanh đạm, nghèo khó như của Nhan Hôi, nhưng Nhan Hôi vẫn sống vui vẻ với cuộc sống của mình!".

Tăng Tử nói: "Thưa thầy, thầy cũng là tấm gương sáng của chúng con! Thầy chẳng đã nói: ăn ngô ăn khoai, uống nước trắng, lấy tay mình làm gối đầu, niềm vui cũng có từ đó! Nếu làm điều bất nghĩa để có được phú quý, thì loại phú quý này, như thầy nói, có khác gì đám mây trôi trên trời, không đáng nói!".

Khổng Tử nói: "Nếu đất nước đã thái bình mà cá nhân vẫn cứ nghèo khó thì đây là điều đáng xấu hổ. Nhưng nếu đất nước đang suy yếu, loạn lạc, mà cá nhân lại giàu có, cao sang thì đây cũng lại là điều sỉ nhục. Hiện nay ta chưa có được cuộc sống phú quý giàu sang nhưng ta hãy cứ làm những công việc mà ta thích đi!".

Nói đến đây Khổng Tử quay sang nói với Tích Điều Khai: "Khai con, học vấn của con bây giờ cũng đủ để ra làm quan rồi đấy!".

Tích Điều Khai trả lời: "Thưa thầy, con không có lòng tin để làm quan, xin hãy cứ để con tiếp tục được theo thầy để tích đức tu nghiệp!".

Khổng Tử nghe nói rất vui mà khen rằng: "Học ba năm rồi mà vẫn chưa nghĩ đến việc ra làm quan để hưởng lộc, thật là hiếm thấy!".

** Khổng Tử nói: "Học giả xưa vì mình, học giả nay vì người", đây là câu danh ngôn để làm cho người học ngày nay hiểu nhầm. Thực ra, "vì mình" (vị kỷ) ở đây là chuyên lo làm vừa lòng người khác để mưu cầu công danh lợi lộc của cá nhân mình, mục đích vì "cái tôi nhỏ hẹp" của cá nhân và gia đình. Ngoài ra Khổng Tử còn dạy: "Ăn ngô ăn khoai, uống nước trắng, lấy tay mình làm gối đầu, vẫn thấy vui vẻ, còn kẻ bất nghĩa mà phú quý, chẳng khác gì đám mây trôi". Có thể nói đây là sự tinh thần lãng mạn của Khổng Tử! Thử so sánh với câu nói của một nhà triết học phương Tây, Rousseau: "Đồng tiền trong tay chúng ta là một công cụ bảo đảm cho tự do, nhưng mọi đồng tiền mà chúng ta theo đuổi (tức là ý muốn theo đuổi) lại là công cụ biến ta thành nô lệ". Ai hiểu được câu nói này thì người đó sẽ thoát khỏi vòng quay của đồng tiền.*

MỖI NGÀY TỰ XÉT MÌNH VỀ BA ĐIỀU

Sau khi Khổng Tử mất, Tăng Tử bắt đầu làm thầy dạy học trò. Một lần, có một học sinh thỉnh giáo Tăng Tử: "Thưa thầy, một người phải làm như thế nào để tự xem xét bản thân, đúc rút những bài học kinh nghiệm để không ngừng hoàn thiện nhân cách của mình?".

Tăng Tử trả lời: "Con hỏi rất tốt! Ta mỗi ngày đều tự xem xét mình về ba điều để rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân: Một là, ta có hết lòng giúp đỡ người khác không?"

Chúng ta phải chú ý đến sự tận tâm phục vụ! Chỉ có phục vụ người khác vô điều kiện thì tâm hồn của ta mới phong phú, phẩm đức mới cao thượng được. Điểm này trên thực tế chính là tinh thần của chữ "trung" trong "trung thứ" mà đức Khổng Tử đã dạy ("trung" là hết lòng hết dạ, thành tâm thành ý; "thứ" là suy bụng ta ra bụng người khác, việc gì mình không thích thì đừng đẩy cho người khác).

Hai là, kết giao với bạn bè ta có thực sự thành thật không? Đức Khổng Tử từng nói rằng: "Người ta không trọng chữ tín thì không thể biết mình như thế nào". Vì thế khi kết giao nhất định phải thành thật và giữ lòng tin, có như vậy thì mới có thể biết mình.

Ba là, đối với đạo lý do thầy truyền dạy ta có chuyên tâm ôn luyện không? Đức Khổng Tử thường dạy chúng ta: "Học phải ôn luyện, ôn cũ để biết mới". Đúng là như vậy.

Đối với những đạo lý do thầy truyền dạy hoặc những kiến thức học được trong sách vở, chỉ có qua ôn luyện và thực hành thường xuyên thì chúng ta mới tiếp thu được, cuối cùng mới biến nó thành kiến thức cho cuộc sống của mình, loại kiến thức này không giáo điều, không trói buộc mình.

Người học trò nọ nghe rồi nói: "Con xin ghi nhớ lời dạy của thầy! Làm theo cách làm của thầy dạy, tự xem xét, đánh giá mình hàng ngày".

** Tử Cống nói: "Ngô nhật tam tỉnh ngô thân". Ở đây "tam" (ba) có thể giải thích là ba lần, cũng có thể giải thích là ba mặt. Dù với cách giải thích nào thì câu nói này cũng đã trở thành câu cách ngôn về tu dưỡng, giúp chúng ta nâng cao phẩm chất tư tưởng và hoàn thiện nhân cách của mình.*

THẾ NÀO ĐƯỢC GỌI LÀ THÔNG ĐẠT

Tử Trương thỉnh giáo Khổng Tử: "Thưa thầy, người đọc sách như thế nào mới được gọi là thông đạt?"

Khổng Tử chưa trả lời ngay mà hỏi lại: "Chữ "đạt" mà con nói ý là thế nào?"

Tử Trương trả lời: "Con nói "đạt" ý là làm quan ở bang quốc nhất định, có được danh vọng, làm việc ở chỗ các khanh tướng quan lại nhất định có được uy tín".

Khổng Tử nhắc nhở rằng: "Con nói như vậy là danh vọng chứ không phải là thông đạt! Thông đạt là chất phác chính trực, lại yêu đạo nghĩa, hiểu sâu đạo lý, về mặt tư tưởng tự xem xét chỗ bất cập và tìm cách bổ sung vào chỗ yếu kém của bản thân. Làm được điểm này thì làm quan ở bang quốc, làm việc ở chỗ các khanh tướng quan lại nhất định thông đạt. Còn cái gọi là danh vọng kia bề ngoài hợp với nhân nghĩa nhưng nếu không tự xem xét mình, không biết mình, thì chỉ là loại người lừa được danh vọng mà thôi.

Tử Trương nghe xong lại hỏi thầy về việc làm thế nào để lập thân trong xã hội.

Khổng Tử nói: "Người đọc sách nếu nói chuyện trung thực, hành vi thẳng thắn nghiêm túc thì dù có đi đến nước khác xa xôi hành sự cũng vẫn thông đồng bén giọt; ngược lại, nếu không trung thực, không nghiêm túc thì dù làm việc ở ngay địa phương mình ở cũng không xong. Người đọc sách cần phải làm được một việc như sau: Khi đứng thì nhìn thấy bóng dáng các con chữ "trung thực", "nghiêm túc" phía trước, lúc ngồi trên xe kéo (ý chỉ khi làm quan) thì thấy các con chữ "trung thực", "nghiêm túc" treo trên thành xe trước mắt, như vậy thì bản thân mới lập nên thân thể trong xã hội và hành sự trong thiên hạ được".

Tử Trương nghe xong liền ghi lại những lời đức Khổng Tử dạy lên đai đeo lên người.

** "Thông đạt chi đạo" mà Khổng Tử nói có chút gì như là "một sách" vậy. Trong sự cạnh tranh khốc liệt của trào lưu kinh tế thị trường, "tính chất một sách" đã bị lung lay không còn đất sống trong những người đọc sách nữa rồi. Thực ra, "tính chất một sách" tuy có những nhược điểm riêng nhưng lại chứa đựng một loại nhân sinh chất phác, đơn hậu, có triết lý sâu xa nên vẫn có cái đáng quý!"*

NỖ ÂU LO CỦA TƯ THỊ

Tư Mã Ngưu là học trò của Khổng Tử, ông ta có một người anh trai tên là Hoàng Khôi. Hoàng Khôi là người xảo quyệt độc ác và rất hay gây sự với Khổng Tử. Vì vậy Tư Mã Ngưu rất buồn phiền.

Có lần Tư Mã Ngưu thỉnh giáo thầy: "Thưa thầy, như thế nào mới xứng là bậc quân tử?"

Khổng Tử hiểu tâm trạng của Tư Mã Ngưu, ông trả lời một cách vắn tắt: "Quân tử không ưu phiền cũng không sợ hãi".

Tư Mã Ngưu chẳng những không hiểu ngụ ý của Khổng Tử mà lại càng cảm thấy lo phiền, bèn hỏi Khổng Tử: "Không ưu phiền không sợ hãi thì xứng đáng là một quân tử sao?"

Khổng Tử trả lời: "Một người tự biết kiểm điểm lại mình, thấy mình trong sáng thế thì làm sao còn ưu phiền, sợ hãi gì nữa?"

Tư Mã Ngưu hiểu ra: Chỉ cần ta ngồi ngay, đứng thẳng, thấy mình trong sáng là đủ, còn anh trai làm gì là việc của anh ấy, ta không a dua với anh ấy thì có gì phải lo lắng?"

Từ đó Tư Mã Ngưu vạch rõ ranh giới với anh trai mình, không đi lại với Hoàng Khôi nữa. Chỉ có điều, vì thế mà Tư Mã Ngưu cảm thấy cô độc và vắng vẻ, cô anh em cũng như không vậy! Thế là khi nói chuyện với Tử Hạ, bạn học của mình, Tư Mã Ngưu than phiền rằng: "Ôi! Người ta đều có anh em, còn tôi thì không!".

Hiểu hoàn cảnh của Tư Mã Ngưu, Tử Hạ an ủi bạn: "Ta từng nghe hiền nhân nói, sống chết đều do số phận an bài, phú quý do mệnh trời sắp đặt. Chỉ có quân tử làm người sống đàng hoàng, không làm việc ác, sống khiêm nhường lễ độ với mọi người, thế thì người trong thiên hạ đều là anh em của mình! Quân tử hà tất phải lo lắng?".

** Trong câu chuyện này có hai câu danh ngôn: Một là Khổng Tử nói "Kiểm tra mình thấy không có lỗi thì lo sợ gì".*

Hai là Tử Hạ nói: "Bốn biển đều là anh em". Đây đều là những điều đáng để chúng ta nỗ lực phấn đấu thực hiện! Ngay cả câu "Sinh tử có số, phú quý tại trời" cũng đáng để chúng ta phải suy nghĩ. Chỉ có điều, nếu chúng ta làm được điều "Bốn biển đều là anh em" thì hà tất phải lo lắng đến sự giàu nghèo?"

KHỔNG TỬ HỌC NHẠC

Khổng Tử mời nhạc sư Lỗ Sư Tương dạy nhạc cho mình, học mười ngày mà vẫn chỉ luyện một khúc nhạc. Lỗ Sư Tương nói với Khổng Tử: "Ngài đã học được khúc nhạc này rồi, có thể học sang khúc nhạc mới".

Khổng Tử đáp: "Tuy khúc điệu của nhạc đã học được những kỹ xảo chơi nhạc vẫn chưa học được".

Được ít ngày Lỗ Sư Tương lại nói: "Kỹ xảo đã học được rồi, có thể chuyển sang khúc nhạc mới".

Khổng Tử đáp: "Tôi vẫn chưa thể nhận được ra tác giả khúc nhạc là ai và phong cách của tác giả!".

Một lúc sau Khổng Tử ngẩng đầu lên nói: "A, tôi nhận ra phong cách của tác giả! Ngoài Chu Văn Vương, ai có thể viết được thể này nữa!".

Sư Tương vội vàng đứng dậy vái Khổng Tử mà rằng: "Đúng rồi, khi dạy tôi bản nhạc này, thầy giáo nói tên bản nhạc là "Văn Vương thao".

Tiếp đó Khổng Tử nói lên cảm nhận của mình về âm nhạc: "Nhạc chính là một loại cảm xúc của con người, là tình cảm tự nhiên, không thể ép buộc hoặc xóa bỏ. Vì vậy, một nhạc khúc chân chính là sự bộc lộ nội tâm của tác giả.

Vì là tình cảm nội tâm của con người nên âm nhạc có thể lay động được lòng người, cảm hóa con người và có tác dụng giáo dục tự nhiên. Một người quân tử chân thành có trình độ thì lời nói việc làm của bản thân người ấy giống một khúc nhạc có giai điệu hay, có thể thẩm lắng ảnh hưởng đến người khác, cảm hóa được người khác! Chu Văn Vương chẳng phải là vị quân tử như vậy sao!".

** Câu chuyện này có hai điều gợi ý: Thứ nhất là, có một số người bất kể học cái gì cũng không chịu nghiên cứu. So sánh với tinh thần học tập khúc nhạc không biết mệt mỏi của Khổng Tử, họ sẽ suy nghĩ thế nào? Hai là, có câu thành ngữ "Cao sơn lưu thủy", nói cái cao sang tuyệt vời hoặc là tri âm hiếm có của nhạc khúc. Có thể nói Khổng Tử là tri âm của Chu Văn Vương!" "Nhạc khúc" và "tri âm" gắn với nhau, chứa đựng một triết lý sâu sắc, khiến người đời muốn được thưởng thức. Triết lý gì vậy? Đó chính là điều Khổng Tử đã nói đến: "Nếu một người làm cho thiên nhiên và sự chân thành hòa quyện vào nhau thì cuộc đời người ấy chính là một khúc nhạc tuyệt mỹ!"*

ĐỂ MƯU VIỆC LỚN PHẢI BIẾT ỨNG BIẾN LINH HOẠT

Khổng Tử muốn sang nước Vệ, đường đi phải qua đất Bồ thuộc nước Vệ. Tướng sĩ trong thành định làm phản, họ bèn vây chặt đoàn thầy trò Khổng Tử, không cho đến quốc đô của nước Vệ để bái kiến Vệ Linh Công.

Trong số đệ tử của Khổng Tử có một người tên là Công Lương Nhũ, cũng như Tử Lộ, thường ngày một lòng đi hộ vệ Khổng Tử, nổi danh vũ dũng. Lần này Công Lương Nhũ đem theo 5 cỗ binh xa của mình để tăng cường lực lượng hộ vệ. Bị bao vây, Công Lương Nhũ than rằng: "Trước nay con đi theo thầy, đầu tiên là bị gây khó ở đất Khuông, sau lại bị Hoan Khôi tư mã vô lễ gây rối ở nước Tống, đến nay lại bị vây chặt ở đây. Đây là mệnh hệ chẳng? Thà rằng để con quyết chiến với chúng chứ không chịu đứng nhìn thầy phải rơi vào cảnh khó khăn này! Dù có chết cũng phải để thầy thoát vây". Thế là Công Lương Nhũ cầm kiếm, tập trung quân sĩ lại, chuẩn bị đánh quân Bồ".

Không ngờ, người Bồ thấy vây sợ và cho người tới gặp Khổng Tử để giảng hoà. Họ đưa ra điều kiện: Chỉ cần thầy trò Khổng Tử không đến quốc đô nước Vệ nữa thì họ sẽ thả đoàn.

Các đệ tử của Khổng Tử đều cho rằng yêu cầu này không thể chấp nhận được, vì Khổng Tử dẫn họ đến quốc đô nước Vệ để gặp Vệ Linh Công. Nhưng đúng lúc các đệ tử đang bàn cách từ chối và tìm kế sách khác thì Khổng Tử lại đồng ý điều kiện đó, còn ký với nước Bồ một minh ước sẽ không đi đến quốc đô nước Vệ nữa.

Nhờ vậy các tướng sĩ coi thành của đất Vệ không bao vây đoàn người nữa. Đợi khi rời khỏi đất Bồ, Tử Cống mới hỏi Khổng Tử: "Thưa thầy, bây giờ chúng ta đi về đâu?".

Khổng Tử cười mà đáp rằng: "Còn phải hỏi nữa sao?"

Đương nhiên là đi đến nơi chúng ta đã định từ trước".

Tử Cống kinh ngạc hỏi: "Chẳng phải chúng ta đã ký minh ước rồi? Lẽ nào chúng ta lại không giữ chữ tín, dễ dàng bội ước thế sao?".

Khổng Tử trả lời nghiêm túc: "Đó gọi là minh ước sao?"

Đây chẳng qua là lệnh cưỡng ép mà thôi. Là người quân tử quyết không thể phản bội minh ước chính nghĩa, nhưng đối với hiệp ước cưỡng bức vừa rồi cần phải biết ứng biến".

** Con người phải giữ uy tín cho lời nói và việc làm của mình, những điều đã hẹn với người khác thì không được tùy tiện thay đổi, đây chính là "kinh" - những nguyên tắc thông thường. Nhưng nếu gặp những tình huống hoặc những thay đổi bất ngờ thì cần nghiên cứu để sửa đổi cho phù hợp, đó là "quyền", tức là phải tùy cơ ứng biến. Khổng Tử cho rằng, con người không những phải giữ vững nguyên tắc mà còn phải giỏi ứng biến, như vậy mới có thể nắm chắc và phát huy được thời cơ một cách hiệu quả.*

SỞ CHIÊU VƯƠNG MỜI TRỌNG NI VỀ

Khổng Tử chu du nhiều nước, tiếng tăm lừng lẫy khắp thiên hạ. Sở Chiêu Vương muốn dựng nghiệp bá, biết Khổng Tử là vị thánh hiền liền cho người mời ông về giúp. Lúc này Khổng Tử đang ở vùng biên giới giữa nước Trần và nước Thái, cũng đang chuẩn bị đến bái kiến Sở Chiêu Vương.

Quan lại của hai nước Trần và Thái được tin này tỏ ra lo ngại: "Khổng Tử là một vị thánh hiền, hiểu các nước chư hầu trong thiên hạ như lòng bàn tay, biết rõ điểm yếu của từng nước. Giờ đây Khổng Tử đã có một thời gian tương đối dài sống ở khu vực giữa Tần và Thái, rất am hiểu chính sự của hai nước này. Hơn nữa Khổng Tử lại tỏ ra không hài lòng đối với các việc làm của quan lại hai nước. Nếu bây giờ nước Sở hùng mạnh mời Khổng Tử về giúp việc triều chính

và trọng dụng Khổng Tử thì hai nước Trần và Thái sẽ bị động, khi đó quyền lợi thiết thân của quan lại hai nước sẽ bị đe dọa". Thế là hai nước Trần, Thái cho người bao vây Khổng Tử, không cho đi.

Sở Chiêu Vương biết tin này đã phái quân đi giải vây và đón Khổng Tử về nước Sở. Để tỏ lòng trọng dụng Khổng Tử, Sở Chiêu Vương dự định tặng Khổng Tử 700 lý đất. Tế tướng nước Sở là Doãn Tử Tây khuyên vua: "Đại vương, ngài biết Khổng Tử có đệ tử Tử Cống là một người có tài ngoại giao xuất chúng, Đại vương có sứ giả ngoại giao nào có thể sánh được với Tử Cống không?"

Sở Chiêu Vương nói: "Không có!"

Tế tướng lại nói: "Đại vương, ngài có biết Khổng Tử có đệ tử Nhan Hồi có tài phò tá không, Đại vương có được nhân tài nào có thể sánh với Nhan Hồi không?"

Sở Chiêu Vương trả lời: "Không có!"

Tế tướng lại nói: "Đại vương, ngài có biết Khổng Tử có đệ tử Tử Lộ là một võ tướng kiệt xuất không, Đại vương có tướng sĩ nào sánh với Tử Lộ không?"

Sở Chiêu Vương trả lời: "Không có!"

Tế tướng lại nói: "Đại vương, ngài có biết Khổng Tử có đệ tử Tế Dư có năng lực làm việc xuất sắc không, Đại vương có vị quan chính trị nào sánh được với Tế Dư không?"

Sở Chiêu Vương trả lời: "Không có!"

Cuối cùng tế tướng khuyên cáo Sở Chiêu Vương rằng: "Khi tiên tổ của nước Sở được phong tước vào thời kỳ đầu của nhà Chu, lúc đó nước Sở là một chư hầu, đất đai chỉ có 50 lý, ngày nay nước Sở đã trở thành một nước lớn, đất đai mở rộng vài ngàn lý. Mà Khổng Tử về mặt chính trị lại chủ trương khôi phục, chấn hưng lễ nghi đời Chu. Nếu Đại vương để Khổng Tử nắm việc chính trị thì đất đai rộng lớn mà nước Sở chinh phạt được sẽ phải trả nước khác, như vậy nước Sở còn có thể có được đất đai rộng lớn cho muôn đời nữa không? Lại còn chuyện Chu Văn Vương, Chu Vũ Vương lúc đầu chỉ dựa vào một trăm lý đất ở Phong, Hạo mà thống nhất thiên hạ. Nếu cho Khổng Tử bảy trăm lý đất, ông ấy cùng các đồ đệ của mình có thể dựa vào đó để phát triển thành một cường quốc mạnh ngang với nước Sở, rồi tiến tới thống nhất thiên hạ.

Sở Chiêu Vương nghe xong liền từ bỏ ý định của mình.

** Tế tướng phân tích, thuyết lý như thế nào, chúng ta đều đã rõ. Qua đây ta thấy Khổng Tử chu du khắp đất nước, tới đâu cũng gặp tường chắn rào ngăn. Khổng Tử đã học tập cách làm của Thang, Vũ: đi theo con đường "cách mạng vũ trang", không dựa vào bất kỳ nước nào, nhưng cuối cùng Khổng Tử không chọn con đường đó, vậy là vì lẽ gì? Đây là điểm khác biệt của Khổng Tử, ông coi trọng việc truyền bá lịch sử, văn hóa nhân loại, suốt đời phụng sự sự nghiệp giáo dục văn hóa tư tưởng!" Theo Khổng Tử thì đây mới là thiên chức của ông!"*

KHỔNG TỬ KÉN RỂ

Khổng Tử có một người anh em cùng cha khác mẹ tên là Bá Ni. Bá Ni mất sớm, để lại một người con gái cho Khổng Tử nuôi dưỡng. Khổng Tử cũng có một người con gái. Thời gian trôi đi, cháu gái và con gái đã trưởng thành, trở thành các thiếu nữ xinh đẹp. Một ngày nọ Khổng Tử cảm thấy đã đến lúc phải lo việc trăm năm cho họ.

Chính lúc đó Khổng Tử nghe phía ngoài cổng có người ngâm nga "Thi kinh" (thuộc Kinh thi): "Thận nhĩ xuất thoại, kính nhĩ uy nghi, vô bất nhu giả. Bạch khuê chi điểm, bất khả vi giả". Ý câu này là: Nói năng cử chỉ phải thận trọng, lễ độ, mềm mại và duyên dáng. Ngọc trắng có vết còn có thể dùng sức để mài giũa, nếu lời nói cử chỉ có vết nhơ thì không thể thu lại được.

Khổng Tử nghe biết là Nam Dung, học trò của mình ngâm bài thơ để tự răn, trong bụng thầm khen ngợi!"

Ngày thứ hai Nam Dung bái kiến Khổng Tử, thỉnh giáo một việc: "Hậu Nghệ nhờ có vũ dũng và tài bắn tên mà làm vua Hữu Cùg, sau muốn xưng bá vương nhưng không thành, bị giết chết. Ngao có sức khỏe phi thường, một tay nhấc được một chiếc thuyền đang chạy dưới nước lên bờ và kéo lê nó trên mặt đất nhưng kết cục người này cũng bị giết. Còn Hạ Vũ và Hậu Tắc đều là những người bình thường, thật thà chất phác, chỉ biết chăm chỉ cày cấy, cuối cùng đều giành được thiên hạ. Tại sao lại như thế?"

Khổng Tử nghe rồi chỉ mỉm cười không trả lời, ông cho rằng Nam Dung đã tự trả lời được câu hỏi này. Còn Nam Dung cũng nhận được sự đồng tình từ trong nụ cười của Khổng Tử, bèn lui ra.

Khổng Tử thấy Nam Dung có một ưu điểm: Khi nước nhà chính cục ổn định, ông biết phát huy tài năng. Khi nước nhà có động loạn, ông biết tự giấu mình, tránh khỏi bị hại. Bây giờ xã hội tuy đang trong thời kỳ hỗn loạn, nhưng Nam Dung nguyên làm một người bình thường chứ không hòa theo những thay đổi trong xã hội hay lợi dụng để làm điều bất nghĩa. Vì thế Khổng Tử đã gả cháu gái cho Nam Dung.

Khi Khổng Tử đang nghĩ nên gả con gái cho ai thì bỗng nghe tin học trò Công Dã Trường bị bắt tống lao. Ý nghĩ đầu tiên của Khổng Tử là nếu Công Dã Trường bị ngồi tù thực, thì đây chắc chắn không phải do anh ta phạm sai lầm gì, mà vì một nguyên nhân khác.

Quả nhiên mấy ngày sau Công Dã Trường bình an vô sự trở về. Ngay cả duyên cớ gì bị bắt mấy ngày, Khổng Tử cảm thấy cũng không cần tìm hiểu. Điều mà Khổng Tử thấy được là trong thời gian Công Dã Trường ngồi trong nhà giam, anh ta vẫn bình thản ung dung như không có việc gì xảy ra vậy. Dựa vào điểm này, cộng thêm những điều đã biết về Công Dã Trường, Khổng Tử cho rằng Công Dã Trường tự biết mình, không tham lam vô độ, bèn quyết định gả con gái cho anh ta.

** Những điều ghi chép trong "Luận ngữ" về Nam Dung, Công Dã Trường không nhiều. Điều này chứng tỏ họ là những người bình thường. Thế thì tại sao Khổng Tử lại chọn họ làm con rể? Việc này chứa đựng những triết lý về nhân sinh đáng phải suy nghĩ. Mỗi người chỉ có tự giác, biết giác ngộ thì mới có thể có được nhân sinh thực sự. Trong thế gian, loại nhân sinh quan này không tỏa hào quang lấp lánh, nhưng chính nó lại có được nội dung nhân sinh chân chính.*

THẦN LINH Ở ĐÂU?

Khổng Tử ốm, bệnh rất nặng, mãi vẫn không thấy có chuyển biến gì. Tử Lộ rất lo lắng, xin với thầy: "Thưa thầy, xin thầy cho con đến miếu cầu thần linh bảo vệ cho thầy."

Khổng Tử nói: "Có thần linh thật sao?"

Tử Lộ trả lời: "Có ạ, văn tế cổ đại chẳng đã nói, người cần phải cầu các thần linh trên trời dưới đất."

Nghe xong Khổng Tử gợi ý cho Tử Lộ: "Thật vậy à?"

Nếu vậy ta hàng ngày vẫn cầu xin thần đấy! Kết quả vẫn ốm đau, thế là vì sao?"

Tử Lộ nghe có phần hiểu ra nhưng vẫn còn ngơ ngác.

Ông vẫn muốn hỏi thêm Khổng Tử, nhưng vì Khổng Tử đang ốm nên đành phải chờ dịp khác.

Về sau, khi Khổng Tử đã khỏi bệnh, Tử Lộ lựa dịp hỏi Khổng Tử rằng: "Thưa thầy, con người cần phải tế lễ quỷ thần như thế nào? Giao tiếp với quỷ thần như thế nào?"

Vẫn bằng cách gợi ý, Khổng Tử nói với Tử Lộ: "Nếu một người vẫn chưa làm tốt được bốn phận của mình thì làm sao có thể giao tiếp được với quỷ thần?"

Tử Lộ mạo muội hỏi Khổng Tử rằng: "Thế thì cuối cùng người ta chết đi sẽ như thế nào?"

Khổng Tử trả lời: "Cũng tương tự như trên, nếu trong cuộc sống ta vẫn chưa thực hiện tốt

được bốn phận làm người, không nhận thức được mình, sống hồ đồ, uống phí, thì khi đến điểm chốt của cuộc đời làm sao tỉnh táo được?"

Làm sao có thể giác ngộ, làm sao có thể nhận thức được mặt kia của cuộc đời?".

** Cái gọi là "thần" cuối cùng nằm ở đâu? Khổng Tử nói hàng ngày ông đều "cầu" thần là thế nào? Kỳ thực "thần" tức là "thành" (thành thực), nằm ngay trong lòng mỗi người. Chỉ cần lúc nào cũng khiêm tốn, thành thực thì bạn đã có thần rồi!" Đây chính là "nhân", "thần" hòa hợp làm một. Chỉ cần đạt được mức độ tu dưỡng như vậy thì người ta có thể nhận thấy âm dương không khoảng cách, sinh tử quan hệ mật thiết với nhau.*

TĂNG TỬ HỎI VỀ CHỮ TÍN

Tăng Tử hỏi Khổng Tử: "Thưa thầy, người ta làm thế nào mới có được lòng tin của người khác và đặt niềm tin của mình vào người khác?"

Khổng Tử không trả lời mà hỏi lại Tăng Tử: "Vì sao con lại hỏi như vậy? Nhất định con có tâm sự gì phải không?"

Khổng Tử nói đúng! Trước đây Tăng Tử từng sống trên đất Phí của nước Lỗ. Đất Phí có một người trùng tên trùng họ với Tăng Tử, người này phạm tội giết người. Có người chạy tới nhà nói với mẹ Tăng Tử là "Tăng Sâm giết người!"

Mẹ Tăng Sâm trả lời: "Con tôi không bao giờ giết người!" Nói rồi bà tiếp tục dệt vải.

Một lúc sau, lại có một người chạy đến nói với bà: "Tăng Sâm giết người!" Mẹ của Tăng Sâm vẫn tiếp tục dệt vải.

Sau đó lại có người đến nói rằng: "Tăng Sâm giết người!" Mẹ Tăng Sâm bắt đầu lo sợ, vội vã ném con thoi dệt vải, hốt hoảng treo tường chạy trốn.

Khổng Tử nghe xong câu chuyện không bình luận lẽ đúng sai, nhưng ông cũng kể câu chuyện khó quên của mình khi đi chu du các nước.

Đó là vào lúc Tăng Tử và các học trò bị vây ở giữa nước Trần và nước Thái, sáu, bảy ngày không được ăn cơm. Đến ngày thứ tám, khó khăn lắm Tử Cống mới lấy được một ít gạo từ ngoài vào, giao cho Nhan Hồi nấu cơm.

Nhan Hồi nấu được cơm liền mở vung cho đỡ nóng.

Không ngờ có một ít bụi rơi từ trên tường xuống, trúng nồi cơm. Nhan Hồi vội vã bốc bỏ nắm cơm bị bụi bắn rơi vào, đang định ném bỏ, nhưng thấy không đành liền đưa nắm cơm vào miệng và nuốt đi.

Đúng lúc đó Tử Cống ở ngoài bước vào. Tử Cống ngạc nhiên, cho rằng Nhan Hồi ăn vụng!"

Tử Cống đến trước mặt Khổng Tử hỏi rằng: "Người quân tử lúc khó khăn có thay đổi khí tiết không?"

Khổng Tử trả lời: "Thay đổi khí tiết còn gọi gì là quân tử nữa?"

Tử Cống liền nói: "Nhan Hồi từ trước đến nay chẳng phải vẫn nổi tiếng là người đức hạnh? Thế nhưng con vừa nhìn thấy Nhan Hồi bốc trộm cơm ăn!"

Nghe vậy Khổng Tử lúc đầu không tin, nhưng sau đó lại nghĩ rằng Tử Cống cũng không dám nói đùa như vậy. Thế là Khổng Tử bán tín bán nghi, cho gọi Nhan Hồi đến nói: "Đêm qua thầy ngủ mơ thấy tiền nhân hiện về muốn giúp thầy trò ta nhanh thoát hiểm. Bây giờ con nấu cơm được rồi hãy để chúng ta khẩn tổ tiên trước đã, sau đó hãy ăn!".

Nhan Hồi nghe rồi liền trả lời: "Cơm tuy đã nấu xong nhưng vừa rồi bị bụi bắn trên tường rơi vào, con bốc định ném đi nhưng thấy tiếc nên đã ăn rồi. Như vậy mà tế thì không được tinh khiết!"

Khổng Tử kể câu chuyện trên cho Tăng Tử nghe, tự trách rằng: "Bản thân ta lẽ ra không nên nghi ngờ và gọi Nhan Hồi đến hỏi như vậy mới phải! Người ta muốn có được niềm tin vào người khác thì trước hết phải tin vào bản thân, tin vào niềm tin của mình đối với người khác!".

** Muốn đặt niềm tin vào người khác, điều mấu chốt là phải dựa vào phẩm chất con người của mình, mọi người đều nghĩ được như vậy; nhưng việc tin tưởng vào người khác cũng lại do mình quyết định, chứ không phải quyết định bởi người mà mình tin. Đây chính là đặc điểm của tư tưởng "yêu cầu ở chính mình" của Khổng Tử. Một người chỉ có niềm tin ở mình thì mới có thể tin ở người! Nếu bản thân mình không đủ niềm tin, thế thì dựa vào cái gì để mình hoàn toàn tin tưởng vào người khác? Ngoài ra, cái gọi là tin tưởng chung chung vào người khác đều là có ý hy vọng. Nhưng sự tín nhiệm sâu sắc và thuần khiết phải là "tin nhi bất kỳ", tức là tin chứ không phải là hy vọng hay kỳ vọng. Loại niềm tin này được bắt nguồn từ phẩm chất đúng đắn tốt đẹp tự nội tâm của mỗi người, là niềm tin của trời đất!"*

BUỒN VUI HÒA QUYÊN

Tử Cống hỏi Khổng Tử: "Thưa thầy, nguyên tắc lập thân xử thế của thầy, hay nói cách khác, cơ sở quan điểm sống của thầy là gì?".

Khổng Tử trả lời: "Nói một cách tổng quát thì đó là: chí ở đạo, giữ lấy đức, dựa vào thân, vui với nghề nghiệp."

Tử Cống thưa: "Thầy có thể giải thích rõ hơn không ạ?"

Khổng Tử giải thích: "Đạo lý ở đời rất cao rộng sâu xa, "chí" ở đạo có nghĩa là đặt chí hướng vào đạo lý cao rộng.

"Đức" là bản chất nội tại của con người, giữ lấy đức tức là luôn giữ vững bản chất của con người, sống và làm việc một cách chân thực, nếu tách rời điểm này thì đời người sẽ mất gốc."Nhân" tức là lòng tốt của con người, được bộc lộ tự nhiên, cũng là sự tu dưỡng tự nguyện của con người."Dựa vào thân" tức là đòi hỏi ở bản thân, tích cực giúp đỡ người khác, trở thành người hoàn thiện, thành đạt đúng như điều mong ước, nếu không có nhân nghĩa thì hành động không còn mang ý nghĩa xã hội nữa; còn "nghề nghiệp" được tổng kết thành sáu mặt là lễ, nhạc, săn bắn, đánh xe cưỡi ngựa, sách học sinh, toán số."Vui với nghề nghiệp" tức là hiểu rộng biết nhiều, thông thạo nhiều ngành nghề, nếu không thì không thể nên người."

Tử Cống nói thêm: "Thưa thầy, riêng thầy đã giữ được đức và vui với đạo, vậy thì đối với xã hội và thời buổi chúng ta đang sống, thầy có thấy phải lo nghĩ điều gì không?"

Khổng Tử trả lời: "Câu hỏi của trò rất hay, xã hội chúng ta đang sống đang trong giai đoạn quá độ, rất nhiều người không còn chú ý tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ tư tưởng mà chỉ chăm lo cuộc sống trước mắt, chạy theo cái lợi nhìn thấy, theo đuổi công danh phú quý mà bỏ qua học vấn và đạo đức chân chính. Cho dù họ có nghe người khác đưa ra lý lẽ đúng đắn thì cũng chẳng muốn sửa đổi hoặc không thể sửa đổi, đành chấp nhận và hứng chịu mọi sức ép do hoàn cảnh xã hội gây ra, gò mình vào khuôn phép lễ thói cũ hoặc phó mặc cho nước chảy bèo trôi. Đó là tất cả những điều khiến thầy phải lo nghĩ!".

** Phạm Trọng Yêm có câu nói: "Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", đây quả là câu danh ngôn thấu tình đạt lý, từ xưa tới nay đã khích lệ biết bao người có nhân có chí vươn tới ước mơ cao đẹp. Khổng Tử được coi là bậc thánh nhân đạt đến trình độ tư tưởng vĩ đại và thế giới tinh thần phong phú, bởi vậy, mối lo và niềm vui của ông cũng rất trọn vẹn. Ông vui với đạo đức cao cả và tâm hồn trong sáng của mình, đồng thời lo lắng trước những thói hư tật xấu mang tính thời đại đang tồn tại trong xã hội đương thời. Giả thiết rằng Khổng Tử sống trong thời đại ngày nay và chúng ta hỏi ông đang lo lắng điều gì, có lẽ chúng ta vẫn nhận được câu trả lời như thế.*

RÙA THẦN KHÔNG THIÊNG

Khi giữ một chức quan đứng đầu địa phương tại nước Vệ, Tử Lộ có nghe dân trong vùng kể

một câu chuyện nhưng mãi vẫn chưa hiểu được hàm ý ẩn chứa trong đó.

Một hôm, nhân lúc Khổng Tử đến du ngoạn ở đó, Tử Lộ bèn đem câu chuyện hỏi thầy: "Thưa thầy, trò nghe được câu chuyện do nhân dân trong vùng kể lại, nhưng mãi vẫn chưa hiểu ý nghĩa sâu xa của nó."

Khổng Tử nói: "Trước hết trò hãy kể lại câu chuyện đó cho thầy nghe đã."

Tử Lộ thuật lại câu chuyện như sau: Vệ Linh Công một đêm ngủ mơ thấy có một con rùa thần nằm ở khe cửa nhìn trộm, nó nói: "Thưa Vệ Linh Công, rùa tôi vốn sinh sống tại một đầm thiêng trong hẻm ở gần đây. Mấy hôm vừa rồi trời nóng bức, có mấy đứa trẻ trong vùng đến chơi ở đó, tôi sơ suất bị chúng tóm được, hiện chúng đang nhốt tôi trong một cái chậu rửa mặt, nghe đầu trưa mai sẽ đem giết thịt tôi. Xin đức vua cử người đến cứu mạng!"

Sáng hôm sau, khi ngủ dậy, Vệ Linh Công liền bảo thầy bói bói cho một quẻ về giấc mơ đêm qua. Thầy bói trả lời: "Quả đúng, đó là một con rùa thần."

Vệ Linh Công lập tức sai người đến khu vực được rùa chỉ, tìm thấy mấy đứa trẻ, gạn hỏi thì được biết, có mấy đứa trẻ hôm qua bắt được một con rùa lớn. Vệ Linh Công liền cho người đem kẹo bánh và đồ chơi thưởng cho bọn trẻ và bảo các cháu về nhà mang con rùa dâng lên vua.

Khi rùa được mang đến, Vệ Linh Công xem kỹ thấy đúng như con rùa đã nhìn thấy trong giấc mơ. Vua băn khoăn khó nghĩ, vừa muốn nuôi con rùa đó lại vừa muốn giết thịt để thưởng thức vị thơm ngon mát bổ của thịt rùa.

Vua đành nhờ thầy bói xem quẻ, thầy bói nói: "Rùa này không nên nuôi mà cũng chẳng nên giết thịt, nên giết làm vật bói toán, như thế mới nghiệm được điều tốt lành".

Vua bèn hạ lệnh giết rùa thần để bói, quả nhiên rất linh nghiệm.

Nghe xong câu chuyện này, Khổng Tử liền răn dạy: "Thật đáng tiếc, rùa thần đã thác mộng cho Vệ Linh Công, mà vẫn không thoát khỏi trò đùa của lũ trẻ, vì trí thông minh của nó có thể bói đúng mọi sự trên đời, thế mà lại không biết trước để tránh tai họa cho mình. Thế mới biết rằng, kẻ khôn ngoan cũng có lúc gặp nguy biến, thần linh vẫn có những điều bất cập. Thứ quý nhất đối với con người chính là tự biết mình!"

** Chúng ta thường nghe thấy người ta ca tụng ai đó rất tài, việc gì cũng biết, nhưng người quân tử thiếu sự hiểu biết về chính bản thân mình, thì cái gọi là "điều gì cũng biết" chẳng qua cũng chỉ là thiếu sáng suốt (theo cách nói nhà Phật). Đó cũng là nỗi bất hạnh lớn!"*

MỘT MÌNH ĐI VỀ THIÊN CỔ

Khổng Tử lại bị ốm khá nặng. Tử Lộ hết sức lo lắng, trong bụng nghĩ: "Thầy ta hoàn toàn đủ tư cách và năng lực để trở thành một vị hoàng đế anh minh! Bây giờ chính là lúc thu xếp để thầy lên ngôi hoàng đế". Nghĩ vậy, Tử Lộ liền hô hào, tổ chức mọi người, đưa Khổng Tử lên ngôi hoàng đế hoặc lãnh tụ của một tổ chức xã hội, còn đám học trò thì được bố trí vào các chức vụ đại thần cai quản các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, v.v...

Một thời gian sau, bệnh tình của Khổng Tử bắt đầu thuyên giảm, khi biết chuyện, ông liền bảo Nhan Hồi đang túc trực bên giường bệnh gọi Tử Lộ vào để hỏi chuyện.

Tử Lộ vào phòng liền thưa ngay: "Thưa thầy, chúng ta hãy thành lập một tổ chức chính trị!"

Khổng Tử nói: "Có cần thiết làm chuyện đó không?"

Trong cuốn *Thư kinh* có đoạn nói rằng: Hiếu đạo mới là điều căn bản nhất! Chỉ cần ai đó hiếu thảo với cha mẹ, yêu thương anh em, hòa thuận với bạn bè thì sẽ dần dần gây được ảnh hưởng và tác dụng với chính trị xã hội. Chính vì vậy, "tề gia" và "trị quốc" gắn liền với nhau, nền chính trị xã hội được thể hiện trong từng gia đình lại ảnh hưởng và tác động trở lại đối với nền chính trị xã hội. Nếu đã như vậy thì mỗi người hãy làm tròn bổn phận của mình, như vậy là đã tham gia chính sự, việc gì phải trực tiếp tham dự vào một cơ cấu chính quyền nào đó?"

Tử Lộ tỏ vẻ sốt sắng: "Thưa thầy, chúng con đã cùng nhau tổ chức thành một chính thể nhà nước mà thầy sẽ làm vua, chúng con chia nhau làm đại thần."

Nghe xong Khổng Tử nói trong tiếng thở dài, vừa như trách mắng Tử Lộ, lại có vẻ như trách mình: "Không thể ngờ rằng, khi thầy ốm nặng, trò lại làm những điều lừa dối như vậy! Ta chẳng qua cũng chỉ là một người dân bình thường, làm sao bên ta lại có các vị đại thần? Sự việc đã đến nước này, lẽ nào lại bắt ta tiếp tục lừa dối thiên hạ, lừa dối cả trời cao? Là do ta chưa dạy dỗ trò đến nơi đến chốn nên mới xảy ra chuyện này!"

Nói đến đây giọng Khổng Tử trở nên chậm rãi, ông nhìn các học trò Nhan Hồi, Tử Lộ với ánh mắt triu mến và nói tiếp: "Nói nhẹ nhàng hơn một chút, nếu để thầy chết trong tay các đại thần với mối quan hệ vua tôi thì chẳng bằng để thầy chết trên tay các trò trong mối quan hệ thầy trò! Có phải các trò cho rằng sau khi thầy chết sẽ không được hưởng nghi thức trọng thể không? Điều đó chẳng sao. Nếu có ý bày đặt phúng viếng linh đình một cách giả tạo, thì thà ta chết bên đường, lạng lẽ rời khỏi thế gian này còn hơn!"

** Có người nhận xét rằng: Trong cuộc đời mình, Khổng Tử hay cố làm những việc mà tự biết sức mình không làm nổi, nên cuối cùng thường chuốc lấy thất bại. Nhận xét này có thể đúng với thực tế. Nhưng đó chỉ là một cách nhìn nhận của người đời. Trong thực tế, mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm của ông đều không vượt ra khỏi khả năng thực sự, tất cả đều mang ý nghĩa nhân sinh chân thực. Hãy thử so sánh với các bậc vua chúa, quan lại sống cùng thời với ông và bao kẻ mãi chạy theo danh lợi, ăn chơi, liệu có ai để lại dấu vết trong sử sách? Hay tất cả sẽ trôi qua như mây khói ảo ảnh? Ai cũng phải thừa nhận rằng chỉ có một mình Khổng Tử có ảnh hưởng to lớn đối với lịch sử văn hóa Trung Quốc.*

NGUYÊN HIẾN VỀ SỐNG ẲN DẬT

Nguyên Hiến tên chữ là Tử Ân, là học trò của Khổng Tử, từng giữ chức Tổng quản trong nhà Khổng Tử. Khổng Tử cấp cho ông ta bổng lộc, nhưng Nguyên Hiến từ chối không nhận. Khổng Tử nói với Nguyên Hiến: "Trò không nên từ chối, nếu trò không tiêu hết số tiền đó thì hãy đem cứu tế cho bạn bè thân thích đang sống trong cảnh nghèo khổ."

Một hôm, Nguyên Hiến hỏi Khổng Tử: "Thưa thầy, điều gì được cho là sỉ nhục đối với người quân tử?"

Khổng Tử nói: "Khi đất nước và xã hội bình yên, chính trị ổn định, người quân tử đứng ra làm những việc thiết thực cho xã hội, cho đất nước. Ngược lại, khi tình hình chính trị đất nước không ổn định, xã hội loạn ly, nếu người quân tử vẫn hưởng bổng lộc mà chẳng làm được gì thì đó chính là điều sỉ nhục".

Sau khi Khổng Tử qua đời, Nguyên Hiến ghi nhớ lời dạy bảo của thầy, cho rằng thiên hạ đang gặp thời loạn lạc chính là lúc người quân tử không nên đứng ra gánh vác, vì thế ông lui về sống ẵn dật.

Nguyên Hiến dựng túp lều trong bụi cỏ lau, mái lợp tranh, cửa liếp đan bằng cọng cỏ dại, lấy chum vỡ làm cửa sổ. Khi trời mưa thì nước dột từ nóc xuống làm nền nhà ẩm ướt. Bất chấp mọi thứ, Nguyên Hiến hàng ngày vẫn ca hát không ngừng, sống vui vẻ trong lều tranh.

Tử Cống cho rằng cách sống của bạn học cũ Nguyên Hiến chẳng có gì đáng ca ngợi, tuy nhiên trong lòng vẫn cảm phục. Một hôm, Tử Cống thu xếp đi thăm Nguyên Hiến, ông mặc tấm áo khoác trắng tinh, cưỡi trên lưng con ngựa lớn, sau lưng cho một đám tùy tùng oai vệ theo hầu.

Có người mách trước cho Nguyên Hiến biết, ông liền đội mũ lá sồn rách, đi giày cỏ cũ nát, chống gậy cằn lè ra đón ở cửa.

Tử Cống đến trước lều, thấy bộ dạng của Nguyên Hiến như vậy, trong lòng thấy đắc ý, cười đùa rằng: "Coi kìa, ông bạn cũ hình như đang bị ốm phải không?".

Nguyên Hiến trả lời không chút khách sáo: "Ngày trước tôi được thầy của chúng ta dạy rằng:

Người không có tiền của thì gọi là nghèo, kẻ có học mà không biết vận dụng vào thực tế thì đáng gọi là bệnh hoạn. Như vậy hiện nay tôi đúng là kẻ nghèo nhưng không phải là bệnh, còn ông mới là người đang mắc bệnh trầm trọng đấy!"

Tử Cống nghe xong cảm thấy hổ thẹn, tự biết vừa rồi mình có câu nói đùa quá vô duyên. Từ đó Tử Cống càng kính nể Nguyên Hiến hơn.

** Vì sao Nguyên Hiến lại lui về ở ẩn? Hiến nhiên hành động đó trước hết được quyết định bởi nhận thức tư tưởng của ông và hoàn cảnh lịch sử lúc đó, nhưng điều này cũng có mối quan hệ với lời dạy bảo của Khổng Tử. Trong thực tế, Khổng Tử ít nhiều cũng theo suy nghĩ của người ẩn sĩ. Về điểm này xưa nay phần lớn giới học giả có xu hướng phủ nhận hoặc không muốn chỉ ra. Sở dĩ họ muốn phủ nhận là do ngay từ đầu họ đã nhận định Khổng Tử là con người "biết rõ không làm được mà vẫn làm", còn vì sao lại không muốn chỉ ra, là vì sợ làm sút mẻ hình tượng Khổng Tử. Nói cho cùng thì hai điều né tránh này đều không cần thiết. Tính cách của con người vốn dĩ hết sức phong phú và phức tạp! Vậy thì tại sao chúng ta lại không chấp nhận và thưởng thức điều đó?"*

BA NGƯỜI HỌC TRÒ BÀN VỀ LỄ

Tử Hạ và Tử Du đang nói chuyện về lễ nhạc thì Tử Trương dắt theo một người bạn tới giới thiệu. Sau khi người bạn đó ra về, Tử Hạ liền nói với Tử Trương: "Bạn của anh có ba điều thất thố: Vừa nhìn thấy tôi đã vui cười không giữ ý, làm mất vẻ nghiêm túc, đó chính là biểu hiện của thói nông nổi; phát biểu quan điểm mà chẳng trích dẫn lời dạy của các bậc thầy như thế là thiếu tôn sư trọng đạo, đó là biểu hiện của thói ngạo mạn khinh người; vừa mới gặp nhau lần đầu, chưa quen biết mà đã nói đủ mọi chuyện, như vậy là chẳng hiểu gì phép tắc lễ nghĩa thông thường, đó là biểu hiện của tính bồ bả."

Tử Trương biện bạch rằng: "Bạn tôi cười với các anh chính là muốn bày tỏ tình hữu hảo; nói chuyện không cần trích dẫn lời dạy của thầy, chứng tỏ là người uyên bác; không cần phân biệt thứ bậc sang hèn, mới gặp nhau lần đầu đã nói đủ mọi chuyện, đó chính là thể hiện lòng tin cậy chân thành."

Đạo đó, tất cả các anh đều chưa hợp mặt, chỉ có tôi và Tử Lộ cấp tráp theo hầu thầy. Trên đường đi, thầy gặp một vị quân tử người nước Tề tên là Trình Bản Tư, mới gặp nhau lần đầu mà đã thân thiết như bạn cũ lâu ngày, mãi vui câu chuyện, bất giác nửa ngày trời đã trôi qua.

Thầy cảm thấy đã muộn, liền quay đầu bảo Tử Lộ đang đứng bên cạnh: "Tử Lộ, hãy lấy ra mười tám lạng để biếu Trình tiên sinh nhé".

Tử Lộ giả bộ như không nghe thấy.

Thầy cũng chẳng nói gì thêm, tiếp tục trao đổi với ông Trình. Một lúc sau, thầy quay lại nhắc Tử Lộ: "Tử Lộ mau lấy ra mười tám lạng để biếu Trình tiên sinh!"

Tử Lộ trả lời thẳng thừng: "Ngày trước con nghe thầy dạy rằng: Người quân tử không tiếp khách trên đường, cũng như lấy vợ mà không thông qua mối lái."

Thầy giải thích rằng: "Trong "kinh thi" chẳng phải đã có câu này rồi sao: "Cỏ thơm lan khắp cánh đồng, giọt sương long lanh đón tia nắng sớm". Nếu bỗng nhiên xuất hiện một cô gái đẹp từ xa đi đến, mặt mày sáng sủa, dáng điệu thướt tha, chẳng hẹn hò gì chỉ gặp nhau tình cờ, nhưng anh cũng ưa mà tôi cũng mến, có phải không! Hơn nữa, Trình tiên sinh đây là một bậc hiền tài nổi tiếng trong thiên hạ, xứng đáng là người quân tử đức độ hơn người."

Nếu thầy bỏ lỡ mất cơ hội này thì sau này đâu dễ gặp lại.

Trò hiểu không, không có gì quý hơn tình cảm chân thành!"

Ta không nên vi phạm vào quy tắc lớn, nhưng cũng đừng câu nệ vào các chi tiết lễ nghĩa nhỏ nhặt.

** Sự bộc lộ tự nhiên của tình cảm chân thành chính là lễ nghĩa cao nhất, nếu chỉ chạy theo những lễ giáo khuôn sáo cứng nhắc thì chẳng khác gì gọt chân cho vừa giày. Hơn nữa, từ đó còn sinh ra một thứ lễ nghĩa giả tạo, không thực sự chân thành. Khi người ta quen dần với những lễ thói đó, không ai nghĩ đến chuyện xem xét sửa đổi nữa thì sẽ đến lúc thật giả lẫn lộn, đến mức những lời chân thành, những việc làm đúng đắn lại bị người đời nghi hoặc cười chê, thật đáng buồn thay!*

QUÂN TỬ NGHỈ NGƠI RA SAO

Tử Cống theo học Khổng Tử nhiều năm, tự đánh giá về kiến thức và đức độ đều có bước tiến bộ đáng kể.

Nhưng theo nhận xét của Nhan Hồi, thì Khổng Tử thuộc hàng vĩ nhân càng tìm hiểu càng thấy sâu, càng chiêm ngưỡng càng thấy đáng kính, dạy bảo học trò không biết mệt mỏi, luôn cuốn hút người khác. Vì vậy, Tử Cống cảm thấy học hành tu dưỡng không có giới hạn, học bao nhiêu cũng chưa đủ, nhưng bản thân có phần mệt mỏi, lực bất tòng tâm. Thế là nảy ra ý định xin Khổng Tử cho nghỉ một thời gian để xả hơi.

Hôm đó, nhân lúc Khổng Tử rảnh rỗi, Tử Cống đến xin: "Thưa thầy, con theo học thầy đã nhiều năm, được thầy chỉ bảo, con đã có bước tiến bộ nhất định, đến nay, con cảm thấy tài trí của mình đã đến một hạn độ không thể tiến triển thêm được nữa. Vì vậy, con muốn xin thầy cho nghỉ ngơi một thời gian."

Khổng Tử nói: "Con muốn nghỉ ngơi ư? Vậy con định nghỉ ngơi như thế nào?"

Tử Cống thưa: "Con muốn đi theo đức vua để được nghe sai khiến."

Khổng Tử gay gắt: "Muốn phụng sự đức vua thì phải cần mẫn chăm chỉ, ví như trượt trên một lớp băng mỏng, chuyện đó đâu phải dễ, làm sao con có thể nghỉ ngơi được?"

Tử Cống lại nói: "Vậy thì cho con về quê phụng dưỡng cha mẹ".

Khổng Tử lại nói: "Muốn phụng dưỡng cha mẹ thì một mặt phải vất vả làm giàu để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt vật chất của cha mẹ, mặt khác phải cung kính hiếu thuận, làm cha mẹ cảm thấy thoải mái. Như thế thì con nghỉ ngơi vào lúc nào?"

Tử Cống nài xin: "Cho con về nhà vui thú với vợ con được không?"

Khổng Tử nói: "Cuộc sống gia đình muốn được hạnh phúc mỹ mãn thì vợ chồng phải hòa thuận ăn ý, con cái ngoan ngoãn chăm học, xem ra cũng chẳng dễ dàng gì!"

Liệu con có nghỉ ngơi được không?"

Tử Cống đành phải xuống nước: "Thôi thì cho con về quê cày ruộng vậy, những việc khác con không làm nữa."

Khổng Tử bảo: "Thế con tưởng làm ruộng nhẹ nhàng lắm sao? Này nhé, phải kịp cày bừa cho tới đất, rồi bón phân, gieo cấy đúng thời vụ, tiếp đó là thu hoạch, năm này qua năm khác, vụ tiếp vụ, mùa nổi mùa, gian khổ cực nhọc lắm, con còn xả hơi vào lúc nào?"

Tử Cống cảm thấy bị dồn vào ngõ cụt, đành chất vấn lại thầy: "Như lời thầy nói, thì người quân tử sẽ được nghỉ ngơi vào lúc nào?"

Khổng Tử nói giọng thâm thúy: "Con có thấy dòng sông chảy mãi không ngừng, bất kể ngày đêm, theo tận cùng năm tháng đó không? Sự nghỉ ngơi của người quân tử đại thể cũng giống như vậy!"

Tử Cống tỏ ra vô cùng cảm kích: "Quả là vĩ đại, sự sống không ngừng sinh sôi, phấn đấu không biết mệt mỏi, chỉ đến khi xuôi tay nhắm mắt thì người quân tử mới coi là thực sự nghỉ ngơi."

** Gia Cát Lượng có câu nói nổi tiếng được truyền tụng muôn đời: "Cúc cung tận tụy cho đến*

chết mới thôi." Khổng Tử là một triết gia như thế. Lương Thấu Minh đã nói câu cuối cùng trước khi chết: "Tôi mệt lắm. Tôi cần được nghỉ ngơi". Ông Trương Đại Niên bình luận về câu nói này như sau: "Câu đó phản ánh sự nghỉ ngơi của người quân tử." Câu này rất khớp với Khổng Tử: "Sống là lo nghĩ, chết là yên vui." Khi còn sống thì vì dân vì nước, lo cho thiên hạ, đến phút lâm chung mới có thể yên lòng nhắm mắt vì không có điều gì phải ân hận.

ĐẠO LÝ GIÚP ĐỜI

Đức Khổng Tử nói: "Người nào ôn lại những việc đã trải qua trong quá khứ, từ đó biết thêm những điều mới, người ấy có thể làm thầy thiên hạ".

- **"Luận ngữ"**. Chương ***Vi Chính***.

Ông Tử Chương hỏi rằng: "Có thể biết trước việc làm của các nhà vua trong mười triều đại sắp tới không?"

Đức Khổng Tử đáp rằng: "Nhà Ân nối nhà Hạ, dựa theo lễ nhà Hạ, nhưng có thêm bớt, những chỗ thêm bớt ấy, ta có thể dò theo sử mà biết được. Nhà Chu nối nhà Ân, dựa theo lễ nhà Ân, nhưng có thêm bớt, những chỗ thêm bớt ấy có thể dò theo sử sách mà biết được. Qua đó thấy rằng, sau này triều đại nào thay thế nhà Chu, cho dù cách một trăm năm nữa cũng có thể đoán biết được."

- **"Luận ngữ"**. Chương ***Vi Chính***.

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi ông Tể Ngã về cách xây dựng đàn xã. Ông Tể Ngã đáp rằng: "Triều nhà Hạ, người ta trồng cây tùng ở đàn xã; triều nhà Ân, người ta trồng cây bá. Đến triều nhà Chu (đương thời), người ta trồng cây dẻ, ấy là cố ý làm cho dân nhìn thấy mà run sợ". Đức Khổng Tử nghe rồi trách rằng: "Việc đã thành rồi chớ nói đi nói lại làm chi. Việc xong rồi, can gián cũng vô ích. Việc đã qua rồi không trách làm gì nữa".

- **"Luận ngữ"**. Chương ***Bát dật***.

Đức Khổng Tử khen rằng: "Ông Nghiêu làm quan đức nghiệp lớn thay! Vời vợi thay! Chỉ có trời là lớn thôi, chỉ có vua Nghiêu là sánh được với trời. Lòng rộng thay! Dân chúng chẳng thể khen tặng cho hết đức nghiệp của người."

Vời vợi thay! Vua Thuấn và vua Vũ có thiên hạ, là bậc thiên tử, nhưng chẳng ham trọng địa vị giàu sang bậc nhất ấy."

Đức Khổng Tử nói: "Người ta có thể mở rộng đạo đức ở nơi mình, chứ không phải đạo đức mở rộng được người."

- **"Luận ngữ"**. Chương ***Vệ Linh Công***.

ÔN CŨ BIẾT MỚI

Tử Hạ hỏi: "Vì sao thiên hạ bây giờ lại loạn ly như thế, cái gì đã đưa đến tình thế này?"

Khổng Tử trả lời: "Trò hỏi rất hay, chúng ta hãy nhìn lại tiến trình lịch sử. Gặp thời tình hình chính trị trong sáng, thì các mệnh lệnh về lễ nhạc, chinh phạt đều do đích thân thiên tử ban bố; còn thời thiên hạ hỗn loạn thì các mệnh lệnh về lễ nhạc, chinh phạt lại do các nước chư hầu tự ý ban bố. Nếu các mệnh lệnh về lễ nhạc, chinh phạt do các nước chư hầu ban bố, có nghĩa là đất nước đó sẽ bị diệt vong khi chưa kịp truyền ngôi đến mười đời. Nếu các mệnh lệnh về lễ nhạc, chinh phạt lại do các bậc đại phu ban bố, thì đất nước đó sẽ bị diệt vong khi chưa kịp truyền ngôi đến năm đời. Nếu đất nước được đặt dưới sự cai quản của gia thần trong nhà đại phu, nền chính trị tối tăm thì chính quyền sẽ rơi vào tay kẻ khác, còn nhân dân sẽ nổi dậy chống đối."

Tử Hạ nói: "Được thầy giảng giải, con đã hiểu được tình thế hiện nay ra sao rồi".

* *Khổng Tử có câu danh ngôn "Ôn cũ để biết mới, sẽ có thể làm thầy". Qua câu chuyện này có thể đánh giá rằng lịch sử chính là người thầy của chúng ta, chỉ cần nhìn lại lịch sử, nghiên cứu tìm tòi nguyên nhân của quá trình thịnh suy thì có thể nắm bắt được tình hình trước mắt và dự đoán được tương lai. Một điều khá thú vị là, đối với câu kết luận của Khổng Tử: "Nếu đạo lý bao trùm thiên hạ, thì dân tình sẽ không xông xáo bàn tán", ngày nay chúng ta có quyền đặt vấn đề ngược lại: "Khi đạo lý bao trùm thiên hạ thì dân tình sẽ có quyền bình phẩm đánh giá".*

THÁI BÁ NHƯỜNG NGÔI

Tổ tiên của triều đại nhà Chu là Cổ công Đàm Phụ, cũng chính là Chu Thái Vương. Vị vua này có ba người con trai là Thái Bá, Trọng Ung và Quý Lịch. Thái Bá là con trưởng, tính cách khiêm nhường. Chu Thái Vương còn có cháu trai là Cơ Xương (sau này là Chu Văn Vương).

Chuyện rằng, Chu Thái Vương nhận thấy Cơ Xương tuy tuổi còn nhỏ nhưng đã nuôi chí lớn thống lĩnh thiên hạ, sau này ắt trở thành một nhân vật có tiếng tăm, đức độ.

Có điều, Cơ Xương lại không phải là con trai của Thái Bá mà là con trai của Quý Lịch. Do đó, Chu Thái Vương tìm cách xóa bỏ tập tục lâu đời là chỉ truyền ngôi báu cho con trưởng để truyền ngôi cho Quý Lịch, rồi sau này Quý Lịch lại truyền ngôi cho Cơ Xương, nhằm thực hiện ước mơ chấn hưng nhà Chu, thu tóm thiên hạ.

Thái Bá bản chất thông minh lại rất đức độ, sau khi đoán được ý muốn của Chu Thái Vương liền lấy cớ cùng em trai Trọng Ung đi hái cây thuốc đến tận miền xa lạ là đất Câu Ngô (chính là nơi phát tích của nước Ngô thời cổ).

Khi Chu Thái Vương băng hà, anh em Thái Bá về chịu tang. Lễ tang làm xong, họ lại lặng lẽ lánh xa vùng Kinh Man. Trước tình hình đó, Quý Lịch buộc phải thừa kế ngôi vua từ Chu Thái Vương, sau này nhường ngôi cho Cơ Xương, thực hiện mơ ước chấn hưng nhà Chu.

Khổng Tử hết sức khâm phục đức độ khiêm nhường đó của Thái Bá. Ông nói: "Có thể nói, ở con người Thái Bá, đạo đức từ cách đã đạt đến giới hạn tuyệt đối, ông đã ba lần nhường lại thiên hạ cho em trai, nhân dân không thể tìm được từ ngữ nào tốt đẹp hơn để ca ngợi ông."

** Khổng Tử hết sức đề cao đức độ khiêm nhường của người xưa. Ông không chỉ ca ngợi Thái Bá hết lời mà còn vô cùng kính phục, ca tụng hành động nhường ngôi giữa Nghiêu và Thuấn, giữa Bá Di và Thúc Tề. Trong mắt Khổng Tử thì đức tính khiêm nhường chính là thước đo mức độ tu dưỡng của một người, việc nhường ngôi chứng minh rằng thiên hạ không thuộc quyền sở hữu riêng của người nào mà là của chung mọi người - đây là hoài bão lớn của ông. Hiển nhiên, trong thời đại ngày nay, khiêm nhường vẫn được coi là một đức tính tốt đẹp cần được kế thừa và phát huy. Tuy nhiên, có nhiều vấn đề mà để giải quyết, chúng ta không chỉ dựa vào sức mạnh đạo đức mà còn phải dựa vào hệ thống pháp luật. Điểm này đã được lịch sử chứng minh.*

CHUYỆN CŨ BỎ QUA

Lỗ Ai Công tham khảo ý kiến của Tể Dư, học trò Khổng Tử về vấn đề lập đàn xã. Tể Dư hiểu rằng thời cổ đại, danh từ "đàn xã" dùng để chỉ dân thổ địa, cũng được dùng để chỉ nơi cúng tế thần, bây giờ Lỗ Ai Công lại hỏi ý kiến mình về việc lập đàn xã, chứng tỏ đó là một vấn đề nghiêm túc và quan trọng. Tể Dư suy nghĩ thật kỹ và cảm thấy không nên trả lời thẳng vào vấn đề, mà nên mượn cớ kể chuyện lịch sử để bày tỏ ý nghĩ của mình thì hơn. Tể Dư đáp: "Triều Hạ khi lập xã thì trồng cây tùng, triều Thương khi lập xã thì trồng cây dẻ, nghe đâu, trồng cây dẻ để người ta trông thấy phải kính sợ run rẩy."

Khổng Tử sau khi nghe được những lời nói của Tể Dư liền nói lại với đám học trò đến báo tin và những người xung quanh rằng: "Những câu nói của Tể Dư đã phản ánh đúng vấn đề. Có điều, những việc đã làm xong thì không nên nhắc lại, việc đã lỡ rồi thì chẳng nên can gián nữa, sự việc đã qua rồi thì nên bỏ qua. Tóm lại, đối với lịch sử, chúng ta nên có thái độ khoan dung độ lượng."

Nhằm gợi mở sâu hơn cho học trò, Khổng Tử cố ý nói với Tăng Tử đang có mặt ở đó: "Ngày Tăng Sâm, có một tư tưởng cơ bản xuyên suốt học thuyết của ta."

Tăng Tử đáp một cách lễ phép: "Vâng, thưa thầy!"

Sau đó Khổng Tử có việc phải ra ngoài. Những học trò ngồi lại liền hỏi gạn Tăng Tử: "Vừa nãy thầy và anh trao đổi vấn đề gì vậy?"

Tăng Tử giải thích: "Tư tưởng của thầy dựa trên điểm mấu chốt nhất, đó là "trung thực và khoan dung".

** Câu chuyện này hàm ý: Thái độ của chúng ta trước lịch sử hay cuộc đời nên là khoan dung rộng lượng. Cách hành xử "bỏ qua chuyện cũ" còn có thể áp dụng vào cách xử lý rộng lượng thông cảm về những vấn đề của lịch sử để lại trong mối quan hệ quốc tế, đồng thời cũng có thể vận dụng vào cách ứng xử cởi mở hòa giải trong mối quan hệ giữa người với người. Nói cách khác, lịch sử và cuộc sống là một sự thống nhất. Người ta có thể làm chủ cuộc sống nếu ôn lại lịch sử; ngược lại, cần xem xét các mặt thể hiện của cuộc sống để đánh giá lịch sử. Còn về câu nói của Tăng Tử: "Cái đạo của Phu tử bất quá cũng chỉ là trung thực và rộng lượng mà thôi", chúng ta hãy coi đây chỉ là một cách giải thích của cá nhân ông, chưa chắc đã hoàn toàn phù hợp với ý nguyện của Khổng Tử.*

THÔI TRỮ GIẾT VUA

Vua nước Tề là Tề Trang Công tư thông với vợ của quan đại thần trong triều là Thôi Trữ, Thôi Trữ tức giận giết Tề Trang Công, sau đó lập người em cùng cha khác mẹ của Tề Trang Công là Chủ Cự lên nối ngôi, đó là Tề Cảnh Công. Thôi Trữ tự mình giữ chức hữu thừa tướng và cất nhắc Khánh Phong làm tả thừa tướng.

Về sự kiện này quan Thái sư phụ trách công việc chép sử của nước Tề viết: "Thôi Trữ giết chết vua của mình."

Thẹn quá hóa giận, Thôi Trữ giết luôn thái sư, nhưng người em thứ hai, rồi người em thứ ba của Thái sư không hề run rẩy, vẫn viết: "Thôi Trữ giết chết vua của mình", rốt cuộc hai người này cũng bị sát hại giống như anh của họ.

Người em thứ tư của Thái sư vẫn tiếp tục viết vào sử không hề né tránh: "Thôi Trữ giết chết vua của mình". Lần này thì Thôi Trữ cảm thấy rất khó xử, không dám ra tay giết nốt người em thứ tư của Thái sư vì ông ta biết rất rõ rằng còn bao nhiêu người chép sử khác đang sẵn sàng làm như Thái sư.

Trước cái chết thê thảm của Tề Trang Công, Yến Anh khóc lóc đau đớn. Việc này cũng làm cho Thôi Trữ hết sức tức giận, nhưng biết Yến Anh là bậc đại phu đạo cao đức trọng của nước Tề, được nhân dân vô cùng kính phục, nên không dám ra tay.

Đối với sự kiện lịch sử kẻ bề tôi giết vua, Khổng Tử cũng tỏ thái độ không chấp nhận, điều này được chứng minh qua một sự việc xảy ra khi ông còn sống.

Vào năm 481 trước công nguyên, tức là trước khi Khổng Tử mất hai năm, ở nước Tề xảy ra một vụ án nghiêm trọng: bề tôi giết vua. Nghe được tin này, Khổng Tử liền ăn chay, tắm gội sạch sẽ rồi đi vào triều, bái yết Lỗ Ai Công: "Ở nước Tề, Điền Hăng đã giết vua, mong bệ hạ đem quân đi hỏi tội."

Tuy ngồi trên ngôi báu nhưng Lỗ Ai Công lại không nắm được binh quyền, nên nói cho qua chuyện: "Phiền ông đem chuyện này bẩm báo lại với ba vị đại phu là Quý Tôn, Trọng Tôn và Mạnh Tôn".

Không biết làm gì hơn, Khổng Tử đành tâu: "Vì trước đây thần đã từng làm đại phu nên không thể không đến tấu trình, vậy mà bệ hạ lại bảo thần đi nói lại với ba vị đại phu kia."

Khổng Tử đành đi tìm ba vị đại phu nắm thực quyền để thuyết phục, nhưng cả ba đều không muốn xuất quân.

Khổng Tử đi đâu cũng húc phải tường, ông thốt lên đầy cảm khái: "Ta vốn dĩ đã làm quan Đại tư khấu của nước Lỗ, dù đã lui về ở ẩn nhưng ta vẫn thấy có trách nhiệm và nghĩa vụ nói thẳng, nói thật vì nghĩa lớn."

Ra về, Khổng Tử vẫn thấy trong lòng bức rứt không yên, bất chấp tuổi già sức yếu, ông bỏ công biên soạn cuốn "Xuân thu" với mục đích ủng hộ lẽ phải, đồng thời qua đó gửi gắm tư

tưởng triết học sâu sắc của mình về mặt lịch sử chính trị.

** Truyền thống nói thẳng, nói thật của các nhà chép sử cổ đại Trung Quốc thật đáng kế thừa và phát huy. Đánh giá về cuốn "Xuân thu" do Khổng Tử biên soạn, Mạnh Tử nói: "Cuốn "Xuân thu" ra đời đã khiến bao kẻ loạn thần nghịch đảng phải run sợ". Trong thực tế, bắt nguồn từ "Xuân thu" đã hình thành cả một học phái. Loạt sách này với thái độ phê phán mạnh mẽ đã góp phần ổn định nền chính trị, rất đáng được khai thác.*

VÀI NÉT CHẤM PHÁ

Khổng Tử cùng các học trò của ông ngồi bàn luận về cách đối nhân xử thế của Quản Trọng.

Tử Lộ là người bình luận đầu tiên: "Năm đó Tề Hoàn Công giết hại người em trai của mình là công tử Cứu. Tiếp đó sự phụ của công tử Cứu là Triệu Hốt cũng tự tử, thế nhưng người đỡ đầu của công tử Cứu là Quản Trọng lại không chết theo, phải chăng hành động như thế là bất nhân bất nghĩa?"

Cách nêu vấn đề của Tử Lộ hàm ý chê trách nhân cách của Quản Trọng. Vì sao lại như vậy? Ở đây cần nhắc lại một điển cố lịch sử. Hồi đó Tiểu Bạch (sau này trở thành Tề Hoàn Công) và công tử Cứu đều là em trai của Tề Tương Công. Do Tề Tương Công chấp chính u mê vô đạo nên Bào Thúc Nha hộ tống công tử Bạch trở về nước Tề và phò tá Tiểu Bạch lên làm vua, lấy hiệu là Tề Hoàn Công. Sau đó Tề Hoàn Công cất quân sang đánh nước Lỗ, trước sự uy hiếp của quân Tề, nước Lỗ đành giết công tử Cứu. Sự phụ của công tử Cứu là Triệu Hốt cũng tự sát cho trọn đạo nghĩa. Riêng Quản Trọng không những không chết theo chủ, mà không lâu sau đó, được Bào Thúc Nha tiến cử với Tề Hoàn Công và được giữ chức Tế tướng. Về tình tiết này, Tử Lộ cho rằng Quản Trọng bất nghĩa.

Khổng Tử không hoàn toàn nhất trí với quan điểm đó của Tử Lộ. Ông nói: "Lẽ nào lại cho rằng Quản Trọng là kẻ bất nghĩa? Chính ông đã chín lần giúp Tề Hoàn Công tập hợp hòa giải chư hầu, là người đầu tiên tạo dựng liên minh hòa bình giữa các chư hầu, ngăn chặn chiến tranh đổ máu, đây là công lao hiển hách của Quản Trọng, chứng minh đạo đức nhân cách của ông ta!"

Lúc đó Tử Cống từ ngoài đi vào, chưa kịp nghe câu nói vừa rồi của Khổng Tử, tuy nhiên ông vẫn biết thầy và các bạn đang bình luận về Quản Trọng. Tử Cống liền phát biểu quan điểm của mình: "Theo tôi thì Quản Trọng không thể coi là người có nhân cách. Vì sau khi Tề Hoàn Công giết công tử Cứu, ông ta không những không chết theo mà còn quay sang phò tá Tề Hoàn Công, như thế sao có thể gọi là có nhân cách được!"

Khổng Tử trả lời: "Quản Trọng phò tá Tề Hoàn Công hoàn thành nghiệp bá, thống nhất thiên hạ, ngăn chặn tai họa các nước tranh giành xâm lấn lẫn nhau, để nhân dân được sống trong cảnh dân giàu nước mạnh, đó chính là điều nhân đức lớn nhất. Nếu không có Quản Trọng thì chúng ta bây giờ vẫn đầu bù tóc rối, mặc áo xẻ tà bên trái, cuộc sống chẳng khác gì các dân tộc Di Địch lạc hậu."

Giọng của Khổng Tử trở nên chậm rãi, sau đó ông khẳng định: "Lẽ nào chúng ta muốn Quản Trọng câu nệ chữ tín như những kẻ tầm thường khác, tìm vào khe núi tự sát?"

Học trò nghe thầy nói đều vỡ lẽ ra rằng, cần phải có cách đánh giá khác, đúng đắn hơn về các nhân vật lịch sử tầm cỡ như Quản Trọng.

** Nhìn nhận một con người hãy theo quan điểm tổng thể, nhất là khi đánh giá các nhân vật lịch sử kiệt xuất càng cần có con mắt thức thời mà người ta ví von là "những nét chấm phá lớn", đây chính là sự gọi mở của câu chuyện nhỏ này đối với chúng ta. Tuy nhiên, ở một số trường hợp khác, Khổng Tử cũng đã phê phán những mặt khiếm khuyết của Quản Trọng, không làm ảnh hưởng đến hình tượng chung của nhân vật đó.*

ÁN TỬ ĐI NƯỚC LỖ

Đại phu nước Tề là Án Tử đi sang nước Lỗ, Khổng Tử liền sai Tử Cống quan sát xem Án Tử ứng xử lễ nghĩa ra sao.

Tử Cống trở về báo với Khổng Tử: "Người ta đồn rằng Án Tử rất thông thạo lễ nghĩa. Xưa nay vẫn quy định về lễ tiết là khi đi lên bậc thềm không được bước qua mấy bậc, trong công đường không được đi nhanh; khi vua ban tặng ngọc quý, không được quỳ xuống để nhận. Án Tử làm trái tất cả những quy định đó, thế mà ai cũng khen Án Tử là người thông thạo lễ tiết".

Sau khi làm xong công vụ đối với nước Lỗ, Án Tử đến ra mắt Khổng Tử. Khổng Tử nói: "Theo quy định về lễ tiết, khi đi lên bậc không được bước qua mấy bậc, trong công đường không được đi nhanh. Khi vua ban tặng ngọc quý, không được quỳ xuống để nhận. Thế mà ta nghe nói ông đều làm trái với những quy định đó, có đúng thế không?"

Án Tử đáp: "Theo tôi được biết thì giữa hai cây cột cái, nhà vua và các quan đều có vị trí nhất định, khi vua đi một bước thì quan phải đi hai bước. Vừa rồi vua bước xuống đón, thì hiển nhiên là thần phải bước nhanh qua mấy bậc để lên kịp chỗ đứng của mình. Còn khi tặng ngọc thì vua cúi xuống, tôi đành phải quỳ xuống nhận, để đôi tay của tôi đưa ra phải thấp hơn tay cầm quà tặng của nhà vua. Huống chi tôi còn nghe nói, những điều lễ tiết lớn nhất thiết không được vi phạm, còn những quy định chi tiết thì có thể thay đổi ít nhiều."

Khi Án Tử sắp sửa cáo từ, Khổng Tử tiễn ông theo lễ nghi đón tiếp khách quý. Sau đó, Khổng Tử nói với các đệ tử: "Án Tử không gò bó vào những quy định thông thường theo lễ nghĩa mà biết linh hoạt ứng xử cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế, chứng tỏ Án Tử rất biết tuân thủ lễ tiết."

** Theo cách nhìn của Tử Cống thì Án Tử đã vi phạm các quy định về lễ tiết, nhưng qua cách trình bày của Án Tử, thì trước hết là do vua nước Lỗ không chú ý thực hiện đúng những quy định về lễ tiết nên Án Tử đành phải ứng biến một cách linh hoạt theo diễn biến lúc đó, như vậy không thể coi là "vi phạm" lễ tiết. Đó là một lẽ. Hơn nữa, đến cuối thời Xuân thu, Chu lễ không còn thích hợp với thời đại nữa, nên mới xuất hiện những việc vi phạm lễ tiết một cách tự giác và không tự giác giữa vua và các quan. Đã đến lúc không nên gò ép cuộc sống luôn luôn vận động thay đổi vào những quy định lễ tiết cứng nhắc, nên liên tục cải tiến lễ nghi để theo kịp sự thay đổi của thời đại, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.*

VÀO SỞ ĐÁNH LUI TẦN

Năm thứ 17 triều vua Sở Trang Vương (năm 597 trước công nguyên), nước Sở đánh nước Trịnh, liên tiếp giành thắng lợi. Vua nước Trịnh là Trịnh Bá hết cách xoay sở, đành phải đầu hàng, ra ngoài thành nghênh đón quân Sở.

Sở Trang Vương chấp nhận đầu hàng và nói với Trịnh Bá: "Chẳng qua cũng chỉ vì bọn gian thần ở nước ông nhiều lần khiêu khích, nên chúng ta mới không may gặp nhau ở đây, thật không ngờ chỉ vì những lý do đó mà gây ra họa lớn như thế này!" Nói xong, lập tức ra lệnh cho quân đội của mình lui ra ba mươi dặm.

Lúc đó có một vị tướng trong quân Sở tên là Tử Trọng tỏ ra không đồng ý rút quân, ông cho rằng đã huy động một đội quân đông đảo như thế, lại phải trải qua chiến đấu ác liệt, bao nhiêu quân lính đã bỏ mình mới đánh bại được nước Trịnh, nếu lúc này mà rút quân thì chẳng phải công sức bỏ ra đều uổng phí cả sao? Như thế thì quá dễ dàng cho nước Trịnh. Theo ông, khi đã đánh thắng thì phải được đền bù, bắt nước Trịnh cống nạp chiến lợi phẩm rồi mới rút về.

Sở Trang Vương kiên nhẫn giảng giải cho Tử Trọng: "Người quân tử coi trọng lễ nghĩa chứ không tham tiền của, cần thu phục nhân tâm chứ không chiếm đất. Người ta đầu hàng mà mình không tha thứ là không hiểu đạo lý ở đời."

Lẽ ra cuộc chiến giữa Sở và Trịnh đã chấm dứt, nhưng đúng lúc đó, quân nước Tấn đến cứu

viện cho nước Trịnh cũng tới nơi. Chỉ huy quân Tấn là Tuần Lâm Phụ cho rằng, vất vả hành quân ngàn dặm xa xôi đến ứng cứu, lẽ nào lại về không. Quân Tấn hùng mạnh chắc chắn sẽ giành được chiến thắng. Thế là quân Tấn liền thách thức quân Sở.

Sở Trang Vương nhận lời, nhưng Tử Trọng lại tỏ ra lo lắng, tâu với Sở Trang Vương rằng: "Nước Tấn rất giàu mạnh, từ xưa tới nay các nước chư hầu đều phải nể sợ, có lẽ chúng ta không nên đánh với họ!"

Sở Trang Vương nói: "Gặp nước yếu thì muốn đánh, gặp nước mạnh lại né tránh, như thế thì nước Sở còn mặt mũi nào đứng trong thiên hạ nữa? Vì vậy chúng ta nhất định phải giao chiến với quân Tấn!"

Sở Trang Vương tự mình đánh trống thúc quân, tướng sĩ nước Sở đều hăng hái xung trận, khí thế không gì ngăn nổi. Quân Tấn đại bại, mọi người hốt hoảng chạy trốn, tranh nhau trèo lên thuyền để vượt sông, những binh sĩ lên trước dùng gươm chém vào những cánh tay đang ra sức bám vào mạn thuyền, bao nhiêu cánh tay rơi xuống nước.

Thấy cảnh đó Sở Trang Vương than rằng: "Ôi! chỉ vì hai nước bất hòa mà liên lụy đến binh sĩ và nhân dân, quả là tội lỗi!" Ông vội vàng ra lệnh lui quân, để quân Tấn qua sông được yên ổn.

Khổng Tử bình luận về cuộc chiến tranh giữa Sở và Tấn như sau: "Nước Sở thuộc vùng Di địch tương đối lạc hậu và hung bạo, nhưng nhờ vua Sở Trang Vương là người thấu tình đạt lý, có nhân đức nên nước Sở đã đạt được địa vị ở Trung Trung Quốc, còn nước Tấn vốn là một nước chư hầu ở vùng Hoa Hạ, nhưng vì ngang nhiên chà đạp lên lễ nghi nên đã tự hạ thấp địa vị của mình xuống hàng các nước Di địch.

** Triết lý ẩn chứa trong câu chuyện này là "sự thay đổi vị thế giữa Trung Quốc và các nước lạc hậu". Tư tưởng này cũng là một yếu tố cấu thành quan trọng trong hệ tư tưởng Khổng Tử. Khi nghiên cứu tư tưởng này, chúng ta đúc rút được điều gì? Chúng ta đã bao giờ tự đặt câu hỏi: "Lời nói và hành động của mình phải chăng đều phù hợp với đức tính khiêm nhường của bậc quân tử sống trong một đất nước lễ giáo?"*

TỬ LỘ CAN THẦY

Công Sơn Phất Nhiễm vốn là một bề tôi dưới trướng của Quý Hoàn tử, đại phu nước Lỗ. Công Sơn là họ, Phất Nhiễm là tên, sau này Phất Nhiễm chiếm cứ được huyện Thành Phí, liền quay ra phản bội Quý Hoàn. Công Sơn Phất Nhiễm từ lâu đã biết tiếng tăm lẫy lừng của Khổng Tử nên cho người đi mời ông.

Nghe tin đó, Khổng Tử tỏ vẻ muốn đi. Tử Lộ không vui, can Khổng Tử rằng: "Thưa thầy, thầy hết chỗ đi rồi sao? Thầy muốn đi đâu cũng được, nhưng Công Sơn Phất Nhiễm là một kẻ phản bội, bị người đời khinh rẻ, việc gì thầy phải đến thăm hắn!"

Khổng Tử giải thích: "Thầy không chủ động đến thăm họ mà đây là vì họ có lòng đến mời mình. Nếu có ai đó thật lòng muốn cất nhắc mình, làm theo chủ trương của mình, thì có lẽ ta nên nhân dịp này chấn hưng lại nền văn hoá Đông Chu chứ!"

Tuy nhiên, cuối cùng Khổng Tử không đi.

Một cơ hội khác lại đến. Một người định mời Khổng Tử đến thăm, người đó tên là Phậtật, trước là gia thần trong nhà Phạm Trung Hành - quan đại phu nước Tấn, nay đang dựa vào đất Trung Mâu để làm phản.

Khi được người khác mời, có vẻ như Khổng Tử không bao giờ từ chối, ông lại chuẩn bị để ra đi. Lần này Tử Lộ cũng ra mặt khuyên ngăn, hơn nữa còn hỏi thẳng Khổng Tử: "Thưa thầy, từ trước thầy vẫn dạy chúng con rằng, nếu một người làm những việc có hại cho chính quê hương mình thì ta không thể chơi với người đó được, cũng chẳng nên đến thăm viếng nơi hắn ở. Thế mà bây giờ, Phậtật đang làm phản ở Trung Mâu, chống lại đất nước chúng ta, thầy lại định đến đó. Vì sao thầy lại làm như vậy?"

Khổng Tử đáp: "Đúng, ta đã nói những điều đó, có điều, trò có hiểu không, một hòn đá cứng cũng giống như viên kim cương, dù mài thế nào cũng không vỡ; một viên ngọc trắng không tì vết, dù nhuộm thế nào cũng không thể biến thành đen. Huống hồ, ta không thể giống như quả bầu dại, mãi treo lơ lửng trên cây, chẳng để cho ai ăn cả!"

Giống như lần trước, cho dù nói vậy, rốt cuộc Khổng Tử cũng không đi.

** Qua câu chuyện trên, chúng ta nhận thấy Khổng Tử tha thiết muốn được góp phần vào việc chấn hưng, truyền bá nền văn hoá truyền thống! Cả đời Khổng Tử bên ba có thể nói cũng không ngoài mục đích đó, điều này rất đáng cho chúng ta kính phục!" Liên tưởng đến thời nay, một số người có chức quyền chỉ lo tính toán mưu lợi riêng cho mình, khiến ai cũng thấy buồn lòng.*

LƯƠNG THỰC GIÚP ĐỜI

Tử Hạ là một trong những người học trò nổi tiếng của Khổng Tử. Ông nắm rất vững những tài liệu văn học cổ đại do Khổng Tử chỉnh lý và truyền bá.

Khổng Tử hỏi Tử Hạ: "Tử Hạ, gần đây trò đi sâu nghiên cứu *Lục kinh*, có cảm tưởng và nhận thức gì không?"

Tử Hạ thưa: "Con cho rằng việc học tập *Lục kinh* quan trọng như bữa ăn hàng ngày. Nếu không ăn cơm thì bụng sẽ bị đói, nếu không học *Lục kinh* thì tinh thần không tốt. Bị đói một chút cũng không can hệ gì nhiều, nhưng nếu tinh thần không tốt thì không còn là việc nhỏ. Do vậy, sáu bộ sách kinh điển mà thầy tự tay chỉnh lý soạn thảo là "Xuân thu", "Dịch", "Thi", "Thư", "Lễ" và "Nhạc", có thể so sánh với ngũ cốc, đó là nguồn lương thực cứu trợ cho đời."

Nghe học trò nói thế, Khổng Tử thấy như được động viên, ông nói: "Tử Hạ, kể từ giờ trở đi ta đã có thể cùng đàm đạo trao đổi với trò về tinh thần cơ bản của *Lục kinh*."

Lục kinh ảnh hưởng đến động thái của một xã hội và diện mạo tinh thần của một nước, một địa phương và của từng cá nhân. Nếu ai đó trở nên nhu mì đôn hậu, thì đó là nhờ tác dụng giáo dục của "Thi". Cuốn "Thư" sẽ giúp chúng ta tìm hiểu chuyện cũ để biết chuyện mới và dự đoán tương lai. Cuốn "Nhạc" khiến tâm hồn ta rộng mở phóng khoáng, hiểu rộng biết nhiều nhưng vẫn hiền hậu dân dã.

Nếu ai đó rèn luyện được phẩm chất cao thượng, tư tưởng tinh tế, thì đó là nhờ tác dụng giáo dục của "Dịch", còn "Xuân thu" có tác dụng dẹp yên hỗn loạn, lập lại ổn định, biết một việc để suy ra nhiều trường hợp tương tự.

Tử Hạ nói: "Thưa thầy, học trò xin ghi tạc lời thầy dạy bảo, mong rằng sau này trò có dịp tuyên truyền giới thiệu học thuyết tư tưởng của thầy, phát huy tác dụng vốn có của nó, không để nó nằm yên trong ống quyển, dưới lớp bụi thời gian."

** Người xưa dạy: "Quốc vu thiên hạ, hữu dữ lập yên" ("Tả truyện", năm đầu Chiêu công), có nghĩa là mỗi một quốc gia đều phải dựa trên một nền tảng để dựng nước, như vậy, đối với một đất nước có lịch sử lâu đời như Trung Quốc thì dựa vào nền tảng nào để dựng nước?" Câu trả lời là: Nền đạo đức tư tưởng ưu việt mang tính truyền thống chính là nguồn lương thực cứu tế cho đời, có ý nghĩa rất sâu sắc đối với xã hội và nhân sinh. Nhất là trong hoàn cảnh hiện nay lòng người nông nổi, tư tưởng mờ nhạt, đạo đức xuống cấp, giá trị thất thường, chúng ta càng cần coi trọng, ra sức đề cao truyền thống tư tưởng đạo đức đó.*

TỬ DỮ THĂM NƯỚC LỖ

Tử Dữ làm thái sư ở nước Tề, ông sang nước Lỗ để bá kiến Khổng Tử. Khổng Tử đàm đạo với Tử Dữ về truyền thống văn hóa cổ đại. Kết thúc cuộc trao đổi, Tử Dữ học hỏi được nhiều điều bổ ích nên rất phấn khởi. Khi chia tay, ông nói với Khổng Tử: "Tôi chẳng qua chỉ là một kẻ quê mùa, từ lâu được nghe đại danh của ngài, tiếc là mãi không có dịp bá kiến, thật vinh hạnh hôm nay tôi được gặp ngài, mới hiểu núi Thái cao to đến ngần nào, biển lớn bao la vô tận đến dường

nào. Cho dù hiện nay ngài vẫn chưa gặp được thời thế, chưa tìm được minh chủ, chưa có điều kiện để giáo hóa một cách rộng rãi đối với dân chúng, nhưng đạo đức tư tưởng của ngài nhất định sẽ truyền mãi đến muôn đời!"

Sau khi Tử Dữ ra về, Khổng Tử cho Tử Cống đi cùng, đến thăm một vị đại phu của nước Lỗ là Nam Cung Kính Thúc. Tử Dữ nói với ông ta: "Khổng Tử chính là báu vật của quý quốc, là con cháu của tiên thành. Kể từ tổ tiên đời thứ mười của Khổng Tử là Phất Phụ Hà cho đến nay, đức khiêm nhường được truyền giữ từ đời này qua đời khác, đó là quà tặng trời ban. Khổng Tử sống vào giai đoạn suy vong của nhà Chu, sách vở tài liệu do các bậc thánh nhân thuở trước truyền bá lại đã bị lẫn lộn và mất mát nhiều.

Với mục đích kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa lịch sử được lưu truyền từ thời Nghiêu, Thuấn, Vũ Văn Vương và Chu Công đến nay, ông đã chỉnh lý và sửa chữa sáu bộ sách kinh điển như "Xuân thu", "Dịch", "Thi", "Thư", "Lễ", "Nhạc" làm tài liệu mẫu mực để giáo dục đời sau.

Văn đức của Khổng Tử thật hiển hách, có lẽ trời cao có ý phong cho Khổng Tử làm một ông vua ngự trị muôn đời".

Sau khi nghe câu nói đó, Nam Cung Kính Thúc cũng góp thêm: "Đúng như lời ông nói, tư tưởng và đạo đức của Khổng Tử đã đạt đến tuyệt đỉnh, nhất định phải lưu truyền thiên cổ, đây hẳn là ân huệ của trời đất."

Tử Cống nghe hai vị trao đổi như vậy, lúc trở về thưa lại với Khổng Tử, Khổng Tử nói rất khiêm tốn: "Chẳng được như lời họ nói đâu. Vì loạn ly nên ta phải đứng ra góp phần ổn định tình hình xã hội, lịch sử văn hóa gần như không tiến triển được, ta phải đảm nhận vai trò nhịp cầu nối giữa hôm nay và mai sau, đó là sở nguyện, chí hướng của bản thân ta, có lẽ không quan hệ gì tới ông trời cả".

** Khái niệm "ông trời" mà Nam Cung Kính Thúc nói tới ở đây chính là thượng đế ở trên cao tồn tại hoàn toàn độc lập với thế giới loài người. Với cách biểu đạt tế nhị, Khổng Tử phủ nhận quan điểm mọi việc đều do ông trời sắp đặt. Theo ông, mọi việc làm của mình đều xuất phát từ ý muốn cá nhân, đó là những công việc ông cảm thấy tự mình có trách nhiệm phải đứng ra gánh vác. Qua đây chúng ta nhận thấy, tư tưởng chủ đạo của Khổng Tử là con người cần phải kiên cường, chủ động thay đổi, hoàn thiện và phát huy đạo đức. Khổng Tử đã tự nguyện hòa nhập cuộc đời có hạn của mình vào dòng lịch sử bất tận chảy mãi không ngừng, để hôm nay chúng ta như cảm thấy Khổng Tử vẫn sống ở quanh ta.*

ĐẠO LÝ LÀM CHÍNH TRỊ

Có người hỏi Khổng Tử: "Sao ngài không ra làm quan?"

Đức Khổng Tử đáp rằng: "Kinh thi có nói về chữ hiếu, kẻ nào hiếu với cha mẹ, thuận với anh em là đã thi hành việc chính trị ngay từ trong nhà mình. Đó là làm chính trị rồi. Cần gì phải đợi ra làm quan mới làm việc chính trị?"

- "**Luận ngữ**". Chương **Vì Chính**.

Thuở xưa, vua Nghiêu gả con cho ông Thuấn, khi truyền ngôi cho ông Thuấn, vua Nghiêu nói: "Này ông Thuấn! Số trời đã định cho ông thay ta làm vua, nay đã đến lúc. Vậy ông nên nắm lấy đạo trung chính, đừng chệch bên này, lệch bên kia. Nếu để dân trong bốn bể phải lầm than thì trời sẽ dứt lộc của ông". Đến khi vua Thuấn nhường ngôi cho ông Vũ, ngài cũng đem lời đó mà phởn phác.

Vua Thành Thang lên ngôi khẩn với trời: "... Nếu tự trăm gây ra tội, xin phạt mình trăm, đừng phạt dân chúng bốn phương. Nếu dân chúng muôn phương có tội cũng xin phạt một mình trăm, vì trăm lĩnh trách nhiệm thay mặt họ".

- "**Luận ngữ**". Chương **Nhan Uyên**.

Ông Quý Khang Tử, đại phu nước Lỗ hỏi đức Khổng Tử về việc chính trị, tức là cách cai trị. Đức Khổng Tử đáp: "Chữ chính trị... (cai trị), chữ chính... (ngay thẳng), cai trị (chính) là chăm lo cho dân trở nên ngay thẳng. Nay đại phu là bậc dẫn đầu trong dân chúng mà tự mình ngay thẳng, chính đáng thì còn ai dám ăn ở bất chính?"

- "**Luận ngữ**". Chương **Nhan Uyên**.

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi đức Khổng Tử rằng: "Bậc quốc trưởng phải làm thế nào cho dân phục?"

Đức Khổng Tử đáp rằng: "Bậc quốc trưởng chọn dùng những người chính trực, phế bỏ những kẻ xu nịnh thì dân phục. Nếu chọn dùng những kẻ xu nịnh, phế bỏ những bậc chính trực thì dân không phục".

- "**Luận ngữ**". Chương **Vì Chính**.

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi ông Hữu Nhượng rằng: "Năm nay mất mùa đói kém, thuế thu không đủ dùng, phải làm sao đây?"... Ông Hữu Nhượng đáp: "Dân được no đủ thì vua thiếu thốn sao được? Nếu dân không no đủ thì vua giàu có với ai?"

- "**Luận ngữ**". Chương **Nhan Uyên**.

DI HUẤN CỦA NGHIÊU, THUẤN

Khi Nghiêu nhường ngôi cho Thuấn, ông đã nói với Thuấn một câu rất thâm thúy: "Này ông Thuấn, vận khí trên trời sắp sửa đặt lên vai ông, ông phải trung thực làm theo chính đạo. Nếu một ngày nào đó, ông đưa thiên hạ vào cảnh bần cùng, thì trời cao sẽ tước hết phúc lộc đã dành cho ông!".

Sau này khi nhường ngôi cho Vũ, Thuấn lại khuyên bảo Vũ bằng câu nói đó.

Rồi sau Thang lại nói: "Con cháu đời sau của ta khi cúng giỗ chỉ được tế lễ bằng thịt trâu được đen để kính cáo với thiên đế vĩ đại rằng, ta là kẻ có tội, chẳng dám xin được ân xá. Nhưng riêng ta mắc tội, không thể để liên lụy đến bản dân thiên hạ, nếu bản dân thiên hạ có tội, cũng chính là tội của ta".

Nhiều đời sau nữa, Chu Vũ Vương phong thưởng cho các chư hầu nhằm thúc đẩy những người giàu có trước, ông nói: "Dù quanh ta có nhiều bà con thân thích, nhưng vẫn không thể so

sánh với người nhân đức. Nếu nhân dân phải chịu tội, tất cả đều là lỗi của ta".

Về những lời di huấn của bậc thánh đế thời cổ đại như Nghiêu, Thuấn, Khổng Tử tỏ ra hết sức khâm phục, ông thường kể lại cho học trò. Trong đó có người nửa tin nửa ngờ như Tử Lộ, ông này bèn hỏi thầy: "Thưa thầy, thầy vừa kể về các bậc thánh vương như vua Nghiêu, vua Thuấn đều là những người đã sống trước chúng ta quá lâu rồi".

Khổng Tử trả lời: "Phải chăng là đã quá lâu, chỉ e rằng ngày nay không có ai muốn học theo mà thôi!". Nói xong, Khổng Tử kể tiếp câu chuyện lịch sử "Sở Cộng Vương tự chuốc tiếng xấu".

Năm 560 trước khi Khổng Tử ra đời, Sở Cộng Vương bị ốm nặng, tự biết đã gần đất xa trời, ông hồi tưởng lại cuộc đời mình, cảm thấy chưa tạo được công đức gì cho dân, cho nước; hơn nữa, vào năm 575 trước công nguyên, tự ông cầm quân đánh nước Yên (nay thuộc bắc Yên Lăng tỉnh Hà Nam, Trung Quốc) và thất bại, đưa lại nỗi nhục cho đất nước, nỗi buồn lo cho các bậc đại phu trong triều.

Vì vậy, Sở Cộng Vương đề nghị đặt tên cho mình sau khi mất là "Linh" hoặc "Lich" (đều mang ý nghĩa xấu, thời cổ đại quan niệm, những người mang tên đó chỉ khi đóng nắp quan tài thì mới xác định được công và tội). Tuy nhiên, các bậc đại phu có mặt lúc đó đều không chấp nhận. Sở Cộng Vương đề đạt đến lần thứ năm, các bậc đại phu đành miễn cưỡng đồng ý. Khi đó Sở Cộng Vương mới yên lòng nhắm mắt. Đại phu Tử Tương ca ngợi rằng: "Quân vương đã xây dựng nước Sở thành một nước hùng mạnh vô cùng, đánh nam dẹp bắc, vỗ về muôn dân, đưa các dân tộc lạc hậu quy thuộc vào Trung Quốc, công đức quả là to lớn, thế mà quân vương không hề kể công.

Ngược lại còn tỏ ra ăn năn hối lỗi, thật đáng kính nể. Vì thế, các bậc đại phu nhất trí đặt tên thụy cho Sở Vương là "Cộng", đó là giai thoại về cái tên "Sở Cộng Vương".

Kể xong câu chuyện này, Khổng Tử còn bình luận ngắn gọn: "Sở Cộng Vương chưa thể sánh ngang với các vị thánh nhân thuở trước, nhưng ông dám tự đặt tên xấu cho mình, ý đó há chẳng đáng quý hay sao? Phải chăng đó cũng là một đức tính đẹp để được lưu truyền lại qua di huấn của Nghiêu, Thuấn?".

** Điểm khác nhau cơ bản giữa các vị thánh vương thời cổ đại với các bậc đế vương đời sau là: Thánh vương trước hết tu dưỡng bản thân, trở thành bậc thánh có tài có đức rồi sau đó mới ra làm vua với đời. Còn đế vương đời sau thì sau khi làm vua mới sửa mình (hay cậy công kiêu ngạo, tự ví mình là bậc thánh vương). Chỉ có các bậc thánh vương đời trước mới dám tuyên thệ: "Nếu bản thân ta có tội thì chớ có để liên lụy đến bần dân thiên hạ, nếu nhân dân có tội, thì đó là tội của ta". Thái độ đó rất đáng cho các bậc lãnh đạo đời nay suy ngẫm để sửa mình.*

AI CÔNG HỎI VIỆC CHÍNH TRỊ

Lỗ Ai Công mong muốn trị vì tốt đất nước, nhưng không biết thực hiện ra sao. Ông bèn đến xin ý kiến Khổng Tử: "Làm thế nào để nhân dân vui vẻ thuận phục?"

Khổng Tử đáp: "Xưa kia, sau khi giành được thiên hạ, vua Thuấn kén chọn hiền tài, đề bạt Cao Đào, đồng thời loại bỏ những người bất nhân bất nghĩa, kết quả là thiên hạ đại trị".

Tiếp đó Khổng Tử còn kể cho Lỗ Ai Công nghe câu chuyện "Sử Ngư dùng xác can vua" như sau: Thời Xuân thu, nước Vệ có một vị đại phu tên là Sử Ngư, khi sắp mất trần trối lại cho con trai: "Cha vốn rất muốn tiến cử Cừ Bá Ngọc cho vua nhưng vẫn chưa làm được; cha còn muốn bãi chức của Di Tử Hà, cũng chưa làm được. Khi cha sống đã không thể giúp vua nâng đỡ người hiền tài, loại trừ kẻ không ngay thẳng, vậy nên khi chết, cha không xứng hưởng quyền được làm tang lễ, con hãy vứt xác cha ra gian nhà ở phía bắc là được". Sau đó Vệ Linh Công đến viếng, con trai của Sử Ngư liền thuật lại lời cha dặn lúc lâm chung cho vua nghe. Nghe xong Vệ Linh Công nói với giọng cảm kích: "Cha người lúc sống đã không làm được việc tiến cử người hiền tài, gạt bỏ người bất chính, đến lúc chết còn dùng thi thể của mình để can gián vua, xứng đáng là bề tôi tận trung!". Nói xong, Vệ Linh Công cho đưa bài vị của Sử Ngư lên thờ ở gian

chính và cho tế lễ theo đúng nghi thức. Cuối cùng Vệ Linh Công đã chấp nhận sở nguyện của Sở Ngự là cất nhắc Cừ Bá Ngọc, phế bỏ Di Tử Hà. Từ đó nước Vệ ngày càng thịnh trị.

** Từ xưa tới nay, việc người bề trên dùng đúng người hay không là một vấn đề hệ trọng, can hệ đến thịnh suy mất còn của đất nước. Nếu vua trọng dụng kẻ xấu, hãm hại người tốt thì sẽ bị nhân dân oán ghét, chống đối, vận nước suy tàn, điều này đã được sử sách ghi chép khá nhiều. Ngược lại, nếu vua trọng dụng hiền tài, loại trừ kẻ xấu thì khắp nơi đồng tình hưởng ứng, quốc thái dân an, điều này cũng dễ dàng tìm thấy trong sử sách. Khổng Tử đề xướng việc "cất nhắc người ngay, diệt trừ kẻ gian", coi đó là nguyên tắc cơ bản để trị nước. Trong thực tế, nguyên tắc này còn có thể áp dụng rộng rãi vào các xí nghiệp, đơn vị sự nghiệp nói chung. Có điều, trên thực tế, khẩu hiệu "chỉ bổ nhiệm người hiền tài" chỉ là lý tưởng, rất khó thực hiện một cách trọn vẹn, biện pháp tốt nhất vẫn là đưa xã hội vào khuôn khổ pháp trị và thực hành dân chủ.*

KỠ HỀ TIẾN CỬ NGƯỜI HIỀN

Thời Xuân thu, đại tướng nước Tấn là Kỳ Hề đánh qua trăm trận, nhiều năm vào sinh ra tử nơi chiến trận, lập nhiều chiến công vang dội. Khi tuổi đã mãn chiều xế bóng, tự biết tuổi tác chẳng chiều người, Kỳ Hề chủ động xin với quốc vương cho lui về nghỉ ngơi, mong được sống bình yên những năm tháng cuối đời.

Tấn Điều Công rất lấy làm tiếc về việc từ chức cáo lui của Kỳ Hề, nhưng vẫn chấp nhận lời thỉnh cầu của ông.

Muốn chọn được nhân tài giỏi giang như Kỳ Hề, vua liền hỏi ý kiến ông: "Theo khanh, ai có thể thay thế chức vụ của khanh? "

Kỳ Hề trả lời một cách dứt khoát: "Giải Hồ là một nhân tài xuất chúng. Kính xin đức vua hãy tuyển dụng ông ta".

Vua nghe thế không giấu nổi vẻ kinh ngạc: "Theo ta biết thì Giải Hồ chính là kẻ thù của khanh, tại sao khanh lại tiến cử ông ta? "

Kỳ Hề trả lời rất điềm đạm: "Đức vua chỉ hỏi ai là người có thể kế thừa cương vị của thần, đâu có hỏi ai là kẻ thù của thần!".

Tấn Điều Công nghe vậy hết sức vui mừng, đánh giá Kỳ Hề là bậc hiền đức, xứng danh đại tướng quân. Vua dự định nghe lời đề nghị của Kỳ Hề, cất nhắc Giải Hồ.

Nhưng Giải Hồ đột nhiên mắc bệnh nặng qua đời, Tấn Điều Công lại phải hỏi ý kiến Kỳ Hề lần nữa.

Kỳ Hề trả lời: "Có thể cho Ngọ thay chức của thần".

Tấn Điều Công kinh ngạc mà rằng: "Ngọ là con trai của khanh kia mà? "

Kỳ Hề lại trả lời một cách bình tĩnh: "Quốc vương chỉ hỏi thần, người nào có thể thay thế được chức vụ của thần chứ có hỏi con trai của thần đâu? "

Sau khi suy nghĩ kỹ, Điều Công cho rằng Kỳ Hề tuyệt đối không vì tình riêng, nên đã tin dùng, giao cho Ngọ đảm nhiệm chức vụ đại tướng quân, quả nhiên Ngọ điều khiển binh tướng đâu ra đấy, người nước Tấn đều khen: "Kỳ Hề không những dũng cảm trung thành mà còn không thiên vị bè đảng. Khi tiến cử không né tránh kẻ thù, cũng không né tránh máu mủ ruột rà".

Khổng Tử không tiếc lời ca ngợi thái độ và cách tiến cử nhân tài của Kỳ Hề, ông hiểu rõ rằng thưở trước Chu Công đã dặn dò con trai Bá Cầm rằng: "Sau này khi suy tính việc dùng người, con phải nắm vững nguyên tắc: Không được thiên vị người thân trong gia tộc, nhưng nếu trong số người thân quả có người tài thì cũng không cần né tránh, càng không được đối xử lạnh nhạt hoặc xa lánh những vị quan viên tài cao đức dày".

** Khi chọn lựa bổ nhiệm người hiền tài, không nên cố chấp ở khía cạnh chọn người thân mà hãy chú ý nguyên tắc "nhất hiền tài" chứ không phải "nhất thân quen", kéo bè kéo đảng. Không núp*

dưới gấu váy của các bà hoàng để được làm quan, nếu không sẽ bị nhân dân oán ghét. Đó là việc làm ngu xuẩn dẫn đến nước mất nhà tan. Kỳ Hề tiến cử nhân tài không nề hà người đó là kẻ thù của mình, cũng không ngần ngại người đó là người thân, chỉ cần người đó thực sự có tài, điều này chứng tỏ ông có tấm lòng rộng mở, tâm hồn cao thượng biết bao. Chỉ có người mang khí phách chí công vô tư "không thiên vị người thân, không thành kiến người ngoài" thì nhân cách của họ mới toả sáng được.

VỘI VÀNG SẼ HỎNG VIỆC

Tử Trương là học trò của Khổng Tử, ông ta rất muốn biết xã hội trong tương lai ra sao, liền tìm thầy để hỏi: "Thưa thầy, liệu có thể đoán được sau mười đời sẽ xảy ra chuyện gì không? Và khi đó thì hình thái xã hội sẽ ra sao?"

Câu trả lời của Khổng Tử mang tính gợi mở suy nghĩ: "Đầu tiên hãy nhìn lại lịch sử giai đoạn trước, nhà Ân phát triển trên cơ sở thừa kế nhà Hạ, nhưng đối với chế độ nghi lễ của nhà Hạ thì nhà Ân chỉnh lý thêm bớt; nhà Chu phát triển trên cơ sở kế thừa nhà Ân, đối với chế độ lễ nghi của nhà Ân, nhà Chu cũng chỉnh lý thêm bớt như thế. Qua đó ta có thể dự đoán được tình hình triều đại sẽ thay thế nhà Chu sau này".

Nhan Uyên từ đầu đã đứng bên cạnh nghe nhưng chưa phát biểu, nghe Khổng Tử dùng từ chỉnh lý thêm bớt, cảm thấy rất tâm đắc, bèn hỏi Khổng Tử: "Thưa thầy, khái niệm chỉnh lý thêm bớt của thầy nếu áp dụng vào việc trị nước một cách toàn diện thì nên thực hiện như thế nào?"

Khổng Tử đáp: "Đó là những việc như: Chọn dùng lịch pháp của nhà Hạ, ngồi xe của nhà Ân, đội mũ hành lễ của nhà Chu. Về mặt âm nhạc thì sử dụng "Thiên vũ" nhưng cần bỏ các bản nhạc của nước Trịnh, xa lánh kẻ tiểu nhân quen thói khiêu khích ly gián. Vì ở nước Trịnh, âm nhạc thì phóng đảng, tiểu nhân đang lộng hành sẽ làm hỏng việc trị nước".

Nghe vậy, Tử Cống cũng góp chuyện: "Như ý thầy vừa nói là chọn dùng lịch pháp của nhà Hạ, ngồi xe của nhà Ân, đội mũ của nhà Chu, v.v... thực chất đó là cuộc cải cách tổng hợp. Nếu xét một cách toàn diện thì nước Tề có thực lực kinh tế và sức mạnh đất nước vượt trội, có điều, nước Tề áp dụng chính trị bạo lực, còn nước Lỗ tuy chỉ là một nước nhỏ nhưng lại tuân theo lễ nghĩa, nếu ta tiến hành cải cách ở hai nước này, tình hình sẽ ra sao?"

Trước vấn đề Tử Cống đưa ra, Khổng Tử tỏ ra rất cảm kích. Ông nói: "Nếu nước Tề bắt tay vào cải cách, chú ý chấn chỉnh lễ giáo văn hóa thì sẽ trở thành một nước văn minh như nước Lỗ. Còn nếu nước Lỗ thực hành cải cách, chú trọng phát triển kinh tế, tăng cường sức mạnh tổng hợp, đồng thời kế thừa và phát huy truyền thống lễ giáo vốn có thì sẽ vươn tới trình độ lý tưởng mà ở đó vua lấy nhân nghĩa để trị nước.

Nghe đến đó, Tử Lộ buột miệng nói: "Vậy thì hãy nhanh chóng tiến hành cải cách!"

Khổng Tử nghe nói thế, lộ vẻ lo lắng, nói với học trò: "Trò Tử Lộ, cải cách là điều nhất thiết phải làm, nhưng cần phải nhớ rằng, nóng vội thì hay hỏng việc!"

** Nếu xét về góc độ Khổng Tử không muốn nhìn thấy nền văn hoá lịch sử truyền thống hoàn toàn bị vứt bỏ, thì có thể nói tư tưởng của Khổng Tử là bảo thủ. Nếu xét về quan điểm giáo dục, nâng cao dân trí, thay đổi cách nhìn, thúc đẩy xã hội đi lên, thì tư tưởng của Khổng Tử mang hơi thở thời đại (thậm chí là đi trước thời đại). Khía cạnh thứ nhất thể hiện sức nhân nhục để gánh vác việc lớn, tinh thần đạo nghĩa cao dày và tâm hồn cao rộng của Khổng Tử. Khía cạnh thứ hai thể hiện ý chí tiến thủ tự lực tự cường hăng hái tiến về phía trước của ông. Hai khía cạnh này hòa nhập vào một, không thể tách rời, đó chính là sự nhận thức sâu sắc bắt nguồn từ lịch sử và tinh thần nhân văn truyền thống. Cuộc cải cách của chúng ta hôm nay cũng cần được nhận thức một cách thấu đáo như thế, nếu không thì sẽ mất gốc và phạm phải sai lầm "nóng vội hỏng việc".*

NGƯỜI NƯỚC LỖ, NƯỚC VÊ ĐUỔI VUA

Tử Cống là học trò đến từ nước Vệ, Tử Cống hỏi Khổng Tử: "Thưa thầy, theo thầy thì mối quan hệ giữa nước Vệ và nước Lỗ ra sao?".

Câu trả lời của Khổng Tử giàu tình nghĩa nhưng cũng đượm vẻ lo lắng: "Chính sự của nước Vệ, nước Lỗ có thể ví như hai anh em trong cơn hoạn nạn!".

Tử Cống tỏ ra chưa hiểu: "Thưa thầy, như vậy là sao? "

Khổng Tử giảng giải: "Thứ nhất, năm xưa khi Chu Vũ Vương phân chia đất và phong chức hầu cho hai anh em trai mình là Chu Công và Khang Thúc, hai vùng đất đó sau này là nước Lỗ và nước Vệ, như vậy tổ tiên của nước Lỗ và nước Vệ có quan hệ anh em. Vì thế, giữa hai nước có nhiều điểm tương đồng. Thứ hai, về sau, vua hai nước Lỗ, Vệ đều không thể khống chế chính trị một cách hiệu quả, thậm chí có khi còn bị đại thần dưới trướng đuổi đi, thế chẳng phải anh em trong hoạn nạn là gì!".

Sử liệu cũng ghi chép như sau: Năm 517 trước công nguyên, Lỗ Chiêu Công bị Lỗ Tam Hoán đuổi ra khỏi nước, sống lưu vong suốt 7 năm nơi đất khách quê người. Về chuyện này nhà tư tưởng đương thời là Sử Mặc Tăng bình luận rất hay: "Lỗ Chiêu Công bị đuổi ra khỏi nước, điều này cũng chẳng có gì lạ, có thể nói đây là một kết quả tất yếu, hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, vì những vị vua trước Lỗ Chiêu Công đều tham lam lười biếng, không quan tâm đến việc triều chính. Còn họ Quý (một trong ba Lỗ Tam Hoán) lại là người chăm lo chính sự, yêu mến nhân dân, nhân dân chỉ biết đến ơn huệ của họ Quý mà quên vua Lỗ. Vua không trọng đạo vua thì thần không trọng đạo thần, lẽ đời xưa nay vẫn thế. Vì thế, khi họ Quý tống cổ vua Lỗ Chiêu Công ra khỏi nước thì không có ai tỏ lòng thương xót".

Năm 559 trước Công nguyên, Vệ Hiến Công bị hai bậc đại phu dưới trướng đuổi ra khỏi nước. Hồi đó Tấn Điếu Công thấy khó hiểu bèn hỏi thầy dạy nhạc của mình là Sư Khoáng: "Người nước Vệ đuổi vua mình ra khỏi nước, như vậy phải chăng là hơi quá đáng?" Sư Kháng đáp "Nếu vua thực sự có đức có tài, biết ban thưởng điều thiện, trừng phạt cái ác, yêu dân như con, thì dân sẽ kính yêu vua như cha mẹ mình, thậm chí sùng bái như mặt trăng mặt trời, như thần linh. Ngược lại, nếu vua bóc lột đàn áp một cách bạo ngược, thì dân sẽ đối xử với vua ra sao, nếu không lật đổ thì để làm gì? "

Với bài học lịch sử sâu sắc đó, Khổng Tử cảm thán: "Muốn làm tốt chính trị thì phải chính trực, nếu bản thân là người ngay thẳng thì việc chính sự chẳng có gì khó khăn. Ngược lại, nếu bản thân không ngay thẳng thì làm sao có thể uốn nắn kẻ khác? "

** Khổng Tử nói "chính trị tức là chính trực". Ông còn nói: "Nếu bản thân chính trực thì chẳng cần ra lệnh, người ta vẫn làm". Câu nói này đến nay vẫn giữ nguyên ý nghĩa sâu sắc. Những người nắm cương vị lãnh đạo trước hết phải biết làm gương, như vậy nhân dân mới tin phục. Nếu không, dù ban bố hết mệnh lệnh này đến mệnh lệnh khác cũng chẳng ăn thua gì. Tục ngữ có câu: "Trên không ngay thì dưới hỗn loạn", cũng cùng ý nghĩa như vậy. Hiển nhiên là, ngày nay chúng ta cần phải tăng cường xây dựng pháp chế, nhưng dù trong thời đại nào thì tốt nhất vẫn là tự mình nhận thức được yếu tố con người".*

PHẦN TRÌ VỠ LỄ

Trong số học trò của Khổng Tử, Phần Trì là người rất chú trọng học hỏi kiến thức có liên quan đến nghề nông.

Một lần, ông nhờ Khổng Tử chỉ bảo về kỹ thuật trồng hoa màu. Nhưng ông chỉ nhận được câu trả lời ngắn gọn của Khổng Tử: "Về mặt này, thầy chẳng bằng các lão nông chuyên trồng hoa màu!".

Phần Trì lại hỏi Khổng Tử về cách trồng rau và cũng nhận được câu trả lời ngắn gọn như thế: "Trồng rau thì thầy chẳng sánh bằng các lão nông trồng rau!".

Với tâm trạng thất vọng, Phần Trì đành mang theo câu hỏi chưa có lời giải, chào thầy ra về. Khổng Tử than rằng: "Phần Trì quả chưa có tầm nhìn xa, thực ra, nếu tầng lớp thống trị thượng

lưu không tôn trọng đạo lý thì làm gì có chuyện dân chúng phục tùng. Nếu tầng lớp thống trị thượng lưu coi trọng chữ tín thì dân chúng ai dám giả dối.

Nếu được như vậy thì từ bốn phương tám hướng, bà con trăm họ sẽ bồng con đến với ta, việc gì chúng ta phải tự mình trồng trọt cấy cày nữa?".

Mấy hôm sau, Khổng Tử nhận được lời mời của Tử Lộ đang làm quan ở nước Vệ, Tử Lộ mời thầy đến tham quan thành tích, đồng thời chỉ đạo thêm cho ông ta. Thế là Khổng Tử thu xếp hành lý sơ sài, cử học trò Nhiễm Hữu đánh xe đưa đi, cố ý cho Phàn Trì đi theo.

Khi thầy trò Khổng Tử đi vào khu vực do Tử Lộ cai quản, chứng kiến cảnh nhân dân đi lại tấp nập, nhộn nhịp, Khổng Tử phải thốt lên cảm phục: "Dân cư thật đông đúc!".

Nhiễm Hữu ở cạnh hỏi thầy: "Dân tình đông như vậy thì cai trị như thế nào, thưa thầy?".

Khổng Tử đáp: "Trước hết hãy để họ làm giàu".

Nhiễm Hữu hỏi tiếp: "Khi họ giàu rồi thì cai trị ra sao?".

Khổng Tử nói: "Tiếp đó cho họ hưởng thụ giáo dục".

Phàn Trì đi cùng, nghe lời thầy, bỗng vỡ lẽ tất cả.

** Phàn Trì chợt hiểu điều gì? Chắc hẳn lúc đầu Phàn Trì nghĩ rằng Khổng Tử không coi trọng sản xuất nông nghiệp, nhưng sau đó, khi Phàn Trì lĩnh hội được tư tưởng chỉ đạo của thầy là "làm giàu và được tiếp thu giáo dục" thì thấy rõ rằng Khổng Tử hết sức chú trọng đến vấn đề "cơm no áo ấm" của nhân dân, nói cách khác, đó chính là tư tưởng về giáo dục của Khổng Tử. Về vấn đề giáo dục thì Khổng Tử đặt mục tiêu nghiêng về hướng đào tạo nhân tài trong lĩnh vực văn hoá giáo dục và chính trị, nói như vậy không có nghĩa là Khổng Tử coi nhẹ sản xuất nông nghiệp và đời sống vật chất của nhân dân. Ngày nay chúng ta vừa phải thực hiện tốt sự nghiệp xây dựng văn minh vật chất, vừa phải thực hiện tốt công cuộc xây dựng văn minh tinh thần. Nếu đem so sánh thì có lẽ ngày nay nên đặc biệt chú trọng vấn đề đạo đức tư tưởng mang tính truyền thống, vì xét cho cùng, đó mới là biểu tượng của tâm hồn con người!"*

KHÔNG THAM MỚI LÀ CỦA BÁU

Một lần, Khổng Tử nói với các học trò: "Quân tử chăm lo đạo nghĩa, tiểu nhân chăm lo lợi lộc". Muốn học trò hiểu rõ hơn, ông liền thuật lại câu chuyện lịch sử mang ngụ ý sâu xa sau đây: Ở nước Tống có người kiếm được một viên ngọc quý, đem viên ngọc đó biểu một vị đại phu tên là Tử Hãn, nhưng Tử Hãn không chịu nhận viên ngọc đó.

Người biểu ngọc nói: "Thưa đại phu Tử Hãn, đại phu chắc biết về viên ngọc quý này, ngay cả những chuyên gia mài giũa gia công ngọc cũng đều thừa nhận rằng đây là viên ngọc cực hiếm, bởi thế tôi mới dám mạo muội đem dâng cho ngài!".

Tử Hãn trả lời: "Xưa nay tôi vẫn coi cái đáng quý nhất của mình là đức tính không tham lam, còn ông thì coi ngọc là của báu. Vì thế, nếu ông đem ngọc biểu tôi còn tôi lại nhận có nghĩa là hai ta cùng mất, ông thì mất của báu còn tôi thì mất đức tính quý báu nhất của mình, đã vậy, tốt nhất mỗi người chúng ta nên tự giữ lấy của báu của mình".

Người biểu ngọc nghe vậy cảm thấy hổ thẹn, đồng thời hết sức cảm phục đạo đức trong sáng của Tử Hãn, ông ta nói: "Đại phu Tử Hãn, ông quả là một bậc quân tử hiếm có và đáng quý như viên ngọc này vậy!".

Kể xong, Khổng Tử còn gợi mở thêm một câu: "Quân tử giữ đức, tiểu nhân giữ đất; quân tử coi trọng pháp chế, tiểu nhân coi trọng ân huệ".

** Câu nói cuối cùng của Khổng Tử hàm ý: Người quân tử nghĩ nhiều về đạo đức, kẻ tiểu nhân nghĩ nhiều về đất đai ruộng vườn, quân tử nghĩ nhiều về pháp chế, tiểu nhân nghĩ nhiều về lợi lộc. Cũng có nghĩa là, quân tử chỉ suy nghĩ về pháp luật của đất nước, quân tử chỉ hướng những lợi ích phù hợp với đạo nghĩa và luật pháp, đó là quyền lợi chính đáng; còn kẻ tiểu nhân chỉ biết đến*

lợi ích vật chất, lòng tham ngự trị nên dù biết món lợi đó trái với đạo lý, trái với luật pháp thì vẫn không từ. Tóm lại, ý nghĩa xuyên suốt của câu chuyện này là, trước món lợi hãy suy nghĩ về đạo nghĩa, nếu phù hợp đạo nghĩa thì mới nhận. Nếu là của bất nhân bất nghĩa thì không lấy. Lấy đức liêm khiết để rèn luyện mình, đạo đức trong sáng còn quý gấp ngàn lần ngọc ngà châu báu.

TĂNG TỬ "BẤT HIỂU"

Trong số đệ tử của Khổng Tử thì Tăng Tử nổi tiếng là có hiếu, thế mà có lần Tăng Tử bị Khổng Tử phê bình là "bất hiếu". Việc này xảy ra như thế nào?"

Nguyên do là, một hôm, nhà Tăng Tử đón một vị khách, vị khách đó là bạn cố tri của bố Tăng Tử. Sau nhiều năm xa nhau, nay gặp lại nên họ vui mừng cảm động khôn xiết, chuyện trò đàm đạo đủ chuyện, đương nhiên cũng bày vài món nhắm, nhấp mấy chén rượu cho câu chuyện càng thêm thân mật sôi nổi. Tăng Tử ngồi bên cạnh hầu rượu, luôn tay gấp thức ăn, rót rượu cho hai vị bề trên. Việc xảy ra thật bất ngờ: Khi Tăng Tử từ nhà bếp lần thứ ba mang bát canh nóng hổi ra bày lên bàn ăn thì lỡ tay làm đổ, canh bắn đầy lên người khách. Tăng Tử không ghìm được cơn nóng giận, mất tinh tảo, lấy ngay một thanh gỗ lớn đánh tới tấp lên người Tăng Tử. Tăng Tử không những không tìm cách né tránh mà còn đứng im cho bố đánh, ông khách chưa kịp đứng ra khuyên can thì Tăng Tử đã lăn ra đất, bất tỉnh nhân sự. Thật lâu sau đó Tăng Tử mới tỉnh lại, vội vàng quỳ lạy cha và hỏi một cách lo lắng: "Thưa cha, cha không sao chứ?".

Việc làm của Tăng Tử khiến ông khách ngồi đó hết sức cảm động, đánh giá Tăng Tử là người con ngoan, hiếu thảo với cha mẹ. Về sau khách kể lại câu chuyện đó cho Khổng Tử nghe, muốn Khổng Tử biểu dương Tăng Tử.

Không ngờ, nghe xong câu chuyện, Khổng Tử không những không khen lấy nửa lời, ông còn làm mặt giận, dặn các học trò: "Lát nữa Tăng Tử đến thì đừng cho nó vào nhà".

Một lúc sau, quả nhiên Tăng Tử đến bái yết thầy, các đệ tử gác cổng nói lại với Tăng Tử lời dặn của thầy, nghe xong Tăng Tử không hiểu, bụng nghĩ: "Ta có làm điều gì sai đâu nhỉ? Có lẽ thầy mắng oan mình chẳng?" Nghĩ vậy, Tăng Tử liền năn nỉ với đệ tử canh cổng: "Nhờ anh bẩm lại với thầy, trò rất cảm ơn những lời dạy bảo thường ngày của thầy, thầy đã giúp trò hiểu được những điều cơ bản về đạo hiếu".

Đương nhiên, Khổng Tử không cố ý cấm cửa Tăng Tử mà chỉ muốn bảo ban thêm, tạo cơ hội cho Tăng Tử suy ngẫm lại việc làm của mình. Sau khi đệ tử gác cổng vào thưa lại, Khổng Tử hiểu rằng, nếu mình không kịp thời gợi ý thì có lẽ Tăng Tử mãi mãi không tìm ra lời giải. Khổng Tử liền cho phép Tăng Tử vào.

Tăng Tử vừa bước vào, Khổng Tử đã nói ngay: "Trò có biết ngày xưa, Thuấn đã giữ trọn đạo làm con ra sao không? Thuấn là người con có hiếu có một không hai, đáng tiếc bố mẹ đều là người độc ác. Ngày thường, khi cha mẹ dùng một thanh tre nhỏ để đánh Thuấn thì Thuấn đứng yên để cha mẹ đánh cho hả giận; nhưng khi ông bà dùng gậy lớn để đánh thì Thuấn trốn mất tăm. Ngày thường, khi cha mẹ sai bảo công việc thì Thuấn luôn túc trực hầu hạ, còn khi cha mẹ kiếm cớ chì chiết làm khổ Thuấn thì Thuấn lảng tránh ngay. So sánh với cách xử sự của trò, khi cha đang bực bực tức tức, lấy cả cây gậy lớn đánh mà trò lại đứng yên đó để hứng đòn, như vậy là hiếu nghĩa ư? Trò cần nhận thức rằng, mình không chỉ là con của cha mẹ mà còn là công dân của xã hội, nếu lỡ bị cha quá tay đánh chết thì ông sẽ phạm tội giết hại một công dân, gây án mạng là tội nặng lắm đó!".

** Đạo làm con phải kính yêu hiếu nghĩa với cha mẹ từ trong tâm khảm một cách tuyệt đối và vô điều kiện! Nhưng không có nghĩa là trong cuộc sống đời thường phải răm rắp nghe theo mọi lời nói và hành động của cha mẹ, vì các bậc làm cha mẹ không thể tránh khỏi có lúc hồ đồ. Đặc biệt, khi sai lầm đó ở mức độ nghiêm trọng, nếu người làm con vẫn nhắm mắt làm theo thì "hiếu" sẽ trở thành "bất hiếu".*

VUA CHÚA CŨNG GỤC NGÃ

Non sông gấm vóc đẹp đẽ đã khiến bao nhà văn, nhà thơ, họa sĩ say mê. Nhưng điều khiến biết bao bậc đế vương phải gục ngã lại không phải là non sông gấm vóc mà chính là người đẹp. Chuyện này đã khiến Khổng Tử nhiều phen giận buồn than thở!"

Tạm dẫn chứng ra đây câu chuyện xảy ra trước khi Khổng Tử lên đường đi chu du các nước. Hồi đó ông còn giữ chức Đại tư khấu ở nước Lỗ, góp phần đảm trách chính sự nước Lỗ, giúp đất nước thái bình, dân tình yên vui, thành tích của ông khá nổi bật. Điều này khiến cho vua tôi nước Tề lo lắng sợ hãi, vì họ cho rằng, nếu cứ đà này thì chẳng bao lâu nước Lỗ sẽ vươn lên địa vị bá chủ thiên hạ. Thế là họ bày mưu tính kế lòn bịp bung bít vua Lỗ và họ Quý để ly gián Khổng Tử. Họ tuyển chọn 80 cô gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, dáng vẻ yếu điệu thướt tha, lại giỏi múa ca và 120 con ngựa hay, đem biếu Lỗ Vương và các quan đại thần, với mục đích làm cho vua tôi nước Lỗ chìm đắm trong thú vui ăn chơi đàn ca và sắc đẹp, quên chính sự và xa cách Khổng Tử. Quả nhiên, vua nước Lỗ là Quý Hoàn tử không cưỡng nổi sức hút của gái đẹp, ngựa hay, ngày đêm đam mê tửu sắc, có khi ba, bốn ngày không thiết triều.

Tình huống đó đã đưa Khổng Tử vào thế khó xử. Tử Lộ lòng như lửa đốt, liên tục khuyên can thầy: "Tình thế này đã đến lúc thầy nên bỏ đi rồi!". Thế nhưng Khổng Tử cố ý nấn ná, trong lòng vẫn nuôi hy vọng Quý Hoàn tử tỉnh ngộ. Khổng Tử nói với Tử Lộ: "Nước Lỗ sắp tổ chức lễ tế trời ở ngoại thành, nếu đến hôm đó họ đem biếu ta một miếng thịt quay trong lễ vật tế trời thì ta vẫn nên ở lại để làm việc gì có ích cho nước Lỗ của chúng ta!".

Thế nhưng điều mong muốn đó của Khổng Tử đã không thành hiện thực. Khổng Tử không thể nhẫn nhục thêm nữa, đành ngậm ngùi rời khỏi nước Lỗ, tổ quốc của mình. Trước ngày lên đường, Khổng Tử đau buồn rơi nước mắt, ngâm một khúc ca ngắn: "Ngờ đâu gái đẹp có thể đẩy một bậc hiền thần ra khỏi nước, ngờ đâu gái đẹp có thể tha hóa cả một nền chính trị quốc gia. Thôi vậy, thôi vậy! Vua tôi bọn họ lú lẫn cả rồi nên mới đam mê tửu sắc, bỏ bê chính sự!".

Sau khi rời bỏ nước Lỗ, Khổng Tử bước vào hành trình chu du các nước, kéo dài mười bốn năm. Chẳng đầu tiên ông đến nước Vệ, được Vệ Linh Công tiếp đãi rất trọng thể. Nhưng rồi Khổng Tử cũng không thể chịu được lối sống buông thả, đam mê tửu sắc của Vệ Linh Công. Ông than rằng: "Đành vậy, xưa nay ta chưa tìm thấy bậc quân vương nào say mê trau dồi đạo đức bản thân như say mê thú vui nhục dục với đàn bà con gái".

** "Say mê đức độ chẳng bằng say mê gái đẹp" là một hiện thực xưa nay. Đã có biết bao đế vương của các triều đại, bao anh hùng trên thế gian đã để nước mất nhà tan hoặc chôn vùi sự nghiệp trước ả "mỹ nhân". Đế vương và anh hùng không vượt qua được ả "mỹ nhân", chứng tỏ rằng họ không đủ lý trí và nghị lực để kiềm chế khát vọng nhục dục thối thức trong lòng. Kết quả là họ thất bại trước chính mình. Có thể nói, anh hùng có thể làm bá chủ thiên hạ nhưng không làm chủ được bản thân, còn thánh nhân có thể làm chủ được bản thân nhưng chẳng làm gì được cho thiên hạ!"*

HOA TỪ TRONG NHÀ

Dòng họ Quý ở nước Lỗ truyền đến đời Quý Khang Tử thì quyền lực đạt đến đỉnh điểm, hoàn toàn thôn tóm quyền khống chế kinh tế, quân sự, chính trị của nước Lỗ.

Thời gian đó hai học trò của Khổng Tử là Nhiễm Hữu và Tử Lộ chia nhau giữ chức tổng quản trong nhà họ Quý và quan huyện Phú Thành.

Người đời vẫn nói, nếu để mất lòng dân thì nước lớn có thể bị nước nhỏ thôn tính, như chuyện rắn nuốt voi.

Một hôm, Quý Khang Tử cho gọi Nhiễm Hữu đến bàn chuyện chuẩn bị tiến đánh Chuyên Du - một nước láng giềng nhỏ yếu. Nhiễm Hữu là học trò lỗi lạc của Khổng Tử, được Khổng Tử đào tạo rất cẩn kỹ, nên khi nghe ý đồ của Quý Khang Tử, ông hiểu ngay rằng hành động như vậy là không hợp đạo lý. Nếu ông thực hiện kế hoạch đó, thế nào cũng bị Khổng Tử chỉ trích. Tuy

nhiên, với cương vị tổng quản nhà họ Quý, Nhiễm Hữu không thể không chăm lo cho lợi ích của ông chủ. Suy đi nghĩ lại, thấy ý tưởng của nhà họ Quý cũng có thể thực hiện được nên dù tâm trạng mâu thuẫn, cuối cùng Nhiễm Hữu vẫn nghe theo đề nghị của Quý Khang Tử.

Có điều, Nhiễm Hữu vẫn lo ngại sẽ bị Khổng Tử khiển trách về việc này, bèn rủ Tử Lộ cùng đến thăm thầy để dò ý của Khổng Tử. Nhiễm Hữu không dám nói thẳng, chỉ nói xa nói gần rằng Quý Khang có công việc liên quan đến nước nhỏ láng giềng Chuyên Du.

Nhưng Khổng Tử là bậc thông minh tài trí dày dặn kinh nghiệm, chỉ nghe sơ qua đã đoán được những điều bí ẩn được che giấu bên trong. Ông liền tỏ rõ thái độ của mình: "Về chuyện này, có lẽ trò đã xử sự hơi quá đáng.

Chuyên Du tuy là nước nhỏ nhưng lại được thành lập từ ngày Chu Vũ Vương phân phong chư hầu, nằm trên biên giới phía đông của Trung Quốc, hồi đó các bộ lạc chưa được mở mang phát triển đều đặt dưới sự cai quản của Chuyên Du. Từ đó đến nay Chuyên Du đã trải qua mấy trăm năm lịch sử, tất cả các nước nằm trên bản đồ Trung Quốc đều là nước chư hầu của nhà Chu, nghĩa là vua tôi nước đó cũng là thần tử của nhà Chu, tại sao lại đem quân đi đánh người ta?"

Nhiễm Hữu nghe xong vội phân trần: "Thưa thầy, đó là ý định của họ Quý, còn trò và Tử Lộ không nghĩ như vậy".

Khổng Tử nói tiếp: "Nhiễm Hữu này, có phải người xưa đã nói thế này: Nếu ai đó đã đứng ra gánh vác một chức vụ nào đó, thì nhất thiết phải toàn tâm toàn ý làm tròn chức trách của mình, nếu không thì nên từ quan. Hiện nay nước nhỏ Chuyên Du đang ở trong tình thế nguy hiểm, như cái cây sắp đổ, lẽ ra trò nên đưa tay đỡ lấy với tấm lòng đồng cảm thương xót, nhưng trò không làm được như vậy, thế thì làm quan mà làm gì?"

Nghe vậy, Nhiễm Hữu còn muốn tiếp tục trình bày nhưng bị Khổng Tử chặn lại: "Vừa rồi trò biện bạch rằng đó chỉ là ý muốn của họ Quý, còn trò không muốn làm điều đó. Ngay câu nói này cũng không đúng. Ta hỏi trò, con hổ và tê ngưu cái đang nhốt trong cũi, nay đem thả ra; viên ngọc quý mai rùa đang đựng trong hòm, nay đem hủy đi, đó là lỗi của ai?"

Khổng Tử nói đến đó thì Nhiễm Hữu cảm thấy không cần thiết phải che giấu ý nghĩ của mình. Ông liền nói thật: "Nước nhỏ Chuyên Du đó nằm sát ngay Phí Thành, thị trấn biên giới của nước ta, nếu lúc này ta không nhân cơ hội họ suy yếu mà đánh chiếm thì chắc sẽ trở thành mối họa lớn cho con cháu đời sau của nước Lỗ".

Khổng Tử thấy Nhiễm Hữu nói thế, ông vừa phê bình nghiêm khắc vừa dùng lý lẽ để thuyết phục: "Nhiễm Hữu này, trò có biết người quân tử ghét nhất thói gì không? Đó là muốn ăn gấp bỏ cho người. Trong bụng thì thèm, nhưng miệng lại chối: "Không cần! Không cần!", lại còn nói quanh co, tìm lý do để biện bạch. Theo thầy biết, từ phạm vi lớn cả một đất nước đến phạm vi nhỏ trong một gia đình, không sợ vật chất thiếu thốn mà chỉ sợ chia không đều, không sợ nghèo đói mà chỉ sợ thiếu ổn định. Vì nếu đã công bằng thì chẳng lo nghèo, hòa thuận thì không sợ đo chuyện nhiều ít, yên hàn thì không còn mối đe dọa nguy hiểm. Được như vậy, đất nước còn gây được ảnh hưởng chính trị lớn, tạo được lòng tin đối với các nước khác. Giả sử còn một số nước nhỏ ở vùng xa xôi nào đó chưa chịu tin phục, thì trước hết hãy tự xem xét chính mình, xem nền văn hóa của đất nước đã được đề cao chưa?"

Uy tín quốc tế của đất nước cũng như sự trau dồi đạo đức cá nhân còn điều gì vướng mắc không, sau đó ra sức tuyên truyền nền văn hóa của mình, khẳng định nhân cách của bản thân, một khi người ta đã bị cảm hoá tự nhiên thì sẽ tìm đến với mình, như vậy cả hai bên đều được yên ổn và thiên hạ sẽ thái bình!".

Nói đến đây Khổng Tử tỏ ra xúc động. Đây chính là lý tưởng về một viễn cảnh thế giới từ lâu ông hằng mong ước, nhưng ông lập tức quay trở lại phân tích tình hình thực tế: "Bây giờ hai trò đang phò tá cho nhà họ Quý, thế mà lại không gây được lòng tin với người khác, nên họ không đến kết giao với nước Lỗ. Tệ hơn là làm cho nội bộ nước Lỗ chia rẽ ly tán, ai cũng lo mưu lợi cho riêng mình.

Đó là điềm báo sớm muộn thế nào cũng bị tan rã.

Giờ đây các trò không những không khuyên can họ Quý hãy tự lo cứu lấy mình mà lại rục rịch chuẩn bị, hòng gây chiến tranh với nước ngoài để đánh lạc hướng chú ý ở trong nước. Ta lo ngại rằng, điều lo nghĩ nhất của họ Quý không nhằm vào đất nước Chuyên Du nhỏ bé ở tận nơi xa xôi kia mà nó lẫn quất ngay trong nhà họ Quý đấy thôi!"

Sự việc diễn ra không ngoài dự đoán của Khổng Tử, không lâu sau, trong nhà họ Quý xảy ra cảnh xâu xé tranh giành nội bộ.

** Câu chuyện này là điển tích về nguồn gốc câu thành ngữ "Họa đến từ trong nhà", truyện còn thể hiện rõ một luận điểm chính trị quan trọng của Khổng Tử, đó là: "Hồi phục các quốc gia đang bị suy vong. Kế thừa những dòng hoàng tộc sắp bị tiêu diệt". Xuất phát của tư tưởng này là chính sách phân phong tôn giáo từ thời kỳ đầu của nhà Chu, nó phản ánh văn hóa của luân lý chính trị Trung Quốc. Xuất phát từ quan điểm này, Khổng Tử khuyên can Nhiễm Hữu không nên giúp họ Quý đánh chiếm Chuyên Du.*

CHÍNH SÁCH HÀ KHẮC DỮ HƠN HỔ

Một lần, Khổng Tử cùng đệ tử đi qua núi Thái Sơn thì thấy một phụ nữ đang quỳ trước nấm mồ khóc lóc rất thảm thương. Khổng Tử dừng lại lắng nghe.

Lát sau, Khổng Tử phái Tử Lộ đến thăm hỏi. Tử Lộ cung kính đến bên người phụ nữ, nhẹ nhàng hỏi han: "Bà khóc thảm thương quá, trộm nghĩ chắc phải có nỗi khổ tâm lớn lắm? "

Người phụ nữ cố kìm tiếng khóc và sự đau khổ, trả lời: "Đúng vậy! Trước kia bố chồng tôi đi săn đã bị hổ ăn thịt, chồng tôi cũng chết vì miệng hổ, nay đứa con trai duy nhất của tôi cũng ra đi như vậy! "

Tử Lộ nói: "Vậy sao bà không rời bỏ mà đi nơi khác? "

Người phụ nữ trả lời: "Bởi vì ở đây không có sự thống trị tàn bạo!".

Tử Lộ quay về thuật lại mọi chuyện cho Khổng Tử.

Ông thở dài nói: "Những người trẻ tuổi cần nhớ rằng, sự thống trị tàn bạo còn đáng sợ hơn cả hổ đói ăn thịt người! "

** Lời bàn: "Hà chính mãnh ư hổ (chính sách hà khắc dữ hơn hổ) trở thành một câu khái quát kinh điển đối với sự thống trị chuyên chính tàn bạo. Trong tác phẩm "Bổ xà giả thuyết", tác giả Liễu Tôn Nguyên (đời Đường) đã lấy câu chuyện ngụ ngôn trên để vạch trần sự thật "Hà chính mãnh ư hổ". Trong hoàn cảnh chính trị xã hội như vậy, cuộc sống của nhân dân làm sao hạnh phúc được? Ý nghĩa của đời người biết ở đâu đây?"*

MẬT TỬ HUÝCH TAY

Mật Tử là học trò của Khổng Tử, có tài năng điều hành chính sự. Một lần ông về làm quan ở Đàm Phụ nước Lỗ, ông lo vua Lỗ nghe lời gièm pha sẽ không cho ông thực hiện chủ trương của mình. Vì vậy, trước khi bái biệt nhà vua, ông đã thỉnh cầu nhà vua phái hai vị quan chép sử thân tín đi cùng ông tới Đàm Thụ.

Khi tới nơi, các quan lại địa phương đều đến tiếp kiến ông. Ông liền cho gọi hai viên viết sử đến để ghi chép.

Mật Tử đứng cạnh huých mạnh tay vào vị quan nọ làm cho ông ta không thể viết được. Mật Tử còn nổi xung lên quát mắng hai vị quan là không xứng đáng. Hai người này cảm thấy khó chịu, liền xin cho họ quay về. Mật Tử thuận gió bẻ măng liền thúc giục họ: "Các ông ghi chép chẳng ra gì, hãy mau quay về đi! "

Hai ông này quay về bẩm báo với vua Lỗ: - Mật Tử không cho chúng thần ghi chép.

Vua Lỗ hỏi: - Vì sao lại như vậy?"

Hai người đáp: - Mật Tử bảo chúng thần ghi chép, nhưng khi chúng thần đang ghi chép thì ông ta lại đứng bên cạnh, cố ý huých tay vào cánh tay chúng thần, làm chúng thần không viết được, đã thế ông ta còn nổi giận, các quan ở đó đều ngăm chế cười ông ta. Vì vậy chúng thần đã cáo biệt trở về.

Vua Lỗ nghe xong thở dài, rồi nói một cách khẳng khái: - Mật Tử muốn dùng biện pháp này để châm chọc sự kém cỏi của trăm đây! Sự hoài nghi và can thiệp của trăm làm cho ông ta không thực hiện được chủ trương của mình, sợ rằng việc này đã xảy ra nhiều lần rồi. Nếu không có sự việc lần này thì trăm lại mắc sai lầm!"

Thế là vua Lỗ phái một bề tôi thân tín tới Đàm Phụ, truyền ý chỉ của vua cho Mật Tử rằng: "Từ nay về sau Đàm Phụ thuộc về sự cai quản của ngươi. Phạm những việc nào tốt với Đàm Phụ, ngươi hãy tự quyết. Chỉ cần năm năm sau, ngươi báo cáo lại những thành quả làm được cho ta là tốt rồi! "

Mật Tử nghe xong, cung kính phục tùng mệnh chỉ. Từ đó ông ta đã mạnh dạn thi hành các chủ trương biện pháp của mình để cai trị Đàm Phụ.

** Lời bàn: Là một người lãnh đạo chính trị, một tổ chức thì quan trọng là phải biết người biết việc. Đó là chọn người đáng tin cậy, để họ làm việc một cách thoải mái, chớ nên nửa tin nửa ngờ, kiểm chế họ. Nếu không sẽ khiến cấp dưới khó lòng phục tùng!"*

VUA LỖ PHÓNG SINH

Vào ngày mồng một tháng giêng hàng năm, dân trăm họ ở Khúc Phụ (nước Lỗ) lại mang chim ngói đến hiến Lỗ Ai Công. Lỗ Ai Công rất vui và thưởng cho họ rất hậu.

Lúc ấy Khổng Tử vừa kết thúc chuyến chu du thiên hạ dài 14 năm trở về, ông rất am hiểu nền văn hóa, chính trị ở nhiều nước khác nhau, nhưng lại xa lạ với chính nước Lỗ - cố quốc mà ông đã xa tới 14 năm. Cho nên, khi nhìn thấy cảnh dân chúng dâng chim ngói và vua ban thưởng cho họ, ông thấy hơi lạ, bèn hỏi Lỗ Ai Công vì sao lại như vậy.

Lỗ Ai Công trả lời:

- Mồng một tháng giêng dân trăm họ bắt chim ngói dâng lên cho trăm, trăm lại phóng sinh cho chúng, biểu thị đức hiếu sinh của trăm đó thôi!

Khổng Tử nghe xong, phán đoán về việc này như sau: "Dân chúng biết bệ hạ phóng sinh nên tranh nhau đi bắt.

Trong lúc bắt chim không biết đã làm chết bao nhiêu con.

Nếu bệ hạ thực sự muốn chim ngói sinh tồn, chẳng thà trực tiếp ra lệnh cấm săn bắt còn hơn. Bắt rồi lại thả, ắt đức chẳng bù nổi sự mất mát!

Lỗ Ai Công nghe xong gật đầu tỉnh ngộ, hiểu ra hành vi phóng sinh của mình chỉ là thứ hư vinh giả thiện.

** Lời bàn: Chuyện này khiến ta nghĩ tới một số cán bộ lãnh đạo ở một số ngành hiện nay đang ra sức tuyên truyền xây dựng văn minh tinh thần, phát động quần chúng rất rầm rộ, còn tổ chức các hoạt động thi đua xây dựng đơn vị văn minh tiêu biểu, tốn kém rất nhiều tiền bạc của nhà nước; nhưng bản thân họ lại tham ô, có nếp sống không lành mạnh. Giống như vua Lỗ, bề ngoài là phóng sinh nhưng thực chất là sát sinh. Cho nên, cần phải làm sạch từ gốc, đó mới là phương pháp căn bản để giải quyết vấn đề.*

TRỜI KHÔNG LẠNH Ừ

Khi Tề Cảnh Công mới lên nắm quyền, tuyết rơi liên tục ba ngày không ngớt. Một hôm, Tề

Cảnh Công mặc áo da cáo trắng, ngồi trên bậc tam cấp ở cạnh cung điện. Ân Tử vào tiếp kiến, đứng chờ một lúc lâu. Tề Cảnh Công nói:

- Thật kỳ lạ! Tuyết rơi liên tục ba ngày mà trăm vẫn chưa thấy lạnh!

Ân Tử hỏi một cách rất thâm thúy rằng:

- Bẩm, trời không lạnh ư?

Tề Cảnh Công bỗng bừng tỉnh và bất giác cười lớn.

Ân Tử tiếp tục nói rất văn hoa rằng:

- Thần nghe nói hiền vương thời cổ, bản thân no rồi nhưng vẫn biết người khác đang chịu đói, mình mặc áo ấm vẫn biết người khác đang bị lạnh, mình rất yên vui vẫn biết người khác đang khổ sở. Ngày nay hình như bệ hạ quên mất điều này rồi!

Tề Cảnh Công bừng tỉnh, trả lời:

- Người nói đúng lắm, trăm nghe lời can gián của người.

Vua Tề lệnh lấy áo da, mở kho lương chia cho những người đang chịu đói rét. Ông còn ban chỉ dụ rằng, hễ ai bị đói rét trên đường thì phải cấp phát cho họ ngay, không cần hỏi quê quán; nếu thấy người nghèo khổ thì cho họ đồ dùng mà không cần hỏi nhà cửa họ ra sao; lại còn thị sát toàn quốc để thống kê tình hình phải cứu tế mà không cần hỏi họ tên. Ngoài ra, với những nam giới còn có khả năng lao động thì cấp hai tháng lương ăn, với người đang ốm đau thì cấp hai năm lương ăn.

Kết quả là dù năm đó vô cùng lạnh giá nhưng trăm họ nước Tề đều thấy ấm áp.

Khổng Tử nghe câu chuyện liền nói với các đệ tử: "Quan đại phu Ân Tử rất biết làm sáng tỏ kiến nghị của mình, mà Tề Cảnh Công cũng rất biết thực hiện những kiến nghị đó! "

** Lời bàn: Tề Cảnh Công mình mặc áo da cáo trắng nói rằng: "Tuyết lớn như vậy sao trời không lạnh?" khiến cho người ta cảm thấy ông ta ngu xuẩn đến tức cười! Nhưng khi Tề Cảnh Công tiếp thu kiến nghị của Ân Tử lại khiến cho người ta cảm thấy ông có tấm lòng đáng quý! "Cho than khi tuyết rơi" làm sao mà không làm ấm lòng người được!"*

TỬ SẢN ANH MINH

Thời Xuân thu, người nước Trịnh có thói quen tập trung tại một nơi nhất định để bàn chuyện đại sự trong thiên hạ và chính trị trong nước, nơi này gọi là "Hương Hiệu" - trường làng.

Nhưng một số người, đặc biệt là tầng lớp quý tộc nắm quyền lại không thể tiếp thu dư luận từ trường làng, Nhiên Minh kiến nghị với quan tể tướng nước Trịnh là Tử Sản rằng: Dứt khoát phải dẹp bỏ trường làng đi.

Tử Sản nghiêm khắc trả lời:

- Sao phải dẹp bỏ? Đó là nơi mọi người tụ tập sớm tối để bàn chuyện quốc gia chính sự. Nếu mọi người đều cho là tốt, tôi sẽ tiếp tục duy trì và cho mở rộng; nếu mọi người đều cho là không tốt, tôi sẽ suy nghĩ lại, thay đổi cách làm.

Dư luận là người thầy của tôi, hà cớ gì phải dẹp bỏ?"

Nhiên Minh nghe xong nét mặt không vui nhưng không dám nói gì.

Tử Sản tiếp tục nói:

- Tôi nghe nói người ta dùng phẩm hạnh trung tín lương thiện để làm giảm đi sự oán hận của người khác mà chưa từng nghe nói chỉ dựa vào mẽ ngoài làm oai làm phúc để phòng trừ nỗi oán hận của dân. Phòng trừ nỗi hận của dân giống như phòng lũ của con sông vậy, nếu dùng chính sách cưỡng chế, lấp nó đi thì tạm thời có thể ngăn được, nhưng một khi nước phá vỡ đê

thì hậu quả khó lường, không thể cứu vãn nổi. Do đó, chẳng thà để một vài lỗ nhỏ cho dòng nước chảy qua. Đối với dư luận quần chúng cũng vậy, hãy tìm cách để dân chúng nói hết những suy nghĩ trong lòng, từ đó người cầm quyền nhận thức được và sửa chữa lỗi lầm của mình. Nếu dư luận có điều gì không đúng, tôi sẽ nghĩ cách để hướng tới chỗ đúng.

** Trước hành vi tư tưởng này của Tử Sản, Khổng Tử bình luận: "Xem ra, Tử Sản thật là một người anh minh, nhân từ biết bao! Có một số người nói Tử Sản không nhân hậu, không ân huệ đối với trăm họ, tôi hoàn toàn không tin những lời đó."*

VĂN CÔNG NGHỊ BÁ

Tấn Văn Công muốn đưa quân đi đánh nước Sở, bèn gọi Cừ Phạm vào triều kiến và hỏi rằng:

- Quân ta đánh nhau với quân Sở, nhưng địch nhiều ta ít, lực lượng thật quá mỏng, vậy nên làm thế nào?"

Cừ Phạm tâu:

- Tiểu thần nghe nói Bệ hạ là người rất khiêm nhường, hành sự theo trung tín, nhưng trên chiến trường, quân phải biết lừa dối. Bệ hạ hãy dùng mưu để giành thắng lợi.

Sau khi nghe xong, Tấn Văn Công để Cừ Phạm đi ra rồi cho triệu Ung Quý đến hỏi:

- Quân ta chuẩn bị đánh Sở, địch nhiều ta ít, phải làm thế nào?

Ung Quý trả lời:

- Nếu để sẵn thú mà đốt cháy cả khu rừng thì đương nhiên là sẵn được nhiều thú, nhưng sau đó chẳng còn con nào nữa; dùng biện pháp giả dối để lừa dân chúng, tuy có thể thắng lợi một lần nhưng sẽ không có lần thứ hai.

Tấn Văn Công gật đầu: "Tuyệt!" rồi cho Ung Quý lui.

Trong trận chiến, Tấn Văn Công vận dụng kế sách của Cừ Phạm và đánh bại quân Sở. Nhưng khi ca khúc khải hoàn, bình công ban thưởng thì Tấn Văn Công lại trọng thưởng cho Ung Quý trước, rồi sau đó mới tới Cừ Phạm.

Một số đại thần thấy vậy liền hỏi: "Thắng lợi lần này chủ yếu là nhờ vào mưu lược của Cừ Phạm. Vì sao ông ấy không phải là người được trọng thưởng đầu tiên?"

Tấn Văn Công đáp: "Về điểm này các khanh không thể rõ được. Mưu kế của Cừ Phạm chẳng qua chỉ có thể dùng nhất thời mà thôi; còn đối với Ung Quý thì kế sách của ông ta có thể an bang định quốc muôn đời!"

Nghe câu chuyện này Khổng Tử bình luận: "Tấn Văn Công xưng bá chư hầu, đó là điều đương nhiên! Ông ta vừa hiểu được cách dùng quyền binh nhất thời, vừa biết dùng những cách thức lớn, có thể áp dụng cho muôn đời."

** Lời bàn: Văn Công xưng bá, điều đó không có gì lạ! Nhưng Khổng Tử ca ngợi Tấn Văn Công không phải vì những thành tích trong sự nghiệp xưng bá chư hầu của ông ta, mà vì ông ta biết dùng những cách thức và kinh nghiệm lớn để an bang định quốc, đồng thời cũng rất biết dùng biện pháp nhất thời.*

CON CHÓ CỦA LINH CÔNG

Tấn Linh Công rất thích chó, vì vậy ông đã cho xây "vườn chó". Đó là một vườn hoa cảnh sắc tuyệt đẹp, có những con chó mặc đồ gấm vóc. Mại Khuyển - một thân tín của Linh Công cũng cùng sở thích này nên suốt ngày ca ngợi loài chó trước mặt vua, vì thế Tấn Linh Công càng mê chơi chó.

Một buổi tối, một con cáo lén vào nội cung làm kinh động Linh Công phu nhân. Linh Công

bền thả chó ra bắt cáo, kết quả là không bắt được cáo. Lúc ấy Mại Khuyển cho gọi quan phụ trách quản lý rừng tới, lệnh cho ông ta phải bắt bằng được con cáo đưa về, sau đó tự mình dâng lên Tấn Linh Công và thưa rằng: "Thưa Đại vương! Cuối cùng con chó của bệ hạ đã bắt được cáo rồi! Thật là gian khổ mà nhiều công lao! "

Tấn Linh Công rất vui mừng, liền mang thức ăn vốn định mời Mại Khuyển cho chó ăn và ra chiếu chỉ cho toàn thành rằng: "Kẻ nào dám làm bị thương con chó của trẫm, kẻ đó sẽ bị đánh nát xương."

Từ đó, người trong thành hề nhìn thấy bóng dáng con chó của nhà vua liền chạy thật xa. Đã không ít lần con chó này chạy vào chợ, tha hồ chén thịt lợn, thịt dê treo trong đó, ăn chán chê còn ngọam một miếng mang về nhà Mại Khuyển. Mại Khuyển được rất nhiều thịt dê, thịt lợn.

Về sau, có vị quan đại phu không thể chịu được cảnh đó đã dâng một bản tấu lên Tấn Linh Công. Mại Khuyển là người đọc bản tấu này đầu tiên, liền cho một đàn chó đến dinh thự của vị quan nọ uy hiếp.

Triệu Tuyên Tử là vị quan nổi tiếng của nước Tấn cũng muốn tìm Tấn Linh Công để khuyên can, Mại Khuyển đã bí mật thả mấy con chó săn tới ngăn ông ta lại, cuối cùng ông quan này cũng không thể vào cung. Triệu Tuyên Tử gọi cận vệ tới đuổi chó, không may làm bị thương một con chó cái to béo trong đàn.

Tấn Linh Công được tin liền nổi giận lôi đình, lập tức sai người đi giết Triệu Tuyên Tử, Triệu Tuyên Tử đành phải chạy trốn.

Từ đó thanh thế của Mại Khuyển và đàn chó ngày càng nổi như cồn.

Khổng Tử nghe xong câu chuyện này liền nói với học trò rằng: "Miếu thần thổ địa vốn được dựng bằng các tấm gỗ rồi đắp đất mà thành. Chuột rất thích đào hang làm tổ ở đây. Vì thế, người ta tuy muốn dùng lửa khói để hun chuột nhưng lại sợ làm cháy tường miếu, muốn dùng nước đổ vào hang để bắt chuột nhưng lại sợ làm đổ tường đất trát bên ngoài. Lũ chuột sở dĩ rất yên tâm cư trú trong hang chính là vì con người muốn bảo vệ cái miếu thần Thổ địa, mà miếu thần Thổ địa lại che chở cho chuột! "

** Lời bàn: Khi Mại Khuyển nói: "Tâu Đại vương, chó của Bệ hạ cuối cùng đã bắt được cáo rồi". Lời này chẳng phải chính là nói bản thân ông ta đó ư?"*

ÁO TÍA CỦA HOÀN CÔNG

Quý Khang Tử là thứ tử của Quý Hoàn Tử. Khi Lỗ Ai Công lên ngôi, ông ta nắm quyền và khống chế cả về quân sự và chính trị của nước Lỗ. Quý Khang Tử thường mời Khổng Tử đến thỉnh giáo những kinh nghiệm về trị quốc.

Khổng Tử đã kể câu chuyện dưới đây cho ông ta nghe: Tề Hoàn Công thích mặc áo tía. Do vậy, các quan trên dưới đều học tập và mặc theo kiểu cách của ông ta. Lúc đó, giá năm bộ quần áo trắng còn thấp hơn một bộ màu tía. Tề Hoàn Công thấy vậy rất lo lắng, nói với Tể tướng Quản Trọng rằng: "Ta thích mặc áo tía, chẳng ngờ trăm họ trong nước cũng thích mặc áo tía, làm cho quần áo màu tía đắt lên quá nhiều. Vậy làm sao bây giờ?"

Quản Trọng đáp: "Nếu không có gì trở ngại, Bệ hạ hãy thử không mặc áo tía và nói với mọi người xung quanh rằng: "Trẫm rất ghét mùi của loại quần áo màu tía này."

Nếu lúc đó may mắn lại có một vị quan nào đó mặc áo tía vào châu kiến Bệ hạ, Bệ hạ hãy nói với ông ta rằng: Người hãy lui xa một chút! Trẫm rất ghét mùi của loại quần áo màu tía này."

Tề Hoàn Công nói: "Hay! Trẫm sẽ làm theo ý người."

Kết quả là trong ngày hôm đó, chẳng một vị cận thần hay lính hầu nào trong cung mặc đồ tía. Một ngày sau, trong thành chẳng còn ai mặc đồ tía nữa. Đến ngày thứ ba, trên lãnh thổ nước Tề chẳng còn thấy bóng dáng chiếc áo tía nào nữa cả.

Khổng Tử kể xong câu chuyện liền nói với Quý Khang Tử một cách thâm thúy rằng: "Ngài nghĩ gì?" Quý Khang Tử rất cung kính thưa: "Trò đã hiểu ý thầy rồi! Trò sẽ làm theo lời dạy của thầy, lấy mình làm gương trước."

** Lời bàn: Câu chuyện này một lần nữa nói lên tư tưởng chính trị "chính thần" của Khổng Tử: Người lãnh đạo trước tiên phải là người chân chính, sau đó mới yêu cầu người khác như vậy, chỉ có tự lấy mình làm gương thì trăm họ mới phục tùng.*

MỘT LỜI NÓI LÀM MẤT NƯỚC

Lỗ Định Công hỏi Khổng Tử: "Mọi người đều cho rằng khi nói năng phải cẩn thận, chớ nên tùy tiện, nhất là đối với người đang cầm quyền. Một câu nói hay có thể làm một quốc gia phát đạt thịnh vượng, có đúng thể chăng?"

Khổng Tử đáp: "Không thể nói một cách giản đơn như vậy. Ví dụ, mọi người đều biết có một câu nói như thế này: "Làm một quân vương thật khó, làm một quân thần cũng chẳng dễ gì." Nếu một quốc vương thực sự hiểu được ý nghĩa sâu xa của câu nói này, nhận thức được trách nhiệm nặng nề của mình để từ đó không ngừng cảnh giác với chính mình, tăng cường tu dưỡng thì đó chẳng phải là một việc tốt lắm sao? Vị quân vương này chẳng lẽ lại không hy vọng có thể trị quốc được tốt đẹp hay sao?"

Lỗ Định Công lại hỏi: "Vậy, liệu có thể chỉ vì một câu nói của quân vương mà dẫn đến nước mất nhà tan không?"

Khổng Tử đáp: "Đạo lý này cũng vậy, không thể giải thích một cách đơn giản được. Chẳng phải đã có vị quân vương đã từng nói một câu thế này sao: "Bản thân ta chẳng vui vẻ gì khi làm vua, chỉ vì một lời nói ra, tất thấy phải phục tùng, chẳng ai dám đi ngược ý muốn của ta và tất nhiên phải làm theo ý ta." Câu nói này cần được phân tích thêm. Một vị vua khi ban chỉ dụ, nếu là đúng thì cứ thế mà tiến hành, đây là một việc tốt, nhưng nếu lệnh ban ra của vị vua này là sai lầm mà cứ buộc dân chúng phải làm theo thì đó chẳng phải là một việc tồi tệ lắm sao? Làm sao mà không dẫn đến nước mất nhà tan?"

** Lời bàn: Chúng ta không ảo tưởng chờ mong "một lời nói làm hưng thịnh quốc gia", nhưng nhất định phải cảnh giác với bài học lịch sử "một lời nói làm mất nước"!*

CẤT GIẤU Ở TRONG DÂN

Thời Tấn Bình Công, một hôm kho chứa châu báu của vua bốc cháy. Được tin, quan quân vội vàng đánh xe đến cứu hỏa, liên tục 3 ngày 3 đêm mới dập tắt được đám cháy. Ngược lại, Ân Tử lại mang theo một súc gấm làm lễ vật đến chúc mừng và nói: "Thưa bệ hạ, đây thực là điều đáng chúc mừng!"

Tấn Bình Công nổi nóng quát lớn: "Những thứ trong kho đều là châu báu quý giá của quốc gia. Khi kho cháy, tất cả các quan quân đều đến cứu hỏa, còn nhà ngươi lại đến chúc mừng. Tại sao lại như vậy? Nhà ngươi phải nói rõ, bằng không trăm sẽ xử nhà ngươi tội chết!"

Ân Tử bình tĩnh trả lời: "Xưa kia, các bậc quân vương đều giấu của quý ở khắp nơi trong nước. Các chư hầu thì cất của quý trong dân, người buôn bán thì cất giữ của quý trong két của gia đình. Ngày nay, dân chúng đều bị đối đến mặt bụng da chì, một mảnh vải thô cũng không có để che thân, nhà cửa tuềnh toàng mà vẫn phải nộp đủ mọi loại thuế má hà khắc. Bệ hạ mang tất cả châu báu cất vào trong kho, mà số châu báu này chẳng phải do dân chúng làm ra đó sao? Cho nên ông trời mới cho một mối lửa thiêu trụi. Thần còn nghe nói, trước đây vua Trụ thống trị vô cùng tàn khốc, sự bạo ngược đã lên tới đỉnh điểm, dân chúng khổ sở tới cùng nên mới đứng dậy làm phản, ủng hộ Võ Vương diệt Trụ. Đây là một bài học lịch sử! Ngày nay ông trời mang ngọn lửa giáng xuống nơi cất giữ châu báu của bệ hạ, dụng ý của trời là muốn bệ hạ tỉnh ngộ, nếu không sẽ phải lặp lại bi kịch lịch sử đó!"

Tấn Bình Công nghe xong khen hay và nói: "Hay! Từ nay về sau, trăm sẽ cất giữ của quý trong

dân! "

** Đệ tử của Khổng Tử có câu danh ngôn: "Dân không no đủ, quân vương há lại no đủ sao?" Câu chuyện trên đã cụ thể hóa hàm ý sâu xa của câu danh ngôn này, bao hàm cả tư tưởng chính trị "dĩ dân vi bản" (lấy dân làm gốc). Các vương triều suy vong trong lịch sử Trung Quốc đều là vì không nắm lấy tư tưởng quý giá đó. Con người ngày nay lẽ nào vẫn chưa tỉnh ngộ?"*

ĐẠO TRI HỌC

Ba người cùng đi với nhau, tất có một người là thầy ta, chọn người hay mà làm gương, người dở mà sửa mình.

- **"Luận ngữ". *Thuật nhi biên*.**

Khổng Tử nói: "Hãy lắng lẽ mà nhận thức nó, học mà không bao giờ chán, dạy người không biết mệt, lẽ nào không phải là việc của ta?"

- **"Luận ngữ". *Thuật nhi biên*.**

Học để sau đó biết là không bao giờ đủ, dạy để sau đó biết còn nhiều khó khăn. Biết không đủ để tự mình cố gắng; biết khó khăn để kiên cường lên. Do đó nói rằng: Dạy và học là việc suốt đời.

- **"Lễ ký". *Học ký biên*.**

Khổng Tử nói: "Quân tử ăn không cầu no, ở không cầu an, nhay bén với mọi việc trên đời, nói năng thận trọng, như vậy mới là người có đạo lý và chân chính, có thể nói là người hiếu học.

- **"Luận ngữ". *Học nhi biên*.**

Khổng Tử nói: "Hỡi các bậc hiền nhân! Hãy quay trở về.

Một bát cơm, một chén nước, sống trong ngôi nhà nhỏ chẳng phải lo nghĩ gì. Hỡi các hiền nhân! Hãy quay trở về".

- **"Luận ngữ". *Ung dã biên*.**

HỌC Ở NHIỀU THẦY

Đại thần nước Vệ là Công Tôn Triều hỏi Tử Cống rằng: "Thầy của ngài kiến thức uyên bác, chẳng có điều gì là không biết, ông ta học ở thầy nào vậy?"

Tử Cống trả lời: "Văn Vương, Vũ Vương thống nhất thiên hạ, Chu Công Điện định ra chính trị và văn hóa Tây Chu, văn hóa nhà Chu lưu truyền mãi sau này mặc dù có sự đổi thay thời đại. Vấn đề vẫn là ở con người. Một đấng quân tử học vấn tương đối đầy đủ và biết tu dưỡng đạo đức thì có thể hiểu được một cách tương đối toàn diện, biết hệ thống và nắm được tinh thần cơ bản của văn hóa Trung Quốc; còn nếu là người bình thường thì chỉ có thể biết được một số mặt tương đối cụ thể của văn hóa Trung Quốc. Tóm lại, dù là ai đều phải hoặc ít hoặc nhiều tìm hiểu và nắm được văn hóa Trung Quốc. Cho nên thầy tôi không học ở một người cụ thể nào, thấy ai có điều hay thì thầy học theo người đó. Như vậy, thầy tôi có thể học được điều hay ở khắp mọi nơi, cuối cùng trở thành người rất uyên thâm trong lĩnh vực văn hóa truyền thống của Trung Quốc. Thầy tôi đã từng nói: "Trong ba người đi cùng, tất có một người là thầy ta". Mọi người đều là thầy của ông ấy."

Công Tôn Triều lại nói:

- Vậy xin ngài hãy kể một vài ví dụ cụ thể!

Tử Cống đáp:

- Ví dụ như Lão Tử quan chép sử nhà Chu, Cừ Bá Ngọc đại thần nước Vệ, Yến Bình Trọng đại phu nước Tề, Tử Sản đại phu nước Trịnh, Mạnh Công Trác đại phu nước Lỗ, còn có Lão Thái Tử nước Sở nữa, v.v... Ngoài ra, thầy tôi còn ca ngợi Giới Tử Thôi đại phu nước Lỗ và Liễu Hạ Huệ. Các triết gia thánh hiền như Nghiêu, Thuấn, Vũ Văn Vương, Vũ Vương và Chu Công, Bá Di, Thúc Tề, Quản Trọng đều là thầy của thầy tôi cả!".

* *Khổng Tử có thể trở thành người đứng đầu của văn hóa Trung Quốc là vì ông học tập ở rất*

nhều thầy. Vậy thì tinh thần "học vô thường sư" (học tập ở nhiều thầy) thực chất là gì?" Đây là tinh thần tự giác học tập cao độ, là biểu hiện của một chí hướng sâu rộng, là sự ý thức về sứ mệnh của bản thân đối với văn hóa lịch sử. Đương nhiên, trong quá trình tìm thầy, học thầy còn cần phải khiêm tốn, kiên nhẫn và không xấu hổ khi hỏi han người dưới. Hàn Dũ nói: "Đạo chi sở tồn, sư chi sở tồn", có thể nói đó là sự soi sáng lý luận "Học vô thường sư".

DẠY CHO MỌI LOẠI NGƯỜI

Khổng Tử nói với các đệ tử: "Phương châm giáo dục của ta là "Hữu giáo vô loại", nghĩa là thực thi giáo dục không phân đối tượng."

Vì sao Khổng Tử lại nói câu này? Vốn là, trong số học trò của Khổng Tử có cả người nghèo và người giàu, vừa có con em các quan lại vừa có con em của dân nghèo; có cả người miền Nam và miền Bắc; có cả người già, cả người trẻ. Khổng Tử coi tất cả học sinh đều như nhau, chưa bao giờ nhìn họ với con mắt khác nhau.

Nhưng trong số học trò của Khổng Tử, những thanh niên nghèo khổ lại chiếm số đông. Do đó, học phí mà Khổng Tử đặt ra rất thấp, thu phí chỉ mang tính tượng trưng. Ông nói: "Chỉ cần các trò đưa chút lễ mọn đến, ta chưa bao giờ từ chối dạy cả." Giả sử Khổng Tử đặt ra mức học phí rất cao thì sẽ có nhiều con em người dân nghèo không kham nổi mà bị gạt ra ngoài, và lúc ấy "hữu giáo vô loại" chỉ là một câu nói suông mà thôi!"

Cái đáng quý mà khó hiểu chính là phương châm "hữu giáo vô loại" của Khổng Tử thể hiện trong câu chuyện dưới đây: Nước Lỗ có một nơi gọi là Hồ Hương, người ở đây nói chung rất khó gần. Một lần, có một em bé người Hồ Hương đến cầu kiến Khổng Tử, học trò của Khổng Tử muốn từ chối không cho vào nhưng Khổng Tử lại ra tiếp đón em bé như mọi người đến thăm khác. Điều này khiến học trò của ông cảm thấy thật khó hiểu. Sau đó, Khổng Tử giải thích với học trò rằng: "Đối với những người bình thường, Hồ Hương là nơi khiến mọi người không thích, nhưng một đứa trẻ ở đó tới cầu kiến ta thì có gì sai?" Chúng ta phải ca ngợi sự tiến bộ mà không nên chú ý tới quá khứ của người ta".

** Hiện nay tuy chúng ta đang thực hiện chế độ phổ cập giáo dục nhưng các lớp học đang rất tùy tiện, thu đủ các loại phí khác nhau, nhiều đến nỗi sợ! Hãy tạm không nhắc tới một số người được gọi là anh tài học thuật, ngay một số chuyên gia, học giả có chút danh tiếng, liệu họ có sẵn sàng tiếp nhận tinh thần cầu học của học trò hay không?*

THẦY TRÒ MẠN ĐÀM

Nghiêm Uyên và Tử Lộ cùng ngồi tiếp chuyện với Khổng Tử. Khổng Tử nói: "Tuổi tác ta tuy có hơn các trò một chút, nhưng chớ vì đó mà câu nệ. Bây giờ chúng ta hãy nói về chí hướng của bản thân xem sao!"

Tử Lộ thẳng thắn nói: "Trò muốn mang ngựa, xe, quần áo đẹp của mình cho bạn bè dùng chung, cùng hưởng chung, có hỏng cũng không hối tiếc."

Nghiêm Uyên khiêm tốn nói: "Trò mong muốn dù làm được việc cũng không khoe khoang ưu điểm, không khuếch trương công lao của mình."

Khổng Tử nghe xong rất mừng, bình luận rằng: "Sự thẳng thắn của Tử Lộ có thể nói là bậc quân tử trong đám sĩ phu! Đức khiêm tốn của Nghiêm Uyên có thể nói là bậc quân tử trong những quân tử vậy!"

Tử Lộ nói: "Thưa thầy, các trò cũng muốn nghe chí hướng của thầy!"

Khổng Tử đáp: "Ta hy vọng người già đều có thể an hưởng tuổi già, bạn bè đều giữ được chữ tín, các em bé đều được quan tâm".

** Đối với câu chuyện này, tiên sinh Hồng Phi Mô đã có lời bình thật tuyệt vời, xin trích nguyên văn như sau: "Ở đây, thầy trò Khổng Tử cùng ngồi nói chuyện, thuần túy là sự hưng phấn ngẫu*

nhiên, không có sự cố ý sắp xếp, chỉ đơn thuần là sự bộc lộ rất tự nhiên mà thôi. Điều này há chẳng phải là một gợi ý có ích đối với những cuộc tọa đàm luôn được bố trí, tổ chức trước của thầy trò chúng ta hôm nay đó sao?"

TỂ DỮ CHẤT VẤN

Tể Dữ là người rất biết suy nghĩ, hay chất vấn mà không câu nệ những lời nói của người xưa. Có lần, ông ta xin thỉnh giáo Khổng Tử rằng: "Phải để tang cha mẹ trong ba năm liệu rằng thời gian quá dài chẳng? Quân tử trong ba năm không hành lễ nghĩa, lễ nghi tất sẽ bại hoại, ba năm không chơi đàn nhạc, âm nhạc nhất định sẽ hỏng.

Tục cũ nên thay đổi, có nên để thời gian chịu tang là một năm không?"

Khổng Tử trả lời: "Sau khi cha mẹ mất một năm đã ăn cơm gạo mới, mặc áo ấm, đối với ngài mà nói, có thể an tâm không?"

Tể Dữ đáp: "An tâm".

Khổng Tử lại nói: "Nếu ngài cảm thấy an tâm thì hãy cứ làm điều mà ngài muốn! Nhưng đối với người quân tử, khi chịu tang, họ ăn đồ ngon mà chẳng thấy ngon, nghe nhạc hay mà chẳng thấy vui, ở trong nhà mà chẳng an tâm, nên họ không làm như vậy. Nay ngài đã cảm thấy an tâm, vậy ngài hãy làm như vậy".

Tể Dữ từ biệt ra về. Khổng Tử than rằng: "Tể Dữ thật là bất hiếu, con cái sinh ra sau 3 năm mới rời lòng mẹ.

Chịu tang cha mẹ 3 năm, đó là thời kỳ để tang thông thường trong thiên hạ! Đối với cha mẹ, liệu Tể Dữ có yêu thương được 3 năm không?"

** Để tang cha mẹ 3 năm là tập tục mọi người vẫn theo. Tể Dữ dám dũng cảm đưa ra những kiến nghị khác thường với Khổng Tử, thể hiện tinh thần cải cách và sự hoài nghi đáng quý; Khổng Tử cho dù có kiên trì giữ quan điểm của mình nhưng ông không bắt buộc mà để cho Tể Dữ làm những việc bản thân cho là đúng. Điều này cho thấy Khổng Tử có một thái độ lý tính rất trong sáng! Tóm lại, thái độ lý tính của Khổng Tử và tinh thần cải cách của Tể Dữ đều có thể chấp nhận được.*

NGƯỜI LỖ BỊ NGỰA

Tử Cống nói với Tăng Tử: "Thầy chúng ta đã mất, từ nay về sau sẽ chẳng có ai giống như thầy để chỉ bảo kịp thời và chính xác những khiếm khuyết và sai lầm của chúng ta nữa!"

Tăng Tử nói: "Khi thầy còn mạnh khỏe, hình như anh luôn mang tâm lý cao ngạo siêu phàm, xa rời mọi người, có phải vì vậy mà thầy luôn biểu dương anh, đồng thời cũng chỉ ra những khiếm khuyết của anh? Nay tuy thầy đã xa chúng ta, nhưng tinh thần và hình bóng của thầy vẫn luôn ở trong tim chúng ta, làm cho chúng ta lúc nào cũng phải chú ý rèn giũa, kiểm tra mình. Tâm lý của anh bây giờ đã nói lên điều đó. Chẳng lẽ đó lại không phải là điều tốt ư? Thế nhưng, chỉ có ta hiểu rõ những khuyết điểm và sơ suất của bản thân."

Tử Cống nói: "Điều anh nói có lý, nhưng tôi luôn cảm thấy thầy hiểu rõ hơn những khuyết điểm của tôi".

Tăng Tử nói: "Suy cho cùng, tư tưởng phẩm chất của một người có những khuyết điểm gì, bản thân người đó là hiểu nhất! Một người muốn thành khẩn, khắc phục triệt để và sửa chữa những sai lầm thiếu sót của mình thì vẫn phải dựa vào sức mạnh của chính bản thân!"

Tăng Tử nói xong bèn kể câu chuyện người Lỗ bị ngựa.

Có một người nước Lỗ bị ngựa trên người, ông ta gọi đứa con nhỏ đến gãi, đứa nhỏ gãi mấy lần mà vẫn không đúng chỗ ngựa. Ông lại gọi đứa con lớn tới gãi, con lớn cũng gãi mấy lần nhưng vẫn không đúng chỗ ngựa. Ông đành phải gọi vợ đến giúp. Người vợ gãi tới năm, sáu lần

mà cũng chẳng đúng chỗ ngựa. Ông ta nổi giận nói: "Vợ, con đều là người thân nhất của ta sao vẫn không biết ta ngựa chỗ nào?"

Cuối cùng ông đành phải tự giải lấy. Kết quả là vừa giải đã đúng chỗ và hết ngựa.

** Một người bị ngựa, ngựa ở đâu chỉ có người đó biết rõ nhất. Tự mình giải, làm sao mà không giải đúng chỗ ngựa được?"*

THIỆU CÔNG BIẾT LỄ

Một lần, Khổng Tử gặp một vị đại phu nước Trần. Sau khi cúi chào, ông ta hỏi Khổng Tử: "Thiệu Công - quân vương của quý quốc có hiểu lễ tiết không?"

Khổng Tử bình tĩnh trả lời: "Biết". Nói rồi đi thẳng.

Vị đại phu này đành phải đi tìm Vu Mã Kỳ - học trò cùng đi với Khổng Tử, khoanh tay chào ông này rồi bước tới gần và nhẹ nhàng nói: "Theo tôi được biết, một vị quân tử thực sự tài giỏi, họ ắt là không vì tình riêng, nếu không sẽ không đáng là bậc quân tử nữa! Mọi người đều nói Khổng Tử, thầy giáo của ngài là một bậc quân tử kiệt xuất, nhưng ông ta cũng chẳng thoát khỏi tình riêng! Theo lễ tiết nước Chu, những người cùng họ không được kết hôn với nhau. Nước Lỗ và nước Ngô đều là đời sau của Chu Công, nhưng Lỗ Thiệu Công vẫn lấy Ngô Mạnh Tử, một người con gái nước Ngô. Đó vẫn được coi là hiểu lễ nghĩa chăng? Nếu Lỗ Thiệu Công vẫn được coi là người như thế thì còn ai là người không biết lễ tiết đây? Nhưng vừa rồi tôi thỉnh giáo thầy ngài vấn đề này, ông ta lại trả lời rằng Lỗ Thiệu Công rất hiểu lễ tiết. Xem ra, thầy ngài vẫn còn có tình riêng.

Nghe lời phê bình của quan đại phu nước Trần đối với thầy giáo mình, Vu Mã Kỳ chẳng biết làm sao. Ông đành kể chuyện này cho Khổng Tử.

Khổng Tử nghe xong liền cho triệu tất cả các đệ tử cùng đi lại rồi thản nhiên nói: "Ta thật có diễm phúc! Sơ suất một chút mà đã có người chỉ cho. Thật là diễm phúc!"

** Khổng Tử thà nhận mình phạm lỗi nhỏ chứ không đi ngược lại lễ tiết để phê phán quân vương của mình. Đại phu nước Trần không đặt mình vào vị trí đó để lý giải câu nói của Khổng Tử nên cho rằng Khổng Tử cũng có tình riêng. Đối với việc này, Khổng Tử chẳng hề tức giận, đó chính là thái độ "với người không biết thì không giận" của bậc quân tử! Khi mắc sai lầm, thái độ của Khổng Tử đối với sai lầm của bản thân rất thành thực, đâu như những kẻ tiểu nhân chỉ khua môi múa mép để che đậy khuyết điểm.*

DIỆP CÔNG THÍCH RỒNG

Nước Sở có một người tên là Diệp Công, rất thích con rồng trong truyền thuyết. Tranh trên tường là hình rồng, rèm cửa cũng thêu rồng, ngay đến cột nhà cũng chạm khắc rồng bay với những thần thái khác thường. Việc này đã làm cảm động tới rồng trên thiên đình! Rồng bèn bay xuống để hỏi thăm Diệp Công. Đầu tiên rồng bay xuống sân nhà Diệp Công, rồi sau đó bay vào đại sảnh. Quả nhiên, khắp nơi đâu đâu cũng thấy hình ảnh rồng đủ màu sắc. Cuối cùng, rồng thật bay đến cạnh buồng ngủ của Diệp Công, thò đầu qua cửa sổ quan sát, chỉ thấy Diệp Công đang tập trung tinh thần vẽ một bức tranh rồng bay, thần sắc rất sinh động. Rồng thật cảm động quá, từ từ bay vào trong phòng, bỗng nhiên va phải một vật gì đó. Diệp Công nghe thấy tiếng động bèn ngẩng đầu lên xem, sợ quá vội vàng chạy trốn mất tăm.

Đây chính là câu chuyện về thành ngữ "Diệp Công thích rồng". Đương nhiên, đây chỉ là chuyện hư cấu, nhưng dù sao cũng có chút chân thực. Thời kỳ Xuân thu quả có một người tên là Diệp Công, cũng là người nước Sở, hình như rất thích rồng. Ông ta là một bậc thánh hiền của xã hội đương thời.

Từ lâu Diệp Công đã nghe nói Khổng Tử là một bậc thánh hiền, rất muốn đến bái kiến Khổng Tử, tiếc là chưa có dịp nào. Lần này ông ta nghe nói Khổng Tử đang chu du thiên hạ, vừa từ

nước Thái về đến nước Sở liền nhiệt tình mời Khổng Tử đến nhà chơi.

Trong lúc đàm đạo, Diệp Công thỉnh giáo Khổng Tử một số vấn đề chính sự. Khổng Tử nói: "Sự được mất về chính trị của một quốc gia, trước hết là ở bản thân người cầm quyền có quang minh chính trực không; sau đó mới đến việc tuyển dụng những nhân tài có đủ đức đủ tài, không thiên vị, không hoang dâm; thêm nữa phải tuân thủ những nguyên tắc thông thường về trị quốc, tức là phải từng bước thỏa mãn nhu cầu đời sống vật chất của dân chúng, đồng thời phải chú trọng nâng cao văn hóa tư tưởng cho họ, cùng giúp nhau tiến bộ, thành công."

Khi nghe những lời chỉ giáo này của Khổng Tử, Diệp Công có cảm giác rất quen thuộc nhưng cũng rất mới lạ.

Có một số lý lẽ ông cũng hiểu nhưng không làm được, hoặc căn bản là không muốn làm.

Kết quả là, Khổng Tử chỉ lưu lại nhà Diệp Công một ngày rồi lại đi.

Khi Khổng Tử và mọi người sắp đi, Diệp Công vẫn còn muốn hỏi điều gì đó, nhưng lại cảm thấy xấu hổ, bèn đi gặp Tử Lộ để thăm dò: "Tử Lộ, thầy của ngài thực ra là người như thế nào?"

Tử Lộ cảm thấy không tiện trả lời bèn tránh đi. Sau đó Tử Lộ nói lại những lời của Diệp Công cho Khổng Tử nghe.

Khổng Tử nói với Tử Lộ rằng: "Sao trò không nói cho Diệp Công hay rằng ta là người luôn học đạo không biết chán, dạy người không biết mệt, tức giận mà quên ăn, vui vẻ mà quên buồn, ngay cả chuyện bản thân đang bước vào những năm cuối đời cũng quên mất, chỉ có vậy thôi!"

Diệp Công nghe Tử Lộ nói lại những lời của Khổng Tử mà thêm xấu hổ muôn phần!"

** Nếu nhìn từ bề nổi của câu chuyện "Diệp Công thích rồng" thì cảm thấy đó chỉ là một câu chuyện, cách hiện thực của chúng ta rất xa; nhưng nếu suy nghĩ sâu xa hơn và liên hệ với những điều đã thấy của mình thì sẽ cảm thấy đó chính là việc xảy ra thường ngày trong cuộc sống của chúng ta. Ví dụ, có một số ngành, đơn vị có vẻ cầu hiền lập tài, nhưng lại không thực sự tin dùng người hiền tài. Cá nhân nếu tự suy nghĩ và phân tích bản thân sẽ có lúc cảm thấy mình cũng là một Diệp Công, luôn giữ thái độ "kính nhi viễn chi" đối với các bậc thánh hiền đời xưa và cả những người biết tu dưỡng ngay bên cạnh mình. Ai cũng có thể trở thành Nghiêu Thuấn, vấn đề là ở mức độ cố gắng và tự giác của bản thân bạn mà thôi!"*

THẦY TRÒ PHỤ TỬ

Khổng Tử và đệ tử hiển nhiên là quan hệ thầy trò nhưng còn thân hơn cả cha con.

Khổng Tử đi chu du thiên hạ, đến đất Khuông thì bị bao vây. Khi phá vây, Khổng Tử và Nhan Hồi lạc nhau.

Về sau họ gặp lại nhau, Khổng Tử vui mừng nói: "Ta cứ cho rằng nhà ngươi đã mất rồi!" Nhan Hồi trả lời một cách thân tình rằng: "Thầy vẫn còn mạnh khỏe thế này, đệ tử làm sao dám đi trước được!"

Nhưng sống chết có số, trời không chiều lòng người.

Nhan Hồi không may mất sớm. Khổng Tử khóc lóc rất thảm thiết. Mọi người khuyên ông hãy bớt đau buồn, ông nói: "Ta khóc rất thảm thiết ư? Nếu ta không cảm thấy đau khổ vì cái chết của Nhan Hồi thì đau khổ vì ai đây?"

Sau khi Nhan Hồi mất, các đệ tử khác của Khổng Tử đều muốn tổ chức mai táng thật long trọng. Khổng Tử lại khuyên họ rằng: "Không cần phải làm như vậy!" Nhưng cuối cùng các đệ tử vẫn mai táng Nhan Hồi thật long trọng. Khổng Tử như đang than khóc với Nhan Hồi: "Nhan Hồi à, sinh thời ngươi luôn đối xử với ta như với cha ngươi, ta cũng đối xử với ngươi như con! Nhưng ta lại không thể mai táng nhà ngươi giống như Bác Ngư con ta, cũng không thể mai táng nhà ngươi một cách giản dị như ý của nhà ngươi. Việc mai táng long trọng hôm nay đều là do bạn học nhà ngươi làm cả".

Về sau, khi Khổng Tử qua đời, các học trò của ông nhất thời không biết nên mặc bộ đồ tang lễ nào. Tử Cống liền đề nghị: "Mọi người còn nhớ không, trước kia khi Nhan Hồi mất, thầy cảm thấy như mất một đứa con, không cần phải mặc bộ tang lễ đặc biệt gì. Sau đó với Tử Lộ, thầy cũng làm như vậy. Vậy nên, nay thầy đã mất, chúng ta cảm thấy như mất cha vậy, không cần phải mặc đồ tang gì đặc biệt cả!"

Cuối cùng, các đệ tử của Khổng Tử đã chịu tang ông như chịu tang cha.

** Khổng Tử rất quan tâm và yêu thương học trò; học trò cũng rất kính trọng và yêu thương thầy. Tình nghĩa của họ lưu truyền mãi mãi.*

NÓI ĐÙA

Tử Du là một trong những học trò tài giỏi của Khổng Tử, nổi danh về văn học (văn học lúc ấy bao gồm cả lễ nhạc giáo hóa). Ông đã từng làm huyện lệnh Võ Thành nước Lỗ, tiếng tăm rất tốt. Dân chúng nơi đây đều an cư lạc nghiệp, vui vẻ thanh bình.

Một lần, Tử Du mời thầy về thăm Võ Thành và xin chỉ giáo. Khổng Tử vui vẻ nhận lời. Khi tới Võ Thành, Tử Du đưa Khổng Tử đi thăm các nơi. Thấy cảnh tượng thái bình, khắp nơi vui vẻ, Khổng Tử cố nén niềm vui trong lòng, cười mà hỏi: "Một nơi nhỏ như thế này mà vẫn dùng lễ nhạc để giáo hóa ư? Thật chẳng khác gì dùng dao mổ trâu để giết gà, chẳng phải chuyện bé xé ra to ư?"

Tử Du nghe xong rất lấy làm đắc ý, nhưng đồng thời cũng cung kính nói với Khổng Tử: "Thưa thầy, trước đây trò nghe thầy giảng giải cho chúng con rằng: Những người tư tưởng đạo đức đoan trang chính trực nếu được giáo dục, hiểu được đạo lý thì có thể mở rộng tấm lòng nhân từ của mình, quan tâm yêu thương người khác; còn người có tư tưởng xấu xa, nếu được giáo dục, hiểu đạo lý thì họ cũng có thể làm theo mực thước đã có sẵn. Trò luôn ghi nhớ lời thầy! Nay trò đã ra làm quan huyện, có dịp thể nghiệm lời thầy chỉ giáo, chính là cần phải làm cha mẹ và thầy của trăm họ, yêu thương giáo dục họ. Trò cho rằng điều này không có gì sai trái."

Khổng Tử nghe xong, nói với tất cả các đệ tử đứng xung quanh: "Các người đều nghe thấy cả rồi đấy! Tử Du nói rất đúng, vừa rồi ta chẳng qua chỉ nói đùa mà thôi."

** Lời nói đùa của Khổng Tử làm cho người ta cảm thấy ông là người rất bình dị, hoà nhã thân thiết. Tử Lộ - một trong những học trò thân thiết nhất của Khổng Tử thậm chí đã nói ông là "vu" (cổ hủ. "Vu phu tử" - thầy đồ cổ hủ). Điều này càng thu hẹp khoảng cách giữa Khổng Tử và những người bình thường. Rõ ràng, Khổng Tử là một nhân vật vĩ đại trong lịch sử; nhưng đồng thời chớ quên rằng ông cũng là một người bình thường như mọi người. Chính sự bình dị của Khổng Tử đã khẳng định một cách sâu sắc hơn sự vĩ đại của ông!"*

DAY VÀ HỌC CÙNG GIÚP NHAU

Tử Hạ là một trong những học trò xuất sắc của Khổng Tử, giống như Tử Du, ông rất nổi tiếng về văn học.

Một lần, Tử Hạ thỉnh giáo Khổng Tử nhằm hiểu sâu thêm vấn đề có liên quan trong "Thư kinh". Ông hỏi: "Trong "Thư kinh" có nói rằng: "Xảo tiểu sảnh hề, mĩ mục phán hể, tổ dĩ vi miến hề" (nghĩa là khi cười sẽ xuất hiện lúm đồng tiền trên má rất đẹp, đôi mắt sáng nhìn như truyền thần sắc, vật trắng được quét lên một màu sắc đẹp), đó chẳng phải là hình dung hơi quá chăng? Hay là có ngụ ý gì đây?"

Khổng Tử đáp: "Khi vẽ xong mới hiện ra cái đáng quý của màu sắc, cái rực rỡ nhất lại thuộc về cái bình dị nhất!"

Tử Hạ như bừng tỉnh, lập tức hỏi lại: "Vậy đằng sau cái lễ nghi kia vẫn có cái gì đó căn bản, chất phát chăng?"

Khổng Tử nghe xong không nén nổi vui mừng, cảm động nói: "Tử Hạ, người chẳng những nói

đúng mà còn gợi ý cho ta rất nhiều điều! Từ nay ta sẽ bắt đầu cùng nhà người tìm hiểu sâu thêm về tinh thần trong "Thư kinh".

** Đúng vậy, màu là cơ sở của hội họa, mặt tranh là cái đẹp của sắc màu. Cũng như vậy, giản dị là cơ sở của đạo đức, đạo đức lại là cái đẹp của phẩm chất giản dị. Câu chuyện này đã thể hiện một cách sinh động đạo lý: "Dạy và học giúp nhau".*

TRẦN CANG ĐA NGHI

Trần Cang Tự, còn gọi là Tử Cần, là học trò của Khổng Tử. Đây là một học sinh rất đặc biệt. Ông này chẳng giống Nhan Hồi, Tử Cống, Tử Lộ và hơn 70 học trò khác, vì quá kính phục Khổng Tử mà sinh ra luôn hoài nghi Khổng Tử.

Một lần, Khổng Tử đang giảng bài cho các đệ tử, Trần Cang giắt nhẹ tay áo của Tử Cống rồi kéo ra gần cửa, tránh tầm nhìn của Khổng Tử rồi thì thầm hỏi: "Này Tử Cống huynh, khi thầy chu du thiên hạ, mỗi khi đến một nước nào đó đều tìm hiểu về nền chính trị của nước đó, không biết là thầy muốn làm quan hay là muốn đưa ra kiến nghị gì để giúp đất nước họ giàu mạnh lên?"

Tử Cống trả lời rất khéo rằng: "Thầy của chúng ta à?"

Ông luôn giữ được phẩm cách ôn hòa, lương thiện, tôn kính, giản dị, khiêm nhường, không phải giống như những hiểu biết bình thường của anh về thầy đâu. Giả sử thầy có muốn làm quan, thì cũng không giống với cách cầu quan chức, công danh của người thường!"

Lại có một lần, lúc ấy Khổng Tử đã mất, người học trò hay nghi ngờ Trần Cang lại tới chỗ Tử Cống, vừa nịnh nọt Tử Cống vừa chê bai Khổng Tử rằng: "Tử Cống huynh, xem ra huynh là người rất tài giỏi, rất đáng để chúng đệ kính phục. Trên thực tế, thầy giáo của chúng ta cũng thường thôi, làm sao sánh được với huynh!"

Tử Cống nghe xong, nghiêm sắc mặt nói: "Lời ăn tiếng nói của người quân tử rất quan trọng, lời nói ra thể hiện sự tu dưỡng học vấn của người đó, không thể không cẩn thận!"

Tiếp đó, Tử Cống nói với vẻ rất thân thiện, ôn hòa rằng: "Sự cao cả của thầy như trời cao, chúng ta không thể so sánh được, nó giống như việc chúng ta dựa vào một cái thang để leo lên trời vậy. Nếu thầy chúng ta trị vì thiên hạ thì sẽ làm được những việc giống như câu tục ngữ đã nói: "Muốn để trăm họ tự lập, trăm họ sẽ tự lập; muốn vỗ về trăm họ thì trăm họ sẽ quy thuận, cần động viên trăm họ, trăm họ sẽ hợp sức lại". Thầy giáo chúng ta sống vinh quang, chết bi tráng! Người khác làm sao mà sánh kịp đây?"

Trần Cang nghe xong không nói một lời, lặng lẽ bỏ đi.

Lúc đi, không biết ông ta có còn nghi ngờ Khổng Tử hay không, hay là lại nghi ngờ Tử Cống đây!"

** Khổng Tử từng nói: "Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả", có nghĩa là: Nếu một người luôn nghi ngờ người khác hoặc không giữ chữ tín, thì cuộc đời của người đó không biết có gì đáng để khẳng định đây!" Lòng tin đối với người khác bắt nguồn từ sự tự tin cao độ, đây là một phẩm chất đáng quý!"*

HỎI MỘT ĐƯỢC BA

Lại nói về Trần Cang, người đa nghi. Một lần, ông ta tìm gặp Bá Ngự - con trai Khổng Tử, đập đầu rồi nói: "Anh là con đẻ của thầy chúng ta, sự giáo dục của thầy đối với anh có gì khác với những học sinh khác không?"

Anh có bí quyết gì không?"

Bá Ngự thản nhiên trả lời: "Không có! Nhưng có hai việc có thể nói với anh. Một hôm, một mình cha ta đứng trước cửa nhà, ta vừa từ ngoài đi vào, sau khi cúi chào phụ thân liền vội vàng

đi thẳng vào trong nhà. Cha ta đột nhiên hỏi ta: "Gần đây con có đọc "Kinh thư" không? Có nghiên cứu học vấn trong thơ không?" Ta nói là chưa, cha ta mới nhắc nhở ta rằng: "Nếu không đọc "Kinh thư", không nghiên cứu học vấn của thơ thì chẳng có cách nào biểu đạt tốt tư tưởng được". Thế là ta bắt đầu đọc "Kinh thư", nghiên cứu về thơ. Lại một ngày khác, cha ta đứng một mình trong sân, ta vội vã đi qua, cha ta lại hỏi ta: "Con đã học tập, nghiên cứu về lễ chưa?". Ta trả lời là chưa. Cha ta lại nhắc nhở ta rằng: "Một người không học lễ, không hiểu tinh thần cơ bản của việc làm người thì làm sao có thể có chỗ đứng trong xã hội đây?" Ta nghe lời giáo huấn của cha ta, càng tự giác học tập, nghiên cứu học vấn về mặt "lễ". Tóm lại, những sự giáo huấn mà ta thu được từ cha ta chỉ là hai thứ cơ bản nhất này mà thôi.

Trần Cang nghe xong câu trả lời của Bác Ngự, vui mừng nói: "Ta chỉ hỏi một vấn đề mà lại hiểu được lý lẽ của ba việc từ đó: Thứ nhất, ta biết tầm quan trọng của việc học thơ. Thứ hai, ta biết tầm quan trọng của việc học lễ. Thứ ba, ta biết được thầy của chúng ta không có tư riêng trong giáo dục con mình".

** Xét từ góc độ ngày nay, câu chuyện này có hai điểm đáng để khẳng định: Một là tính quan trọng của "thi" và "lễ" đối với con người. "Thi" và "lễ" thực chất là sự tu dưỡng cơ bản của con người, đó không nhất định chỉ là thơ ca và lễ tiết theo nghĩa hẹp. Hai là phẩm chất quang minh lỗi lạc, không chút riêng tư của Khổng Tử. Học thuật là tài sản chung của thiên hạ, chẳng phải của riêng ai, điều này đáng để những người đang nghiên cứu học thuật ghi nhớ trong lòng!"*

TỬ CỐNG BẢO VỆ ĐẠO LÝ

Một lần, có một người thô lỗ tên là Đường Y Nhược đột nhiên đến tìm Khổng Tử. Người này vừa gõ cửa vừa gọi lớn: "Khổng Khâu có nhà không? Khổng Khâu có nhà không?"

Tử Cống vội từ trong nhà đi ra, nói với ông ta: "Một bậc quân tử phải biết khiêm tốn, trọng già kính hiền, lại phải biết khoan hồng độ lượng, biết dung nạp mọi người.

Còn phải biết mình đang ở nơi nào, với ai, những thứ mà mình không muốn thì cũng chớ ép buộc người khác. Làm sao ông lại lớn tiếng gọi tên thầy tôi như thế?"

Đường Y Nhược nói: "Nhà ngươi còn ít tuổi mà sao so đo tính toán, chất vấn người khác mãi thế?"

Tử Cống trả lời: "Các bộ phận của cỗ xe lớn nếu không gắn với nhau thành một thể thống nhất thì không trở thành chiếc xe được. Các sợi dây đàn nếu không liên kết với nhau sẽ không thể phát ra những âm thanh du dương được. Nhà ngươi thật vô lễ, muốn gây sự với người khác, do vậy ta phải tính toán cẩn thận chứ!"

Đường Y Nhược đành lủi thủi bỏ đi.

Sau khi Khổng Tử qua đời, có một vị đại phu nước Lỗ tên là Thúc Tôn Võ Thúc, ông này rất muốn hạ thấp danh tiếng của Khổng Tử.

Tử Cống bèn khuyên rằng: "Ngài phải biết lượng sức mình! Khổng Tử quyết không phải là người mà các ngài có thể nói xấu. Có một số người học vấn tốt, tu dưỡng tốt, mặc dù cũng vĩ đại, cao cả, nhưng chỉ đáng so sánh với gò đồi mà thôi. Còn cái vĩ đại cao cả của Khổng Tử giống như mặt trời, mặt trăng vậy, cầm không được, sờ không thấy. Người bình thường muốn từ chối tiếp thu ảnh hưởng của tư tưởng Khổng Tử thì chẳng khác gì muốn chống lại ảnh hưởng của mặt trời, mặt trăng, làm sao mà được! Mặt trời, mặt trăng mãi mãi chiếu rọi thiên hạ, không chuyển động theo ý muốn chủ quan của con người; tư tưởng của Khổng Tử cũng vậy. Cá nhân ông tuy có thể không muốn tiếp thu, nhưng tư tưởng của Khổng Tử vẫn được truyền bá rộng rãi mọi nơi, trước sau rồi cũng ảnh hưởng tới ông, giống như mặt trời, mặt trăng chiếu xuống đầu ông vậy, chẳng qua là bản thân ông không tự ý thức được mà thôi.

Cho nên, việc ông hạ thấp, làm lu mờ Khổng Tử chỉ càng thể hiện sự mê muội của ông mà thôi!"

** Những điều mà câu chuyện này nói hiển nhiên chỉ là những lời bảo vệ Khổng Tử của Tử Cống. Vậy thì sao tiêu đề của bài này lại là "Tử Cống bảo vệ đạo lý"? Đó là vì trong mắt Tử Cống, tư cách phẩm chất và tư tưởng của Khổng Tử tượng trưng cho đạo nghĩa, truyền thống đạo đức! Câu trả lời của Tử Cống đối với Thúc Tôn Võ Thúc mang ý nghĩa sâu xa, đó là sự cảnh tỉnh cho những người vẫn giữ tâm lý ghen ghét, bài xích Khổng Tử.*

KHỔNG TỬ HỌC DỊCH

Lúc Khổng Tử trên 50 tuổi, ông rất thích học "Dịch".

Dù đi tới đâu, trong túi luôn có một bộ "Kinh dịch". Do phải mở đi mở lại nhiều lần nên sợi chỉ bằng da đóng sách bị đứt mất.

Khổng Tử luôn cùng học và vận dụng "Dịch" với đệ tử, trong vận dụng luôn đề cao sự linh hoạt đối với triết lý của Kinh dịch.

Có lần, Khổng Tử sai Tử Cống ra ngoài làm một việc, quá thời gian đã định mà vẫn chưa thấy học trò về, Khổng Tử và các đệ tử liền gieo quẻ và được quẻ "Đỉnh". Quẻ này viết là "Đỉnh triết túc", tức là nói rằng chân đỉnh bị gãy. Điều này có nghĩa là người không đi được. Ai nấy đều lo lắng, duy có Nhan Hồi đứng cạnh lại che miệng cười.

Khổng Tử vội hỏi: "Nhan Hồi, nhà ngươi cười gì? Có phải vì mọi người vừa đoán sai không?"

Nhan Hồi khẳng định rằng: "Trò cho rằng Tử Cống nhất định sẽ về".

Khổng Tử lại hỏi: "Là có làm sao?"

Nhan Hồi trả lời: "Đỉnh gãy chân, tuy không thể đi trên mặt đất nhưng có thể đi thuyền, Tử Cống nhất định đi thuyền về!"

Quả nhiên, một lúc sau Tử Cống về thật, và đúng là đi thuyền về.

Khổng Tử có được sự gọi mở rất lớn từ quẻ đoán chính xác của Nhan Hồi, đó chính là "phải giỏi biến thông".

Trên thực tế, đó là tinh túy của "Kinh dịch".

** Lời người xưa quả là tuyệt vời: "Thủ cựu vô công, học quý hữu ngộ" (Chỉ giữ cái cũ sẽ không thành công, học những điều hay sẽ làm người sáng ra). Câu chuyện trên đã nói rõ điểm này. Ngoài ra, câu chuyện cũng phản ánh tinh thần tự học không biết mệt mỏi của Khổng Tử. Nghiên cứu học vấn của Khổng Tử cần phải kết hợp với việc nghiên cứu cuộc đời ông. Khổng Tử là người "sống đến già, học đến già", do đó, tư tưởng của ông chưa bao giờ cứng nhắc, luôn tiến lên cùng thời đại. Đây cũng chính là những điều được viết trong "Kinh dịch" theo tinh thần "Sinh sinh", "Nhật tân".*

ĐỆ TỬ TỪ BIỆT QUAY VỀ

Khổng Tử cùng tùy tùng đi xe ngựa đến nước Tề, trên đường đi có qua một nơi mà một bên dựa núi, một bên dựa sông.

Bỗng có tiếng khóc đâu đó vọng lại, nghe thật thảm thiết. Khổng Tử nói với các đệ tử rằng: "Tiếng khóc này dù rất bi ai nhưng không giống tiếng khóc trong các đám tang bình thường. Chúng ta hãy đến xem sao!"

Thầy trò tiến lên phía trước một đoạn thì quả nhiên gặp một người khác thường, người này mặc đồ tím, đứng bên bờ sông mà khóc, nhưng trên mặt chẳng lộ chút khổ đau.

Khổng Tử xuống xe, nhẹ nhàng bước tới cạnh người này, nói: "Xin hỏi quý tính đại danh!"

Người lạ trả lời: "Ta là Khâu Ngô Tử."

Khổng Tử hỏi tiếp: "Đây không phải là nơi khóc tang, vì sao ngài lại khóc thảm thương như

vậy?"

Người lạ trả lời: "Sinh thời tôi mắc ba lỗi lầm lớn, hối hận cũng không kịp nữa."

Khổng Tử hỏi một cách rất thân tình: "Liệu ngài có thể nói ra cái mà ngài gọi là "ba lỗi lầm lớn" được không?"

Người lạ nọ liền kể lại ba lỗi lầm lớn của ông ta: "Khi còn trẻ ta rất thích giao du học hành, đi khắp thiên hạ.

Nhưng khi ta trở về quê hương thì người thân không còn nữa. Đây là lỗi lầm lớn nhất. Đến tuổi tráng niên, ta muốn đem tài năng của mình cống hiến cho quốc gia nhưng quốc vương của ta lại là kẻ dung tục, hoang dâm vô độ, ta đành phải tự sống với mình, sự nghiệp không thành. Đây là lỗi lầm thứ hai. Lỗi lầm thứ ba là, ta đã từng kết bạn với một người rất có đạo đức, nhưng sau đó chẳng hiểu vì lý do gì, chúng ta phải chia tay. Cây muốn lặng nhưng gió chẳng ngừng, làm con muốn báo hiếu cha mẹ, nhưng cha mẹ đều đã vội nhắm mắt xuôi tay. Thời gian qua đi không trở lại, người thân cũng không thể gặp lại được. Thôi hãy để ta từ biệt thế giới này!" Người lạ nói xong liền lao đầu xuống dòng sông chảy xiết.

Khổng Tử đứng lặng một lát rồi mới quay đầu lại, nói với các đệ tử: "Các người hãy nhớ lấy, câu chuyện mà người lạ vừa kể cũng đủ là một bài học rồi!"

Các đệ tử nghe xong đều rất thương cảm, buồn rầu.

Một số đệ tử trong đó liền đến từ biệt Khổng Tử, xin về nhà để phụng dưỡng và báo hiếu cha mẹ già.

** Nếu không có gì trở ngại xin mạo muội nêu ra một số vấn đề: Các đệ tử đã cáo biệt để về nhà ngay, điều này liệu có khiến cho Khổng Tử cảm thấy lúng túng hay không vui không? Câu trả lời là: Không thể! Ngược lại, Khổng Tử cảm thấy rất vui vẻ!" Bởi vì, đối với Khổng Tử, đây chính là một phương thức giáo dục, trong cuộc sống phải biết tùy cơ ứng biến mà giáo dục. Khi giáo dục thu được kết quả, thì làm sao lại không vui cho được?"*

"ĐẠO" Ở NƠI ĐÂU?

Một hôm, buổi sáng Khổng Tử giảng giải cho đệ tử về truyền thống văn hóa lễ nghi, buổi chiều cho đệ tử tập luyện ở sân, diễn tập các nghi lễ cổ. Trời chập choạng tối lúc nào không biết, bỗng từ ngoài có tin báo có một người là Nho Bi muốn tới cầu kiến Khổng Tử. Khổng Tử bảo một đệ tử ra nói rằng mình bị ốm. Nhưng khi người truyền tin đưa Nho Bi đến cửa lớn thì Khổng Tử lại mang đàn ra gảy, lại còn hát đệm theo, có ý để Nho Bi nghe thấy.

Nho Bi nghe thấy, ngó người ra một lát nhưng sau đó lại mỉm cười, vờ như không có chuyện gì xảy ra rồi lui về.

Chẳng ngờ, việc này đã làm cho các đệ tử cảm thấy mơ hồ. Tất cả đều nhìn Khổng Tử, bán tín bán nghi.

Khổng Tử thấy thế liền gợi ý cho họ: "Sự giao lưu giữa tư tưởng và tình cảm vì sao nhất định phải thông qua ngôn ngữ để biểu đạt? Trời xanh trên đầu chẳng phải suốt đời im lặng đó sao? Bốn mùa thay đổi, sự sinh tồn của vạn vật chẳng phải là một biểu hiện của đạo trời đó sao? Đâu có gì phải giấu giếm. Điều này há chẳng nói rõ ranh giới khoáng đạt vô tư của đạo trời hay sao?"

Khổng Tử nói đến đây, thần sắc của một số đệ tử mới trở lại bình thường, nhưng một số khác vẫn nhíu mày nhăn trán không hiểu ra sao.

Khổng Tử nói tiếp: "Các trò cho rằng ta có điều gì giấu giếm đối với vị khách vừa đến thăm ư? Hay là cho rằng bình thường ta dạy dỗ các người không đủ, cũng có điều gì giấu giếm chăng? Thực tế, tư tưởng, lời nói và hành động của ta chẳng có điểm nào là không phơi bày ra trước mặt các người! Bình thường ta đều mang hết tâm huyết ra để dạy dỗ, đó chính là bộ mặt vốn có

của ta! Ngoài điều đó ra, ta còn gì nữa đây?"

** Đạo của Khổng Tử có thể nói là rộng lớn uyên thâm, ở khắp mọi nơi. Nhưng cuối cùng thì nó ở đâu? Chính là ở ngay trong mỗi lời nói, việc làm hàng ngày của Khổng Tử! Đạo không tách khỏi người! Nhưng, một số đệ tử có lẽ cho rằng, Khổng Tử khóa chặt "đạo" trong hòm, hoặc là giấu ở một hang núi nào đó. Đó chẳng phải là tự người xa đạo, bỏ gốc tìm ngọn ư? Hơn nữa, chỉ cần ra sức rèn luyện thì "đức", "đạo" sẽ ở ngay trong con người họ, ngay trong mỗi lời nói và hành động của họ. Thật không có gì là thần bí cả!"*

CHỌN NGƯỜI QUA LỜI NÓI DIỆN MẠO

Lần ấy, Tể Dữ ngủ ngày bị Khổng Tử nhìn thấy. Thực ra Khổng Tử đã nhiều lần thấy Tể Dữ ngủ ngày nhưng ông không nói gì. Lần này không nén được, ông than rằng: "Cây gỗ mục không thể đeo gọt được, bức tường bằng bùn nhão không thể xoa được. Thể chất của Tể Dữ mềm yếu là vậy, làm sao có thể yêu cầu quá cao đối với y đây!"

Khổng Tử vốn cho rằng Tể Dữ rất có tư tưởng, năng lực biểu đạt mạnh mẽ, nhưng sau đó ông thấy nhân cách của Tể Dữ không được, không thể hoàn thành nhiệm vụ, mới hối hận than rằng: "Trước kia ta nghe lời của một người và tin rằng y chắc chắn có thể làm nên nghiệp lớn; nay ta nghe lời của một người thì lại không dễ tin, còn phải quan sát những hành động thực tế của y".

Một lần Tử Du mời Khổng Tử tới Võ Thành chơi. Tử Du là người đứng đầu đất Võ Thành, đã làm cho nơi này trở nên trật tự quy củ, trăm họ an cư lập nghiệp. Khổng Tử đến Võ Thành xem xét, ca ngợi hết lời và hỏi: "Chắc nhà ngươi có được nhân tài nào chăng?"

Tử Du đáp: "Có một người tên là Nghiên Đài Diệt Minh rất tài giỏi, làm việc chẳng theo lẽ thường nhưng rất nghĩa khí. Nếu không phải vì việc công thì ông ta không bao giờ tới dinh của trò để nói chuyện riêng và mưu lợi ích riêng".

Khổng Tử thoát nghe, bất giác cảm thấy nóng mặt! Bởi vì người này chính là Tứ Vũ, đã từng cầu kiến Khổng Tử, xin nhận ông làm thầy. Nhưng có lẽ do Khổng Tử hôm đó không vui, nhìn thấy bộ dạng xấu xí khó coi của ông ta nên đối xử với ông ta rất lạnh nhạt. Ông ta miễn cưỡng ở lại vài ngày rồi ra đi.

Nghĩ lại chuyện đã qua, Khổng Tử bất giác khảng khái nói: "Chỉ dựa vào lời nói để chọn người làm ta mất Tể Dữ, chỉ dựa vào diện mạo để chọn người, ta đã mất Tử Vũ".

** Tục ngữ có câu: "Người đâu phải thánh hiền, làm sao mà không có lầm lỗi". Ở đây xin nói thêm rằng, Khổng Tử tuy là bậc thánh hiền nhưng ông cũng có những lầm lỗi của mình! Mới hay, con người không thể tránh mắc sai lầm, đến như Khổng Tử còn mắc phải lỗi chọn người, hướng hồ người bình thường chúng ta!"*

LÀM VIỆC THIÊN THẾ NÀO

Liễu Hạ Huệ là một đại phu nước Lỗ thời Xuân thu, tương truyền ông ta có vẻ đẹp "tọa hoài bất loạn" (nghĩa là ngồi mà lòng không loạn). Chuyện rằng, có lần ông trú đêm ở cổng thành, gặp một người con gái, vì lo cô ta bị lạnh, ông đã cởi áo ngoài quần cho cô rồi ôm chặt vào lòng. Đối với việc này, người nước Lỗ không chút nghi ngờ ông có hành động dâm loạn. Câu chuyện này trở thành giai thoại, về sau, rất nhiều người, đặc biệt là thanh niên rất thích học theo đạo đức tốt đẹp này của Liễu Hạ Huệ.

Có một thanh niên tên là Nhan Thúc Tử sống độc thân, cạnh nhà cũng có một quả phụ độc thân. Một đêm nọ, trời đột nhiên nổi mưa to gió lớn, thật không may, mưa gió làm hỏng nhà người quả phụ nọ. Quả phụ hốt hoảng chạy sang nhà Nhan Thúc Tử nhờ giúp đỡ. Thấy có người gõ cửa kêu cứu giữa đêm khuya, Nhan Thúc Tử liền dậy mở cửa, vừa thoát nhìn thấy người quả phụ nọ đã để cho bà ta vào. Nhan Thúc Tử đốt một cây nến đưa cho người quả phụ cầm rồi ngồi tránh sang một bên. Mỗi khi nến cháy sắp hết, Nhan Thúc Tử lại đốt cây khác đưa cho, cứ như vậy cho tới sáng. Mặc dù vậy, Nhan Thúc Tử vẫn cảm thấy mình làm chưa tốt, vẫn

sợ người khác nghi ngờ.

Có một người đàn ông nước Lỗ cũng gặp hoàn cảnh như trên, nhưng người này lại đóng chặt cửa, quyết không cho người quả phụ đến cầu cứu vào nhà.

Người quả phụ xông tới cửa sổ hét lớn: "Cứu, cứu tôi với! Xin hãy cho tôi vào nhà!"

Người đàn ông kia trả lời: "Tôi nghe người già nói, nam nữ chưa qua tuổi 60, lửa tình vẫn còn nên không thể ở cùng nhau một cách bừa bãi được. Chị và tôi đều còn trẻ, tôi không thể để chị vào nhà được".

Quả phụ lại nói: "Anh chưa nghe câu chuyện về Liễu Hạ Huệ ư? Sao không học theo để giúp tôi?"

Người đàn ông trả lời: "Ở vào hoàn cảnh này, nếu đổi làm Liễu Hạ Huệ thì có lẽ ông ấy sẽ cho chị vào. Nhưng tôi không làm thế được! Bởi vì tôi vẫn chưa có được sự tu dưỡng như ông ấy, chưa thể đạt tới ranh giới của ông ấy.

** Mỗi người đều có đặc tính riêng của mình, cần dựa vào bản tính và con người mình để làm, đó là cách tự nhiên và chân thực nhất. Chỉ như vậy mới thực sự làm việc tốt! Tất cả đều dựa vào trái tim mình, giống như ta hàng ngày hít thở thật tự nhiên vậy. Ngược lại, nếu chỉ vì bắt buộc mà phải làm việc tốt thì chẳng phải là tốt. Cổ nhân nói rằng "Hữu ý vi thiện, tuy thiện bất thưởng" chính là lý lẽ ấy.*

NIỀM VUI CỦA KHỔNG TỬ VÀ NHAN HỒI

Tăng Tử, Tử Hạ và Thân Thành tập hợp nhau để giao lưu tư tưởng.

Thân Thành thương cảm nói: "Thầy từng nói với tôi: "Trân Thành nhiều dục vọng, thiếu chí khí cương nghị chính trực", lời phê bình này quả là rất đúng! Lúc ấy tôi đã lấy lời này của thầy để răn mình, cố gắng kiềm chế dục vọng. Kết quả là gặt bỏ được phần lớn. Nhưng rồi không làm được nữa, nay muốn thứ này, mai lại muốn thứ khác, điều đó khiến tôi luôn lo lắng không yên!"

Tử Hạ cũng than rằng: "Tôi tuân theo lời dạy bảo của thầy, gắng học tập, nắm chắc các văn hiến cổ đại và thực hiện đạo lý lễ nghĩa nhưng vẫn chưa thoát tục được, vẫn mơ tưởng tới vinh hoa phú quý. Nguyên nhân là từ nhỏ tôi đã phải sống trong cảnh nghèo khổ, điều đó tác động sâu sắc đến tôi. Nói ra thật đau lòng, có lần, khi thầy đi qua trước cửa nhà, tôi có ô, có thể đưa thầy mượn dùng nhưng thầy giả như không thấy, vẫn vội vã đội mưa đi về. Đó là vì thầy biết nhà tôi rất nghèo, một cây kim hay một sợi chỉ cũng đều rất quý, không muốn cho người khác mượn dùng. Do vậy thầy không muốn làm khó tôi. Chuyện này tôi được một bạn học kể lại và điều đó cũng tác động rất lớn đến tôi. Tôi rất cảm kích thầy! Cho nên, tôi vừa cố gắng học tập, tiếp thu học thuyết tư tưởng của thầy, vừa khát vọng, cầu mong vinh hoa phú quý. Hai điều này đã từng trói buộc tôi, quấy nhiễu tâm can tôi. Nhưng đến nay tôi cảm thấy rất yên phận, có thể từ trong học thuyết tư tưởng của thầy mà thể nghiệm và cảm thụ được sự an toàn, vui vẻ trên lĩnh vực tinh thần!"

Tăng Tử nghe lời bộc bạch tâm huyết của hai người bạn học mà cảm thấy khó kiềm chế tình cảm đau thương và lưu luyến trong lòng mình: "Thật đáng tiếc! Thầy của chúng ta, và cả Nhan Hối - đệ tử thân yêu nhất của thầy, người bạn đáng yêu nhất của chúng ta - đều đã ra đi, mãi mãi xa chúng ta! Tinh thần của họ thật đáng để chúng ta ngưỡng mộ, noi theo! Thầy chúng ta tuy sống đạm bạc nhưng người vẫn gối đầu lên tay mà ngủ ngon lành, còn cảm thụ được dư vị ngọt ngào của nó! Đối với những kẻ đạt được phú quý bằng những thủ đoạn bất nghĩa, thầy chỉ coi như đám phù vân mà thôi! Còn Nhan Hối, thiết nghĩ không cần phải nói thêm. Ở trong một ngôi nhà đơn sơ, ăn uống đạm bạc, người bình thường đều chịu không nổi cuộc sống thanh đạm bần hàn đó, nhưng ông lại rất vui vẻ, thoải mái!"

** Diện mạo tinh thần của Khổng Tử và Nhan Hối ra sao? Điều này có thể lấy câu chuyện "Khổng Nhan lạc xứ" để chứng minh. vậy thì cái "an" và "lạc" của hai người ở đâu? Xin trả lời rằng: Chính là ở "an đức lạc đạo". Xin nói rõ thêm một điều, thành ngữ "an bần lạc đạo" khái*

quát không chuẩn xác, có vấn đề. Thử so sánh giữa "an bần lạc đạo" và "an đức lạc đạo": "đức" là nội tại, là căn bản; "bần" là ngoại tại, là thứ yếu (hình thức). "Đức" và "đạo" có quan hệ nội tại tất nhiên, "bần" và "đạo" lại không có mối quan hệ đó. Chỉ cần có đức, thì có thể an "bần" được? Còn nói gì đến lạc đạo nữa? Những triết lý nhân sinh bao hàm trên đây có thể nói không có sách nào viết hết được, cũng chẳng lời nào nói hết ý được!"

GIAO DU CHI ĐẠO

Khổng Tử nói: "Không vào nước đã nguy, không ở nước có loạn, đời có đạo thì ra làm việc, đời không có đạo thì ẩn mà sửa mình."

- **"Luận ngữ". Thái Bá biên.**

Khổng Tử nói: Người hiền được cả thế giới, sau đó được đất đai, rồi được thê thiếp, được cả lời nói.

- **"Luận ngữ". Hiến vấn biên.**

Tiếp Dư - người điền nước Sở dùng lời ca mà chê trách Khổng Tử rằng: "Gió hời, Gió hời! Đức nào mà phải bị ai?"

Người đi qua mà không thể can gián, người đi lại không thể đuổi theo. Những kẻ cầm quyền hiện nay thật nguy hiểm thay!" Khổng Tử xuống xe, muốn đàm đạo, nhưng ông ta trốn mất, không kịp nói được gì.

- **"Luận ngữ". Vi tử biên.**

Trường Từ, Kiệt Nịch đang làm ruộng, Khổng Tử đi qua, cho Tử Lộ xuống hỏi đường... Phu Tử (Khổng Tử) thản nhiên nói: "Cầm thú không thể sống cùng đàn, ta không là đệ tử của người này thì với ai đây? Thiên hạ có đạo thì Khâu này còn dự đến việc thay đổi làm gì."

- **"Luận ngữ". Vi tử biên.**

Khổng Tử nói: Có thể cùng học, chưa thể cùng đạo; có thể cùng đạo, chưa thể cùng lập; có thể cùng lập nhưng chưa thể cùng quyền.

- **"Luận ngữ". Tử hãn biên.**

CÓ MỘT NHÀ NHO

Một ẩn sĩ danh tiếng đến gặp Lỗ Ai Công. Vua Lỗ nói với ẩn sĩ rằng: "Đất này có rất nhiều nho sĩ, nhưng có rất ít người học tập đạo thuật".

Ẩn sĩ nói: "Theo tôi, nho sĩ của nước Lỗ đã ít lại càng ít".

Lỗ Ai Công thấy lạ, bèn hỏi: "Trên đất Lỗ này ai ai cũng mặc quần áo của nho sĩ, làm sao lại nói là ít được?"

Ẩn sĩ nói: "Trước tiên xin được kể một câu chuyện nhỏ: Vào một tối, hai nho sĩ miệng đọc "Kinh thư" nhưng lại đi đào trộm mộ. Vị đại nho phán rằng: "Mặt trời mọc, sự việc sẽ ra sao đây?" Vị tiểu nho trả lời rằng: "Váy áo chưa kịp cởi ra, trong miệng có ngậm ngọc quý." Đại nho lại nói: "Thơ cổ có nói rằng: "Bông mạch xanh xanh, mọc ở trên mộ, mọc không cho ai, chết sao ngậm ngọc!", mày hãy xem trong bộ tóc rồi trong râu của ông ta, rồi lấy búa gõ vào cằm nó, tách hai xương gò má nó ra, chú ý dùng để làm vỡ viên ngọc trong miệng nghe chưa!" Ngài xem, hai nho sĩ mặc quần áo nho sĩ liệu có thể gọi là những nhà nho chân chính hay không?"

Lỗ Ai Công lặng người đi. Lát sau mới hỏi: "Tiên sinh, vậy theo cao kiến của ngài, làm sao có thể phân biệt được những nho gia chân chính của nước Lỗ?"

Ẩn sĩ đáp: "Tôi nghe nói, nhà nho đội mũ tròn biết thiên thời; đi giày vuông biết địa lợi; dùng dải lụa ngũ sắc gói viên ngọc, khi lâm sự rất quyết đoán. Người quân tử phải hiểu đạo thuật này, vì tất phải mặc quần áo gì. Mặc bộ quần áo này chắc gì đã hiểu được đạo thuật. Ngài đã biết vậy sao không hạ chỉ cho nước Lỗ rằng: "Nếu không hiểu đạo mà lại mặc bộ quần áo nho sĩ thì sẽ bị xử tội chết."

Làm như vậy có thể phân biệt được nho sĩ thật hay giả.

Lỗ Ai Công nghe theo, ra chỉ dụ. Chỉ trong năm ngày, ngoài một người có tuổi mặc quần áo nho gia đứng ngoài cửa, trên toàn nước Lỗ chẳng có ai dám mặc quần áo nho gia nữa. Lỗ Ai Công cho triệu người mặc quần áo nho gia vào triều, hỏi han chuyện quốc gia đại sự trong thiên hạ, quả nhiên người này nói trôi chảy mọi sự.

Ẩn sĩ mỉm cười nói: "Mới hay, cả nước Lỗ chỉ có duy nhất một vị nho sĩ chân chính! Làm sao mà không ít đây?"

** Câu chuyện này vạch trần và châm biếm những kẻ giả nho và tiểu nho; mặt khác ca ngợi những chân nho, đại nho như Khổng Tử. Chỉ có những nhà nho chân chính mới có đủ học vấn và đạo đức như nhà nho kia vậy.*

NGƯỜI BIỂU CÁ

Khi Khổng Tử tới một nơi gọi là Nghi thuộc nước Vệ thì có một người tự xưng là dân đánh cá mang biểu bốn con cá to rất tươi. Lúc đầu Khổng Tử không muốn nhận liền tìm cách từ chối.

Nhưng người dân chất phác này lại kiên quyết biểu cá cho Khổng Tử, ông ta thành thực nói: "Tôi bắt được ít cá, nhưng nơi đây xa chợ, chẳng có chỗ nào bán, nhà tôi lại không thể ăn hết được nhiều cá thế, giờ lại là mùa nóng, nếu để sơ hổng mất. Như vậy chẳng thà đem biểu người còn hơn. Từ lâu tôi đã nghe nói ngài là bậc quân tử tu dưỡng học vấn uyên bác, vậy tôi mạo muội mang cá tới biểu ngài".

Khổng Tử nghe xong liền vái người đánh cá hai vái rồi nhận bốn con cá của ông ta. Khi người đánh cá đi rồi, Khổng Tử sai đệ tử quét dọn nhà cửa, chuẩn bị mang cá ra làm vật lễ.

Tử Lộ có vẻ không vui, hỏi Khổng Tử: "Số cá này người ta đã không cần đến nó, sao thầy lại trân trọng mang nó ra làm vật lễ? Thêm nữa, lần trước Dương Hổ mang biểu một con lợn sữa quay thì thầy không nhận, mà lần này lại nhận mấy con cá của người đánh cá thôn dã là vì sao?"

Khổng Tử giải thích: "Tử Lộ! Nhà người hẳn biết rằng mấy con cá của người Nghi không thể so sánh với con lợn của Dương Hổ được, thân phận của người đánh cá không thể mang ra so sánh với nhân vật lớn kia. Nhưng nhà người có biết, lễ lấy tình làm trọng, người Nghi biểu cá không có ý gì khác mà chỉ xuất phát từ trái tim thuần phác chân chính, còn Dương Hổ biểu lợn lại có ẩn ý khác. Về điểm này cũng không thể mang ra bàn luận được! Thêm nữa, người Nghi biểu cá xuất phát từ suy nghĩ tự nhiên, không muốn để cá bị hỏng, trong suy nghĩ đó hàm chứa một trái tim nhân nghĩa! Khi đã tiếp nhận thứ mà người nhân nghĩa mang đến biểu làm sao lại không mang vật đó ra cúng lễ một cách trang trọng và chân thành được?"

Hôm sau, Khổng Tử rời khỏi nơi này, trên đường đi thấp thoáng thấy bóng người nọ, nhưng chỉ thấy ông ta từ xa hướng về Khổng Tử nói lớn rằng: "Phu tử thật uyên bác quảng đại làm sao! Kế thừa và phát huy truyền thống văn hoá cổ phải dựa vào Phu tử. Thượng đế muốn Phu tử là người để nhắc nhở thiên hạ, là ngọn cờ phát huy đạo nghĩa".

** Một số ẩn sĩ cùng thời với Khổng Tử có những nhận thức độc đáo và sáng suốt. Đối với tư tưởng, lời nói và hành động của Khổng Tử, họ cũng có sự lý giải và nhận thức sâu sắc, có thể xem họ là tri kỷ của Khổng Tử. Cho nên, khi họ bình luận về Khổng Tử, thường chỉ một lời đã trúng. Câu chuyện về người đất Nghi nói trên là một trong những ví dụ đó.*

TIẾP DƯ- NGƯỜI ĐIÊN NƯỚC SỞ

Nước Sở có một vị ẩn sĩ là Tiếp Dư, do tính tình kỳ quặc nên người đời gọi ông là "người điên Tiếp Dư". Kỳ thực không phải như vậy. Tiếp Dư không điên, ngược lại, học vấn và nhân cách của ông đều rất cao siêu. Nhưng "chân nhân không lộ tướng", người ngoài khó nhận ra được nên mới gọi ông là người điên. Nhìn vẻ bề ngoài, Tiếp Dư giống như một kẻ khùng, phớt đời, nhưng thực chất, ông lại rất quan tâm tới chính sự và những việc đại sự trong thiên hạ của nước Sở.

Lại nói, vua Thiệu nước Sở vốn định chiêu mộ Khổng Tử, định cắt một vùng đất rộng 700 dặm cho Khổng Tử, nhưng sau đó lại bỏ ý định này. Đối với người dân bình thường, việc này tựa như cơn gió thoảng qua, nhưng Tiếp Dư vẫn ghi nhớ trong lòng. Tiếp Dư cũng rất hiểu Khổng Tử, trong thâm tâm rất kính trọng và đồng cảm với những trắc trở khó khăn mà Khổng Tử phải chịu trong cuộc chu du thiên hạ của mình. Tiếp Dư định nhân dịp Khổng Tử tới nước Sở lần này sẽ khéo léo khuyên ngăn ông.

Từ xa, Tiếp Dư đã nhìn thấy Khổng Tử cùng các đệ tử bước ra khỏi cung vua Sở, cả đoàn người ngựa chỉnh tề hình như mang một nỗi thất vọng, duy có Khổng Tử vẫn ngồi xe và tỏ ra bình tĩnh tự tin. Tiếp Dư đã đoán ra phần nào nguyên do, liền vừa ngâm vịnh vừa bước đến bên cạnh Khổng Tử mà rằng: "Gió ơi! Gió ơi, người thật là xấu số, trong thời đại thế phong bại hoại này, người ra để làm gì? Cái đã qua cũng qua rồi, sai thì thôi, còn truy cứu làm gì! Nhưng còn tiền đồ tương lai, người còn có thể tìm cách bổ cứu cải chính được. Hãy thôi đi, thôi đi! Những kẻ cầm quyền hiện nay có ra gì đâu! Người muốn đơn độc đứng ra cứu vãn thời đại này, thật nguy hiểm thay!"

Khổng Tử thoát nghe đã hiểu "gió" kỳ thực là ám chỉ mình, những lời trong câu hát có ý nghĩa vô cùng sâu sắc.

Khổng Tử vội xuống xe, muốn cùng đàm đạo với Tiếp Dư.

Nhưng Tiếp Dư đã đi khuất, chẳng thấy tăm hơi đâu nữa.

Bên con đường xưa chỉ còn lại bóng Khổng Tử đang trầm tư đứng với một cảm giác mất mát trong lòng.

** Tiếp Dư - người điên nước Sở có thể nói là tri kỷ hiếm có của Khổng Tử. Chính trong giới hạn của mối giao kết này, chân lý của đời người được thể hiện một cách sâu sắc! "*

TỬ LỘ HỎI ĐƯỜNG

Khổng Tử đứng lặng bên đường làm Tử Lộ rất lo lắng, liền giục Khổng Tử mau lên xe. Không biết đã đi bao xa, họ bỗng nhìn thấy phía trước sóng trắng tung lên ngút trời, một dòng sông lớn chắn ngang trước mặt.

Khổng Tử nhìn quanh không thấy cây cầu và con thuyền nào cả, làm sao để qua sông đây? Thấy ở gần đó có hai người đang làm ruộng, Khổng Tử bảo Tử Lộ đi hỏi đường.

Không ngờ hai người kia cũng là ẩn sĩ, một người là Trường Từ, người kia là Kiệt Nịch. Hai người nọ cũng chú ý và đoán đoán người này là thầy trò Khổng Tử.

Trường Từ thấy Tử Lộ đến hỏi đường qua sông, không những không trả lời mà còn hỏi lại: "Ông già ngồi trên xe kia là ai vậy?"

Tử Lộ cung kính trả lời: "Đó là thầy tôi, chính là đại danh nổi tiếng Khổng Tử "

Trường Từ lại hỏi: "Chính là Khổng Tử tiên sinh nước Lỗ phải không?"

Tử Lộ đáp: "Đúng vậy!"

Trường Từ nói: "Đã là Khổng tiên sinh, tự ông ấy phải biết đường đi như thế nào!"

Câu nói của Trường Từ rất hàm súc, tinh tế: Tử Lộ hỏi xe cần phải đi đường nào, còn Trường Từ lại trả lời là con đường đời. Điều này chẳng khác gì bảo Tử Lộ rằng, thầy Khổng Tử - người đã từng chu du thiên hạ, truyền đạo khắp nơi sao còn không biết "con đường" đi của mình?"

Tử Lộ chẳng còn cách nào, đành quay sang hỏi Kiệt Nịch. Ông này cũng không trả lời mà hỏi lại: "Ngài là ai?"

Tử Lộ đáp: "Tôi là Trọng Do "

Kiệt Nịch lại hỏi: "Chính là Trọng Do, học trò của Khổng Tử nước Lỗ?"

Tử Lộ đáp: "Đúng vậy!"

Kiệt Nịch chỉ dòng sông lớn trước mặt, nói: "Nay cả thế giới này đều cuộn cuộn sóng trào, liệu có ai có thể thay đổi được nó đây?"

Tử Lộ nghe xong thần sắc hoang mang, không hiểu ra sao nữa.

Kiệt Nịch lại nói: "Ngài và thầy Khổng Tử của ngài trốn tránh xã hội, cảm thấy xã hội này không được liền thay đổi sang một xã hội khác, chẳng thà cứ như chúng tôi, quên hết thế giới này, thời đại này, chỉ chăm lo cho mảnh ruộng của mình, không quan tâm tới gì khác."

Kiệt Nịch nói xong lại chăm chú làm ruộng, để mặc Tử Lộ đứng đó.

Tử Lộ như va phải đá, đành quay về thuật lại toàn bộ câu chuyện cho Khổng Tử. Khổng Tử nghe xong, bất giác lộ vẻ lạnh lùng, lấy làm khó chịu rồi chậm rãi nói: "Chim bay trên trời, thú đi dưới đất, chúng không thể sống cùng nhau được. Mỗi người đều có chí hướng và đường đi riêng của mình. Kể đi xa thì cứ đi xa, kẻ bay cao thì cứ bay cao.

Còn ta, nếu không sống chung với người đời thì sống chung với ai đây? Ta cũng muốn sống cuộc sống trần thế!"

Nếu xã hội của một nước bước vào quỹ đạo, thiên hạ thái bình thì ta cần gì phải thay đổi nó? Chẳng qua chỉ vì thế đạo hiện nay quá loạn nên ta phải mang hết sức mình để thay đổi mà thôi. Còn về mức độ ảnh hưởng, ta đâu để tâm tính toán làm gì."

Tử Lộ nghe xong liền biết mình nên đi thế nào.

** Câu chuyện này làm rõ sự khác biệt trong nguyên tắc tư tưởng của Khổng Tử và hai ẩn sĩ nọ. Nhân sinh của ẩn sĩ là "độc thiện kỳ thân" (làm việc thiện của mình), còn nhân sinh của Khổng Tử là "kiêm tế thiên hạ" (làm việc tốt cho thiên hạ). Đương nhiên, hai quan niệm nhân sinh này không hoàn toàn khác nhau. "Kiêm tế thiên hạ" trước tiên nhất thiết phải có cơ sở tu dưỡng của "độc thiện kỳ thân"; còn "độc thiện kỳ thân" cũng ít nhiều ảnh hưởng tới nhân tâm thế đạo. Cho nên, Khổng Tử không những không bài xích, phủ định phương thức sống của ẩn sĩ nọ mà còn đồng tình và kính trọng những lý giải ấy. Riêng về Khổng Tử, ông biết việc không thể làm được mà vẫn làm, tinh thần hy sinh này thật cao cả, rất đáng ngợi ca.*

ÔNG GIÀ LÀM RUỘNG

Khổng Tử đi chu du thiên hạ, chịu bao gian khổ, lại thường xuyên chịu sự chế nhạo của các ẩn sĩ, đây chẳng những là thử thách đối với niềm tin của bản thân Khổng Tử mà còn là những thử thách lớn đối với các đệ tử của ông.

Lại nói, sau khi được hai vị ẩn sĩ nọ "chỉ đường" ở bên bờ sông, đoàn thầy trò Khổng Tử đành phải mò mẫm mà tiến. Tử Lộ hăng hái đi tiên phong dò đường, Khổng Tử và các đệ tử khác đi phía sau. Về sau, chẳng rõ nguyên nhân gì mà Tử Lộ bị lạc, rớt lại sau, thầy trò Khổng Tử cứ thế tiến lên phía trước. Tử Lộ vội vã đuổi theo, hy vọng sẽ đuổi kịp đoàn.

Trên đường, Tử Lộ gặp một lão tiên sinh, ông già chống một cây gậy và vác một bó nan tre dùng để đan lát.

Tử Lộ vội hỏi: "Thưa tiên sinh, ngài có thấy thầy tôi đi qua đây không?"

Ông già nọ trả lời bằng một giọng châm biếm: "Ai là thầy ngươi? Loại người đó không biết lao động, ngay ngũ cốc cũng chẳng phân biệt nổi, suốt ngày từ sáng đến tối chỉ toàn những chuyện tào lao, ta làm sao mà biết loại thầy như vậy được!"

Ông già nói xong liền bước về phía ruộng lúa bên cạnh, đặt bó nan tre xuống, dùng cây gậy chọc xuống ruộng lúa rồi đi bừa ruộng. Tử Lộ không biết làm thế nào nhưng vẫn cảm thấy kính nể ông già, liền khoanh tay lại, đứng bên cạnh, cung kính không hề động đậy.

Một lúc lâu sau, khi mặt trời đã xuống núi, ông già nọ mới dùng đỉnh từ trong ruộng đi ra. Điều kỳ lạ là, lúc ấy ông già lại rất nhiệt tình gọi Tử Lộ và đưa Tử Lộ về nhà mình. Ông mua rượu, giết gà làm một bữa cơm rất thịnh soạn khoản đãi Tử Lộ, còn đưa hai con ra tiếp Tử Lộ, có thể nói là rất nhiệt tình và vui vẻ! Rất tự nhiên, Tử Lộ ở lại nhà ông già một đêm.

Hôm sau, trời vừa sáng Tử Lộ vội vàng từ biệt ông già rồi lên đường, cuối cùng đuổi kịp thầy trò Khổng Tử. Tử Lộ kể lại câu chuyện hôm trước cho Khổng Tử nghe.

Khổng Tử hiểu rằng, ông già nọ chắc chắn là một vị cao nhân ở ẩn, liền cho Tử Lộ quay lại tìm. Nhưng khi Tử Lộ đến nơi thì ông già nọ đã biệt vô âm tín, nhà cũng đã chuyển đi. Tử Lộ nhiều năm đi theo Khổng Tử chu du thiên hạ, gian khổ đã nhiều, nghèo đói không ít, đã thực sự thể nghiệm được câu nói "Chính đạo nhân gian là cuộc bể dâu." Cho nên, đối với hoàn cảnh lập thân của người đời, Tử Lộ có cách nhìn nhận riêng của mình.

Lúc ấy, nhìn mấy gian nhà tranh trống vắng không một bóng người, nghĩ lại lời khuyên của ông già lúc chia tay "hảo tự vi chi" (tốt là ở chỗ tự mình làm), Tử Lộ bỗng reo lên: "Một người có tri thức, có học vấn, có năng lực nếu không ra làm quan để cống hiến cho xã hội, cho đất nước thì thật không hợp với đại nghĩa! Gia đình có luân lý của gia đình, bố mẹ là bố mẹ, con cái là con cái, lễ tiết trên dưới không thể phế bỏ được! Đó là đạo lý căn bản của con người. Nhưng những ẩn sĩ này đã chọn cách xa lánh thế sự, vậy có thể biết thế đạo đã suy tàn đến mức không cứu vãn nổi nữa rồi!"

Tử Lộ than vãn hồi lâu, hình bóng của các ẩn sĩ mới dần biến mất, trong tâm khảm lại hiện lên hình ảnh của Khổng Tử với triết lý: "Biết không thể mà vẫn gắng sức mà làm".

** Nếu nói Khổng Tử đồng tình, có thái độ ôn hòa khoan dung đối với cách làm "độc thiện kỳ thân" của các ẩn sĩ thì đến các đệ tử của ông, thái độ đối với các ẩn sĩ đã có sự phân hóa. Ví dụ, Tử Lộ về cơ bản áp dụng thái độ bài xích, phủ định cách sống của các ẩn sĩ; Nguyên Hiến (xem mục "Nguyên Hiến về sống ẩn dật") lại trở thành ẩn sĩ; Nhan Hồi về cơ bản là ủng hộ thái độ của Khổng Tử. Cách nhìn của một người đối với người khác phản ánh thái độ xử thế nhân sinh của bản thân người đó, điều này rất đúng để suy ngẫm, tự răn mình!"*

LÃO TỬ BÀN VỀ NHÂN NGHĨA

Khổng Tử muốn chu du thiên hạ, không thể mang theo nhiều sách được nên định gửi một phần sách ở nhà Chu.

Tử Hạ kiến nghị: "Thưa thầy, trò nghe nói nhà Chu có một vị quan chép sử tên là Lão Đàm, chuyên quản lý thư tịch, nay lui về ở nhà. Trò có một người thân ở cạnh nhà ông ta. Thầy hãy giao cho trò nhiệm vụ giữ sách, trò có thể nhờ ông ta giúp."

Khổng Tử nói: "Tốt! Nghe nói Lão Đàm là một cao nhân về ở ẩn. Nhân dịp này, trò hãy đến nhà ông ta bái kiến xin thỉnh giáo!"

Tử Hạ đến nhà Lão Đàm, nói ý định của mình. Ông già nghe xong, yêu cầu Tử Hạ trước tiên hãy giảng giải đại ý của lục kinh.

Tử Hạ nói: "Thầy tôi đã giảng rằng: "Thi" dùng để bày tỏ tình cảm, "Thư" dùng để ghi chép lịch sử, "Lễ" dùng để quy phạm hành vi, "Nhạc" dùng để điều hòa tính tình, "Dịch" dùng để vạch rõ đạo âm dương, "Xuân thu" dùng để làm cho danh phận quân thần đoan chính..."

Lão Tử ngắt lời Tử Hạ: "Không cần phải tỉ mỉ như vậy, ngài hãy nói những điểm chính."

Tử Hạ nói: "Điểm chính là ở chỗ nhân nghĩa."

Lão Tử nói: "Cái gọi là nhân nghĩa, đó là bản tính con người phải không?"

Tử Hạ đáp: "Đúng vậy! Quân tử bất nhân thì không thể trưởng thành, bất nghĩa thì không thể sinh tồn. Nhân nghĩa thực sự là bản tính của con người. Tiên sinh, ngài có điều gì chỉ giáo?"

Lão Tử nói: "Vậy cuối cùng, như thế nào là nhân nghĩa?"

Tử Hạ đáp: "Thầy tôi nói rằng, nhân nghĩa không có định nghĩa kiểu giáo điều. Do đó, tôi không thể dùng một vài câu nói để trả lời ngài về vấn đề này. Tóm lại, tấm lòng chính trực và lạc quan, có lòng yêu thương vô tư, đó chính là nhân nghĩa."

Lão Tử nghe xong bình luận rằng: "Nguy hiểm thay! Nói có lòng yêu thương, chẳng phải là vòng vo lắm sao! Nói vô tư sao lại không phải là thiên vị? Ngài không muốn để cho người trong thiên hạ mất đi sự dưỡng dục? Vậy ngài nên biết rằng, trời đất luôn tồn tại, nhật nguyệt vốn trong sáng, cây cối vốn phải mọc lên. Chỉ cần tuân theo quy luật tự nhiên đó, vạn vật (bao gồm cả con người) sẽ lớn lên, thay đổi, bình an vô sự há chẳng phải là điều rất tốt đó sao?"

Thầy ngài sao phải vội vàng giương cao cái nhân nghĩa, giống như việc đánh trống gỗ phèng inh ỏi để tìm trẻ lạc vậy? Như vậy thật là làm loạn bản tính của con người."

** Trước nay có không ít người cho rằng Khổng Tử và Lão Tử luôn đối chọi nhau, Lão Tử dùng "đạo" và "đức" của mình để phản bác lại "nhân" và "nghĩa" của Khổng Tử. Điều này là chuyện thường tình! Trên thực tế, quan niệm về "đạo" và "đức" không thuộc riêng Lão Tử, quan niệm về "nhân" và "nghĩa" cũng chẳng phải của riêng Khổng Tử mà đều cắm rễ từ cội nguồn của nhân tính vũ trụ. "Nhân", "nghĩa", "đạo", "đức" có thể nói là cùng một gốc rễ mà ra, cùng nhau tồn tại, khác nhau chẳng qua là do cách nhìn nhận của mỗi người mà thôi! Từ cổ xưa đã có thứ giả đạo đức, giả nhân nghĩa, nhưng do những nhà giảng đạo khi nói "đạo đức" thường liên hệ với "nhân vi", nên người đời có cảm giác "tự nhiên" chân thực hơn "nhân vi". Đây cũng là một sự kiến giải thiếu hợp lý!"*

LỜI CHỈ GIÁO CỦA TẤU CÔNG

Khổng Tử ngồi trên luống hạnh đánh đàn ca hát, chưa dạo hết nửa khúc nhạc thì thấy Tấu Công từ thuyền trên dòng sông nhỏ cạnh khu rừng bước xuống. Người này râu tóc bạc phơ, hình như ông ta nghe thấy tiếng đàn từ khu rừng vọng lại nên chèo thuyền tới.

Ông già tay trái đặt lên đầu gối, tay phải đỡ lấy cầm, lắng nghe rất chăm chú. Chờ hết bản nhạc, ông vẫy Tử Cống - người ở gần ông nhất.

Tử Cống bước tới. Ông già chỉ Khổng Tử, nói với Tử Cống: "Ông ấy là ai vậy?"

Tử Cống trả lời: "Ông ấy là một quân tử của nước Lỗ."

Ông già lại hỏi: "Người ấy họ gì?"

Tử Cống đáp: "Ông ấy là Khổng Tử, thầy giáo của tôi."

Ông già lại hỏi: "Ông ấy hàng ngày giảng về vấn đề gì?"

Tử Cống đáp: "Thầy tôi luôn giữ chữ trung tín, làm điều nhân nghĩa, chăm chút lễ nhạc, thường nói về luân lý con người; trên thì luôn trung thành với vương, dưới thì luôn đôn hậu với mọi người, một lòng muốn mang điều tốt về cho thiên hạ."

Ông già hỏi: "Ông ta có phải là một quân chủ có ruộng đất không?"

Tử Cống đáp: "Không phải!"

Ông già lại nói: "Vậy ông ta là cận thần của Hầu vương ư?"

Tử Cống đáp: "Cũng không phải!"

Ông già lại cười, nói: "Thầy ông có thể coi là người có nhân nghĩa, nhưng e rằng khó tránh khỏi tai họa; lao tâm khổ tứ làm hại cái chân của sinh mệnh. Ôi! Thầy ông thực sự còn cách đạo rất xa!"

Tử Cống hỏi: "Cái gọi là "chân của sinh mệnh" là gì vậy?"

Ông già đáp: "Đó là cực điểm của thành tâm tinh thần."

Không tinh thì không thành, không thể cảm động người khác. Những người miễn cưỡng phải

khóc thì nghe như đau khổ nhưng lại chẳng bị ai, người miễn cưỡng phải cầu giận thì tuy rất nghiêm khắc nhưng lại không có uy thế, người miễn cưỡng biểu thị lòng thương yêu thì tuy miệng cười nhưng không làm cho người khác vui vẻ. Tất cả những điều đó chỉ xuất phát từ nhu cầu hợp với lễ tiết mà thôi. Lễ tiết là do tập tục của thế gian, tính chân lại chịu sự phụ thuộc vào tự nhiên, tự nhiên là cái không thay đổi được. Cho nên thánh nhân rất coi trọng tự nhiên, quý trọng cái "chân" mà không câu nệ vào thế tục. Những kẻ ngu muội thì ngược lại, không thể nắm bắt được tự nhiên, không biết quý trọng cái "chân", họ luôn thay đổi theo thế tục, cho nên mãi vẫn không biết đứng lại mà tĩnh tâm.

Đáng buồn thay! Thầy ngài chìm đắm vào những việc thế tục mà chưa thể lĩnh hội được những điều tuyệt diệu của tự nhiên!"

Tử Cống lại hỏi: "Thầy tôi đã hai lần bị đuổi khỏi nước Lỗ, bị cấm cư trú vào nước Vệ, phải chịu nhục đi chặt cây ở nước Tống, lại còn bị bắt ở giữa nước Thái và nước Trần.

Thầy tôi chẳng có gì sai trái, nhưng vì sao lại phải gánh chịu bốn tai ương này?" Ông già buồn rầu nói: "Nói cho cùng, thầy ngài thật khó giác ngộ! Có người sợ bóng mình, cầm ghét dấu chân nên muốn vứt nó đi để chạy, có biết đâu rằng chạy càng nhanh thì dấu chân càng nhiều, chạy có xa thì bóng cũng không rời mình. Người này tự cho là chạy chưa thật nhanh, nên càng dốc sức chạy mãi, cuối cùng đứt hơi mà chết. Họ đâu biết, chỉ cần vào chỗ râm mát nghỉ ngơi, bóng mình sẽ tự mất, dừng lại thì dấu chân cũng không còn. Thầy ngài suốt ngày mang nhân nghĩa đi khắp nơi, nếu đem so với người vừa nói trên thì còn chưa bằng ông ta!" Tử Cống nghe xong cảm thấy không yên, liền lễ phép nói với ông già: "Thưa tiên sinh, mời tiên sinh đi với tôi, thầy tôi ở ngay đây thôi." Nói xong Tử Cống quay người bước đi.

Ai ngờ, ông già nọ nhân lúc Tử Cống không để ý, lặng lẽ xuống thuyền đi mất.

** Ông già có một số lời rất tinh tế, nhưng vẫn không tránh khỏi xem mỗi quan hệ giữa tự nhiên và hành vi của con người là đối lập, đó là hạn chế của ông ta. Trên thực tế, mỗi quan hệ này là thống nhất, bởi vì trời và người không tách làm hai. Trời là cái gốc của người, người là cái chi của trời. Cho nên nói trời người nhất thể, trời người gốc chi. Lý giải từ góc độ này sẽ hiểu mối quan hệ trời - người. "Đạo pháp tự nhiên" có biểu hiện tối cao là "người có thể mở rộng đạo". Quan hệ trời và người rất trừu tượng nhưng trên thực tế, chúng ta không lúc nào không ở trong mối quan hệ đó.*

HẬU KÝ (LỜI KẾT)

Cổ nhân nói thật hay: "Văn chương thiên cổ sự, đặc thất thốn tâm tri", có thể nói tác giả đã viết cuốn sách này bằng chính tâm huyết đó.

Các bạn khi đọc cuốn sách này, nếu cảm thấy thật sự có được sự thu hoạch hoặc gợi mở nào đó, thì công lao này thuộc về tinh thần tư tưởng của các bậc hiền triết thánh nhân xưa. Ngược lại, nếu bạn đọc cảm thấy cuốn sách còn nhiều khiếm khuyết, chỉ là chuyện hoang đường thì đó là lỗi bởi trình độ có hạn của tác giả. Mong được bạn đọc phê bình góp ý!"

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>